



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

TỜ
NGŨ VĂN



CÔ CHÀO CÁC EM!

Trung tâm Gia Sư Phú Xuân Hạ Long

Website: <https://giasuhalong.edu.vn/>

<https://www.facebook.com/giasuphuxuanhalong>

Email: tgsphuxuan@gmail.com

Hotline : 0983 128 599 & 0906 192 399

Đ/c: Số nhà 277 – Ngõ 5 – Đường Bãi Muối – Phường
Cao Thắng – Tp Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh.
(Sau Trường Tiểu Học Cao Thắng đi vào 400m)

Giáo viên: Bùi Thị Tú

7/2020

“Nơi Khởi Nguồn Tri Thức”

**TỔNG HỢP ĐỀ THI THỬ THPT QG
MÔN NGỮ VĂN NĂM 2020**

ĐỀ THI THAM KHẢO

Mục tiêu:

Kiến thức:

Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức của học sinh cụ thể như sau:

- Kiến thức làm văn, tiếng Việt
- Kiến thức văn học: Tác giả, tác phẩm.
- Kiến thức đời sống.

Kĩ năng:

- Kĩ năng đọc hiểu văn bản.
- Kĩ năng tạo lập văn bản (viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học).

I. ĐỌC HIỂU

“Ở trong nước, khi những ca nhiễm Covid19 đầu tiên có kết quả xét nghiệm dương tính, cả cộng đồng lo lắng, bất an. Người dân đổ xô đi mua khẩu trang y tế, dung dịch sát khuẩn, khử trùng. Lợi dụng tình hình đó, nhiều cá nhân, tổ chức đã găm hàng, tăng giá và có những hành xử thiếu tình người. Tuy nhiên, thói “đục nước béo cò” ấy chỉ lộ lên trong thời gian ngắn rồi nhanh chóng bị dẹp bỏ, được “lập nghiêm” trở lại sau khi có sự vào cuộc kịp thời, kiên quyết của các cơ quan chức năng, đặc biệt là sự xuất hiện của những tấm gương sáng - những người dân bình dị sẵn sàng bỏ tiền của, công sức để sản xuất, chế tạo và phát miễn phí khẩu trang, nước khử trùng cho người dân. Những hành động nhỏ nhưng có ý nghĩa lớn, đầy ắp nghĩa tình của không ít người, từ em nhỏ đến người nổi tiếng đã không chỉ đóng góp một phần công sức bé nhỏ, chia sẻ cùng đồng bào, đồng loại, mà còn tạo ra hiệu ứng tích cực - nhen lên ngọn lửa yêu thương trong cộng đồng, vì mục đích: cùng chung tay đẩy lùi dịch bệnh. Mỗi hình ảnh, hành động đẹp được nhân lên từng ngày, được truyền tải qua các phương tiện truyền thông, gửi đi những thông điệp nhân văn, nghĩa tình, khiến những kẻ lợi dụng lúc khó khăn để trục lợi cá nhân phải tự vấn lương tâm và thấy xấu hổ”.

(TS. Nguyễn Huy Phòng, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh – Tuyên giáo, ngày 5/3/2020)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Nhận biết

Chỉ ra thao tác lập luận chính được sử dụng trong đoạn trích

Câu 2. Nhận biết

Thói “đục nước béo cò” mà tác giả nêu lên trong đoạn trích là gì?

Câu 3. Thông hiểu

Theo anh/chị, thói “đục nước béo cò” sẽ gây ra những hiểm họa nào cho cuộc sống của chúng ta?

Câu 4. Vận dụng

Anh/chị có đồng tình với quan điểm: “Những hành động nhỏ nhưng ý nghĩa lớn” sẽ “tạo ra hiệu ứng tích cực” trong xã hội không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm). Vận dụng cao

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc phòng chống dịch bệnh.

Câu 2 (5,0 điểm). Vận dụng cao



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. ĐỌC HIỂU	<p>Câu 1: *Phương pháp: Căn cứ vào các thao tác lập luận đã học *Cách giải: - Thao tác lập luận chính:</p> <p>Câu 2: *Phương pháp: Đọc, tìm ý. *Cách giải: “Thói đực nước béo cò” được nêu lên trong đoạn trích là lợi dụng tình hình dịch bệnh nhiều cá nhân, tổ chức đã găm hàng, tăng giá và có những hành xử thiếu tình người.</p> <p>Câu 3: *Phương pháp: Phân tích, tổng hợp. *Cách giải: “Thói đực nước béo cò” sẽ gây ra những hiểm họa như: - Gây hoang mang dư luận. - Làm lũng đoạn thị trường. - Gây tâm lí bất ổn trong người dân, trong xã hội. -....</p> <p>Câu 4: *Phương pháp: Phân tích, tổng hợp. *Cách giải: - Đồng ý với quan điểm của tác giả. - Vì: + Những hành động nhỏ bé của mỗi cá nhân sẽ là ngọn nguồn lan tỏa những việc làm tốt, những hành động tốt đến toàn cộng đồng. + Từ những hành động, việc làm nhỏ của mỗi người sẽ như một tấm gương tuyên truyền đến những người xung quanh hãy làm những việc tốt cho cộng đồng, cho xã hội. => Đừng thấy việc nhỏ mà bỏ qua, bởi từ hành động nhỏ sẽ tạo ra những điều thật ý nghĩa, thật lớn lao.</p>
II. LÀM VĂN	<p>Câu 1: *Phương pháp: Phân tích, tổng hợp, bình luận *Cách giải: 1. Giới thiệu vấn đề: trách nhiệm của mỗi cá nhân trong việc phòng chống dịch bệnh. 2. Giải quyết vấn đề - Tình hình dịch bệnh: + Tại Việt Nam chính quyền cùng nhân dân đã rất tích cực trong công tác phòng chống dịch bệnh, nên dịch bệnh trong nước được kiểm soát rất tốt. + Quốc tế: hiện vẫn còn nhiều ổ dịch lớn trên toàn thế giới, hàng ngày vẫn có hàng trăm, hàng ngàn người chết.</p>



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

- Trước tình hình dịch bệnh thế giới vẫn còn vô cùng căng thẳng thì mỗi cá nhân càng phải nâng cao hơn ý thức, trách nhiệm trong việc phòng chống dịch bệnh:
- + Tuân thủ nghiêm những quy định của chính quyền: khai báo y tế trung thực, giãn cách đúng cự li,...
- + Vệ sinh cá nhân, thân thể sạch sẽ, nâng cao sức đề kháng.
- + Không chỉ có trách nhiệm với bản thân, mà mỗi cá nhân phải có trách nhiệm với xã hội, giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn trong lúc dịch bệnh.
- +....

3. Mở rộng và tổng kết vấn đề

- Phê phán những người còn lơ là, mất cảnh giác trước dịch bệnh, những kẻ “đục nước béo cò”, tung tin đồn thất thiệt làm hoang mang dư luận.
- Liên hệ bản thân và tổng kết vấn đề

Câu 2:

*Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

*Cách giải:

❖ Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

❖ Yêu cầu nội dung:

❖ Giới thiệu tác giả, tác phẩm

-Kim Lân là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại, là nhà văn chuyên viết truyện ngắn. Ông có những trang viết đặc sắc về phong tục và đời sống làng quê: những thú chơi và đời sống làng quê: những thú chơi và sinh hoạt văn hóa cổ truyền của người nông dân vùng đồng bằng Bắc Bộ được gọi là những “thú đồng quê” hay “phong lưu đồng ruộng” như chơi non bộ, thả chim, đánh vật, chọi gà,... Sáng lên trong các tác phẩm của ông là vẻ đẹp tâm hồn của người nông dân Việt Nam, những người sống cực nhọc, lam lũ, nghèo khổ nhưng vẫn yêu đời, chất phác, lạc quan, hóm hỉnh và tài hoa.

-Vợ nhặt của Kim Lân xứng đáng thuộc loại những truyện ngắn xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại. Truyện được xây dựng trên cái nền hiện thực của nạn đói khủng khiếp năm Ất Dậu (1945). Truyện được in trong tập Con chó xấu xí (1962). Tiền thân của truyện ngắn này là tiểu thuyết.

-Ngoài nhân vật như anh cu Tràng, người vợ nhặt thì nhân vật bà cụ Tứ quan trọng trong tác phẩm, đây là nhân vật đại diện cho những người nông dân, người mẹ Việt Nam.

❖ Giới thiệu nhân vật

- Là người phụ nữ nghèo khổ, cơ cực: dân ngụ cư tha phương cầu thực; chồng và con gái mất sớm.
- Tình cảnh éo le: cả đời lận đận, chỉ có tâm nguyện lớn nhất là lấy vợ cho con nhưng mãi không đủ tiền, trong lúc nghèo đói đến cùng cực người con trai lại nhặt được vợ.

❖ Phân tích diễn biến tâm trạng

* *Chiều hôm trước:*



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

- Khi thấy Tràng và thấy người đàn bà lạ trong nhà mình, bà cụ Tứ có thái độ ngạc nhiên:
 + Bà nhận ra sự khác lạ trong thái độ của Tràng và sự xuất hiện của người lạ. Nền tảng của sự ngạc nhiên: bà dò hỏi không được, trong lòng phấp phỏng. Khi thấy người đàn bà lạ, bà đứng sững lại, cảm thấy sợ hãi: dáng đi lập cập.

- Những cảm xúc lẫn lộn khi hiểu ra cơ sự biểu hiện ở cái “cúi đầu nín lặng” + Buồn: tủi cho mình, cho con.
 + Lo âu: không biết chúng nó có nuôi nổi nhau qua cơn này không.
 + Mừng: người ta có gặp lúc khó khăn đói khổ này mới lấy con mình.

- Cách hành xử của bà:
 + Mở rộng vòng tay đón nhận cô con dâu và hạnh phúc của con trai: “Ừ thôi thì các con phải duyên phải kiếp với nhau u cũng mừng lòng”.
 + Dẫn dò, động viên, truyền nghị lực, niềm tin cho con vượt qua cái đói, cái khổ.
 + Giấu nỗi buồn lo để truyền niềm tin, hứng khởi cho các con.

*** Sáng hôm sau:**

- Bà thấy nhẹ nhõm, tươi tỉnh, rạng rỡ, xăm xăm thu dọn quét tước nhà cửa.
 - Trong bữa cơm ngày đói rất thảm hại, bà lão lại là người nói nhiều nhất, hồ hởi nhất, nhiệt tình nhất, mà toàn là những chuyện vui, chuyện sung sướng sau này: nuôi gà, ...
 - Bà lễ mễ bê lên nồi cháo cám, truyền niềm tin, niềm vui cho các con
 - Tiếng trống thúc thuế vang lên dồn dập, kéo bà cụ Tứ trở về với hiện thực, niềm vui của bà không thể cất cánh, niềm tin của bà không thể mở rộng; nỗi lo lắng phục sinh vụn vụn.
 - Nỗi niềm của bà vơi dần đi qua lời nói của người con dâu về những điều bà chưa từng được nghe, được thấy bao giờ. Ánh sáng le lói cuối đường hầm. nhìn thấy lối thoát cho mình, cho gia đình mình và tất cả những người dân khổ cùng như bà.

❖ Tổng hợp đánh giá:

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật:
 + Đặt nhân vật vào tình huống truyện độc đáo từ đó nhân vật bộc lộ tâm trạng, cách hành xử -> nhân vật hiện lên chân thực, rõ nét, sinh động.
 + Diễn tả, phân tích tâm lí nhân vật thành công: tâm lí của một bà mẹ nông dân trải đời, nhân hậu, thương con.
 + Dùng ngôn ngữ của người phụ nữ lớn tuổi ở nông thôn sống động, tự nhiên.
 - Giá trị nội dung tư tưởng mà nhân vật truyền tải:
 + Giá trị hiện thực: cuộc sống nghèo khổ của người nông dân trước Cách mạng.
 + Giá trị nhân đạo: tình thương yêu giữa con người với con người.

❖ Tổng kết



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

<https://giasuhalong.edu.vn/> <https://www.facebook.com/giasuphuxuanhalong>

Mục tiêu:**Kiến thức:** Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức của học sinh cụ thể như sau:

- Kiến thức làm văn, tiếng Việt
- Kiến thức văn học: Tác giả, tác phẩm.
- Kiến thức đời sống.

Kĩ năng:

- Kĩ năng đọc hiểu văn bản.
- Kĩ năng tạo lập văn bản (viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học).

Phần I. Đọc hiểu (3.0 điểm)

Đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

GIÁ NGƯỜI

Giá người là một vật kiếm được bởi sự coi trọng người khác. Phàm người ai cũng thích có giá; mà nói chung ai cũng có lúc được có giá. Giá người, ai cũng có: mà rộng hay hẹp, lâu hay ngắn, thì đó là chỗ người ta hơn kém nhau.

Trong nhà người ốm thì ông thầy thuốc có giá; trong đám hội chùa thì ông sư có giá; trong bàn xóc đĩa thì ông mở bát có giá; trong đám mồ lợn thì ông cầm dao bầu có giá; sông to sóng cả khách lạ trời chiều, bến vắng đò thưa, một chiếc thuyền nan thì cô lái có giá. Đình đám ai giá người ấy, giá ai đình đám ấy. Giá ông mở bát thì trong bàn xóc đĩa; ngoài bàn xóc đĩa thì ông mở bát không có giá. Xóc đĩa tan bàn thì hết giá ông mở bát. Giá ông cầm dao bầu, chỉ trong đám mồ lợn; ngoài đám mồ lợn ông dao bầu không có giá. Thịt lợn đã lên đĩa, cũng hết giá ông dao bầu. Mấy cái kia đại khái cũng như thế. Dầu rộng, hẹp, lâu, chóng, hoặc có hơn kém nhau ít nhiều nhưng tự người quân tử coi xem, chỉ như thanh đóm ướt tấm dầu tây, sáng không được bao nhiêu mà thì giờ rất ngắn ngủi. Ông Mạnh Tử thưa vua Tề Tuyên có nói rằng “Xin vua đừng thích cái sự mạnh bạo nhỏ”. Ta cũng muốn người đời đừng thích cái giá nhỏ.

(Theo Tản Đà – SGK Ngữ Văn 11 Nâng cao, tập 2, Tr74, NXBGD)

Câu 1: Nhận biết

Chỉ ra phong cách ngôn ngữ chính của văn bản trên?

Câu 2: Nhận biết

Tác giả so sánh điều gì với hình ảnh: “như thanh đóm ướt tấm dầu tây, sáng không được bao nhiêu mà thì giờ rất ngắn ngủi”?

Câu 3: Thông hiểu

Qua phần lấy ví dụ minh chứng, Tản Đà muốn nói điều gì?

Câu 4: Thông hiểu

Anh/chị hiểu như thế nào về lời khuyên của Mạnh Tử đối với vua Tề Tuyên?

Phần II. Làm văn (7.0 điểm) (Vận dụng cao)**Câu 1 (2.0 điểm)**

Anh/chị sẽ làm gì để khẳng định “giá người” của bản thân? Hãy viết trong 1 đoạn văn nghị luận ngắn khoảng 200 từ.

Câu 2 (5.0 điểm)

Hãy làm sáng tỏ tư tưởng Đất nước của nhân dân của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm trong đoạn văn bản sau:

TRUNG TÂM GIÁSƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG**“Nơi Khởi Nguồn Tri Thức”****Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399**

Nhưng em biết không
 Có biết bao người con gái, con trai
 Trong bốn ngàn lớp người giống ta lứa tuổi
 Họ đã sống và chết
 Giản dị và bình tâm
 Không ai nhớ mặt đặt tên
 Nhưng họ đã làm ra Đất Nước
 Họ giữ và truyền cho ta hạt lúa ta trồng
 Họ truyền lửa cho mỗi nhà từ hòn than qua con cúi
 Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói
 Họ gánh theo tên xã, tên làng trong mỗi chuyến di dân
 Họ đắp đập be bờ cho người sau trồng cây hái trái
 Có ngoại xâm thì chống ngoại xâm
 Có nội thù thì vùng lên đánh bại
 Để Đất Nước này là Đất Nước Nhân dân
 Đất Nước của Nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại
 (Theo Đất Nước, trích “Mặt đường khát vọng” – Nguyễn Khoa Điềm)

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu	Nội dung
1	<p>1. Phương pháp: Căn cứ vào các phong cách ngôn ngữ đã học Cách giải: Phong cách ngôn ngữ chính của văn bản: Phong cách ngôn ngữ Chính luận/Chính luận.</p> <p>2. Phương pháp: Căn cứ bài so sánh Cách giải: Tác giả so sánh sự tồn tại giá nhỏ của con người như thanh đóm ướt tầm dầu tây, sáng không được bao nhiêu mà thì giờ rất ngắn ngủi.</p> <p>3. Phương pháp: phân tích Cách giải: - Hàm ý: + Khẳng định trong cuộc sống, mỗi con người đều có những giá trị về bản thân riêng biệt, không trộn lẫn; + Mỗi người ai cũng có lúc được có giá, nhưng giá trị đó sẽ không phải là vĩnh viễn nếu con người không nỗ lực phấn đấu để làm nên những giá trị lớn lao hơn.</p> <p>4. Phương pháp: phân tích Cách giải: - Vận nước, sự nghiệp trị bình đòi hỏi những con người có tài năng, nhân cách lớn (giá lớn); không thể trông chờ vào những tài năng vật vãnh (sự mạnh bảo nhỏ - giá nhỏ). - Lời khuyên gián tiếp của Mạnh Tử đối với vua Tề Tuyên: cần nhìn xa, trông rộng; sáng suốt, tỉnh táo lựa chọn, trọng dụng người có tài năng, nhân cách lớn để gánh vác công việc trị bình, mang lại lợi ích cho đất nước.</p>



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
 “ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

2	<p>Phương pháp: Phân tích, tổng hợp, bình luận</p> <p>Cách giải:</p> <p>1. Giới thiệu vấn đề</p> <p>2. Giải thích</p> <p>- “Giá người”: vai trò, giá trị riêng của mỗi người ở mỗi thời điểm, mỗi vị trí công việc khác nhau.</p> <p>3. Bàn luận</p> <p>- Đề khẳng định bản thân trong cuộc đời, con người cần nỗ lực phấn đấu hướng đến những giá trị lớn lao, bền vững.</p> <p>- Hành động khẳng định “giá người” của bản thân:</p> <p>+ Xác định chính xác năng lực của bản thân.</p> <p>+ Khẳng định giá trị bản thân từ những việc nhỏ nhất.</p> <p>+ Kiên định với nhận thức: năng lực của mỗi thành viên trong xã hội vô cùng phong phú, không vì những nhận xét tiêu cực mà mặc cảm, tự ti hay nhận xét tích cực mà tự cao, tự đại.</p> <p>+ Nỗ lực phấn đấu, tự hoạch định phương hướng, xây dựng những giá trị lớn hơn.</p> <p>- Mở rộng vấn đề và liên hệ bản thân</p> <hr/> <p>Phương pháp:</p> <p>- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).</p> <p>- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.</p> <p>Cách giải:</p> <p>❖ Yêu cầu hình thức:</p> <p>- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản. - Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.</p> <p>❖ Yêu cầu nội dung:</p> <p>1. Mở bài</p> <p>- Nguyễn Khoa Điềm (1943) thuộc thế hệ nhà thơ chống Mỹ cứu nước. Đất nước, nhân dân, cách mạng luôn là nguồn cảm hứng phong phú của thơ ông.</p> <p>- “Đất nước” là một đoạn trích thuộc chương V trong bản trường ca “Mặt đường khát vọng” của Nguyễn Khoa Điềm, sáng tác năm 1971, tại chiến trường Bình Trị Thiên.</p> <p>- Giới thiệu đoạn thơ cần phân tích.</p> <p>2. Thân bài</p> <p>- Nhận xét khái quát tư tưởng đất nước của nhân dân của Nguyễn Khoa Điềm:</p> <p>+ Tư tưởng có sự kế thừa nhưng sáng tạo theo cách thể hiện riêng, độc đáo;</p> <p>+ Quan niệm Đất nước là những gì gần gũi, thân quen. Đất nước nằm trong nếp cảm, nếp nghĩ của con người;</p> <p>+ Đất nước do nhân dân làm nên, vì nhân dân mà chiến đấu. Trân trọng Đất nước trước hết là trân trọng những con người bình thường – người dân đã lao động/chiến đấu giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc.</p> <p>- Phân tích, chứng minh làm rõ tư tưởng qua đoạn thơ:</p> <p>+ Nhìn nhận về chiều dài lịch sử, Nguyễn Khoa Điềm tỏ lòng trân trọng và ghi nhận sự hy sinh, cống hiến thầm lặng của lớp lớp người dân sống giản dị - chết bình tâm, không để lại một dòng tên trong lịch sử (không ai nhớ mặt, đặt tên);</p>
---	---



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

+ Phát hiện, đề cao và ca ngợi tinh thần lao động không biết mệt mỏi/sức sáng tạo không ngừng nghỉ/ý chí chiến đấu bất khuất của người dân để xây dựng, giữ gìn, phát huy phong tục tập quán, bản sắc văn hóa ngàn đời của dân tộc;

- Nghệ thuật: Lời thơ ít dụng công về nghệ thuật, mộc mạc như lời tâm sự; điệp cú pháp (Họ/giữ...Họ/truyền...) nhằm nhấn mạnh ý, tạo sự lắng đọng.

- Bình luận, mở rộng vấn đề:

+ Tư tưởng tiến bộ, tích cực, khẳng định bản chất cốt lõi của Đất nước (Đất nước của dân, do dân, vì dân);

+ Truyền thống của dân tộc là lời gọi nhắc, thức tỉnh con cháu tiếp bước cha ông sống và chiến đấu;

+ Cách thể hiện tư tưởng sáng tạo, sâu sắc:

++ Khám phá, chỉ ra điều lớn lao trong cái bình thường nhất;

++ Dùng chất liệu phong văn hóa dân gian để phác họa diện mạo Đất nước.

→ Hình ảnh Đất nước vừa thiêng liêng vừa bình dị. Hồn cốt dân tộc được hiện thân trên mọi bình diện.

3. Kết bài: Tổng kết vấn đề



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

9

Mục tiêu:

Kiến thức: Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức của học sinh cụ thể như sau:

- Kiến thức làm văn, tiếng Việt
- Kiến thức văn học: Tác giả, tác phẩm.
- Kiến thức đời sống.

Kĩ năng:

- Kĩ năng đọc hiểu văn bản.
- Kĩ năng tạo lập văn bản (viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học).

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc trích dẫn sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

“...Nghĩa cử ám áp tình người trên mảnh đất hình chữ S đã khiến truyền thông quốc tế ngỡ ngàng và dành không ít lời khen ngợi.

Đánh giá về sáng kiến “ATM gạo”, kênh truyền hình CNN của Mỹ ngày 13/4 chạy dòng tin “một chiếc máy cho ra gạo miễn phí – một điều khó tin – nhưng những chiếc ATM gạo như thế đã được lắp đặt tại nhiều nơi trên đất nước Việt Nam để hỗ trợ cho người gặp khó khăn trong dịch bệnh”.

Trên mạng Twitter, nhà văn Mỹ Marianne Williamson dẫn bài báo ca ngợi sáng kiến “ATM gạo” tại Việt Nam trên CNN và khẳng định: “Đây là ý tưởng mà chúng ta nên thực hiện”.

Mới đây, tờ International Business Time (Mỹ) cũng có bài viết bày tỏ sự ấn tượng về cây “ATM gạo” tại Việt Nam và ví đây là “một cách khéo léo” để hỗ trợ những người gặp khó khăn về dịch bệnh.

“Việt Nam không phải đất nước phát triển nhất thế giới nhưng chắc chắn là một trong những quốc gia nhân ái nhất”. Một độc giả người nước ngoài đã bình luận như vậy dưới bài viết đăng trên tờ báo The Straits Times của Malaysia về những cây “ATM gạo” của Việt Nam. Hơn cả lương thực, những chiếc máy này đang cho đi sự tử tế, lan tỏa lòng tốt của người Việt Nam ra thế giới.

Những hành động thiện nguyện của các tổ chức, cá nhân đã phần nào làm vơi bớt khó khăn của những người dân nghèo, nhóm yếu thế trong xã hội, để không ai bị bỏ lại phía sau trong cuộc chiến cam go chống đại dịch Covid – 19.

Những việc làm này cũng thể hiện rõ truyền thống tốt đẹp “lá lành đùm lá rách” từ ngàn đời nay của dân tộc ta; tiếp thêm sức mạnh để toàn dân chung sức, chung lòng quyết tâm vượt qua hoạn nạn. Điều quan trọng là sau khi dịch bệnh đi qua, tinh thần tương thân tương ái sẽ tiếp tục duy trì, phát huy để người nghèo được hỗ trợ, tự vươn lên trong cuộc sống”.

(Theo Ngọc Nhì, Báo Bắc Giang <http://baobacgiang.com.vn>, ngày 24/4/2020)

Câu 1: Nhận biết

Văn bản trên viết theo phong cách ngôn ngữ nào là chính?

Câu 2: Nhận biết

Chỉ ra các từ ngữ biểu hiện của tương thân tương ái trong đoạn trích?

Câu 3: Thông hiểu

Nêu ngắn gọn ý nghĩa nội dung đoạn trích?

Câu 4: Thông hiểu



Anh/chị hiểu câu: “Việt Nam không phải đất nước phát triển nhất thế giới nhưng chắc chắn là một trong những quốc gia nhân ái nhất” như thế nào?

PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2, 0 điểm) Vận dụng cao

Anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) nêu suy nghĩ về vấn đề sau: “Những việc làm này cũng thể hiện rõ truyền thống tốt đẹp “lá lành đùm lá rách” từ ngàn đời nay của dân tộc ta; tiếp thêm sức mạnh để toàn dân chung sức, chung lòng quyết tâm vượt qua hoạn nạn. Điều quan trọng là sau khi dịch bệnh đi qua, tinh thần tương thân tương ái sẽ tiếp tục duy trì, phát huy để người nghèo được hỗ trợ, tự vươn lên trong cuộc sống”.

Câu 2 (5,0 điểm) Vận dụng cao

Anh/chị hãy phân tích và nêu cảm nhận về ý thức trách nhiệm trước vận mệnh trong đoạn thơ sau của Nguyễn Khoa Điềm:

Trong anh và em hôm nay
Đều có một phần Đất Nước
Khi hai đứa cầm tay
Đất Nước trong chúng ta hài hòa nồng thắm
Khi chúng ta cầm tay mọi người
Đất Nước vẹn tròn to lớn
Mai này con ta lớn lên
Con sẽ mang Đất Nước đi xa
Đến những tháng ngày mơ mộng
Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình
Phải biết gắn bó và san sẻ
Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở
Làm nên Đất Nước muôn đời...

(Trích Đất Nước – Trường ca Mặt đường khát vọng – Nguyễn Khoa Điềm, Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2014, tr.19 – 20).

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu	Nội dung
1	<p>1. Phương pháp: căn cứ các phong cách ngôn ngữ đã học Cách giải: - Phong cách ngôn ngữ báo chí.</p> <p>2. Phương pháp: căn cứ bài đọc hiểu, đọc và tìm ý Cách giải: Các từ ngữ thể hiện tinh thần tương thân tương ái: nhân ái, lòng tốt, thiện nguyện, “lá lành đùm lá rách”, tương thân tương ái.</p> <p>3. Phương pháp: căn cứ bài đọc hiểu, phân tích Cách giải:</p>



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“Nơi Khởi Nguồn Tri Thức”
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

	<p>Ý nghĩa đoạn trích: đoạn trích khẳng định với tinh thần tương thân tương ái dân tộc Việt Nam có thể vượt qua mọi khó khăn, thử thách.</p> <p>4.</p> <p>Phương pháp: căn cứ bài đọc hiểu, phân tích</p> <p>Cách giải:</p> <p>Câu nói có thể hiểu: dù kinh tế Việt Nam không đứng trong top đầu, không phải là nước giàu có nhưng con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam lại tràn đầy lòng nhân ái, tình yêu thương đối với đồng bào. Sẵn sàng mang manh áo của mình để giúp đỡ những người khó khăn hơn. Câu nói đã khẳng định truyền thống tương thân, tương ái ngàn đời của dân tộc</p>
2	<p>Phương pháp: phân tích, tổng hợp</p> <p>Cách giải:</p> <p>1. Giới thiệu vấn đề nghị luận.</p> <p>2. Bàn luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương thân tương ái, “lá lành đùm lá rách” là truyền thống tốt đẹp từ ngàn đời nay của dân tộc ta. Truyền thống đẹp đẽ này tiếp tục được các thế hệ sau duy trì và phát huy. - Đặc biệt là trong những tháng vừa qua khi dịch bệnh covid-19 hoành hành, nhiều người phải mất việc, cuộc sống rơi vào khó khăn thì truyền thống đó lại được phát huy một cách mạnh mẽ. - Những hành động thiết thực đã giúp những người khó khăn vượt qua như: phát khẩu trang miễn phí, ủng hộ tiền mặt, cây ATM gạo, các chương trình giải cứu nông sản,... - Không chỉ hỗ trợ khi có dịch bệnh mà ngay cả khi dịch bệnh đã lắng xuống tinh thần ấy vẫn được tiếp tục duy trì, phát huy để những người gặp hoàn cảnh khó khăn sẽ vươn lên trong cuộc sống. <p>3. Mở rộng vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên cạnh những hành động đẹp, có ý nghĩa tích cực thì vẫn còn có những hành động chưa đẹp trong mùa dịch cần phải thay đổi. - Liên hệ bản thân và tổng kết vấn đề
	<p>Phương pháp: phân tích, tổng hợp</p> <p>Cách giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu tác giả, tác phẩm đoạn trích <ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Khoa Điềm (1943) thuộc thế hệ nhà thơ chống Mỹ cứu nước. Đất nước, nhân dân, cách mạng luôn là nguồn cảm hứng phong phú của thơ ông. - “Đất nước” là một đoạn trích thuộc chương V trong bản trường ca “Mặt đường khát vọng” của Nguyễn Khoa Điềm, sáng tác năm 1971, tại chiến trường Bình Trị Thiên. - Giới thiệu đoạn thơ cần phân tích. • Phân tích <ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Khoa Điềm nhìn đất nước trong chiều dài lịch sử mà cụ thể trong đoạn thơ là thời gian hiện tại và tương lai: <ul style="list-style-type: none"> + Hiện tại là đất nước giản dị và gần gũi, đất nước ở chính trong mỗi con người chúng ta chứ không phải ở đâu xa: <p>Trong anh và em hôm nay Đều có một phần Đất Nước Khi hai đứa cầm tay Đất Nước trong chúng ta hài hòa nồng thắm Khi chúng ta cầm tay mọi người</p>



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Đất Nước vẹn tròn to lớn

. Đất nước có trong tâm lòng mỗi con người, mỗi người đều thừa hưởng những giá trị của đất nước, khi mọi người đoàn kết, đất nước sẽ nồng ấm, hài hòa, lớn lao. Đó là mối quan hệ giữa cái riêng và cái chung. Đây là một sự thực mà mỗi người Việt Nam ai đều cảm nhận được. Mỗi người đều đang thừa hưởng những giá trị vật chất, tinh thần của Đất Nước thành máu thịt, tâm hồn, nếp cảm, nếp nghĩ và cách sống của mình.

. Với những cảm nhận tinh tế, mới mẻ về sự hòa quyện giữa cái riêng và cái chung, giữa tình yêu và niềm tin, đồng thời kết hợp sử dụng các tính từ “hài hòa, nồng ấm”; “ vẹn tròn, to lớn” đi liền nhau; đặc biệt là kiểu câu cấu tạo theo hai cặp đối xứng về ngôn từ (“Khi/ Khi; Đất Nước/ Đất Nước), nhà thơ muốn gửi đến cho người đọc bức thông điệp: đất nước là sự thống nhất hài hòa giữa tình yêu lứa đôi với tình yêu Tổ quốc, giữa cá nhân với cộng đồng.

+ Tương lai: thế hệ trẻ sẽ “mang đất nước đi xa” “đến những tháng ngày mơ mộng”, đất nước sẽ trường tồn, bền vững. Không chỉ khẳng định mối quan hệ gắn bó giữa đất nước và nhân dân, giữa tình yêu cá nhân với tình yêu lớn của Đất Nước; nhà thơ còn thể hiện niềm tin mãnh liệt vào tương lai tươi sáng của Đất Nước:

Mai này con ta lớn lên

Con sẽ mang Đất Nước đi xa

Đến những tháng ngày mơ mộng

. Có thể nói ba dòng thơ đã mở ra một tầng ý nghĩa mới, đó là niềm tin mãnh liệt vào tương lai tươi sáng của Đất Nước. Đất nước sẽ đẹp hơn, những tháng ngày mơ mộng ở hiện tại sẽ trở thành hiện thực ở ngày mai.

- Những suy nghĩ về trách nhiệm của mỗi cá nhân đối với Đất Nước:

+ Tác giả đã khép lại đoạn thơ bằng lời nhắn nhủ với thế hệ trẻ về trách nhiệm với đất nước:

Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình

Phải biết gắn bó và san sẻ

Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở

Làm nên Đất Nước muôn đời

+ Cấu trúc của đoạn thơ được xây dựng theo kiểu lập luận. Câu đầu nêu lên một tiền đề “Đất Nước là...”. Từ tiền đề ấy đã dẫn đến kết luận “Phải biết... Phải biết...” như một mệnh lệnh đầy lí trí. Tuy nhiên, với lời gọi tha thiết “em ơi em”, đoạn thơ chính luận không còn là những lời giáo huấn khô khan, mà trở thành những lời tâm tình của lứa đôi, lời tự nhủ, tự dặn mình, chân thành và tha thiết của cá nhân nhà thơ, rộng hơn là của thế hệ đương thời ý thức về bổn phận với Đất Nước. Nhờ vậy, sức truyền cảm của ý thơ rất mạnh mẽ.

+ Nhà thơ khẳng định “Đất Nước là máu xương của mình”. Đất nước là máu thịt, xương cốt – là một phần cơ thể trong mỗi chúng ta. Vận mệnh của đất nước cũng chính là vận mệnh của bản thân mình, hay nói cách khác là số phận cá nhân nằm trong số phận của Đất Nước.

+ Từ nhận thức đó, nhà thơ đã lay tỉnh ý thức trách nhiệm của mỗi con người, nhất là của thế hệ trẻ vùng đô thị tạm chiếm miền Nam.

• **Tổng kết**



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Mục tiêu:

Kiến thức: Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức của học sinh cụ thể như sau:

- Kiến thức làm văn, tiếng Việt
- Kiến thức văn học: Tác giả, tác phẩm.
- Kiến thức đời sống.

Kĩ năng:

- Kĩ năng đọc hiểu văn bản.
- Kĩ năng tạo lập văn bản (viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học).

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn văn sau và trả lời các câu hỏi:

Dưới đây là lời khuyên của triết gia Elbert Hubbard: “Mỗi khi bạn ra khỏi nhà, hãy ngẩng cao đầu lên, hít thở thật sâu, hãy đón nhận ánh nắng mặt trời, chào đón bạn bè với nụ cười và trao tâm hồn bạn cho người khác trong từng cái bắt tay. Đừng sợ bị hiểu lầm và đừng phí thời gian nghĩ đến kẻ thù. Hãy tập trung vào những điều bạn muốn làm, không chùn bước, và bạn sẽ tiến thẳng đến đích. Hãy nghĩ đến việc lớn lao và cao cả mà bạn muốn thực hiện trong đời. Rồi ngày tháng trôi qua, bạn sẽ thấy mình tự nhiên nắm được những cơ hội cần thiết để thực hiện mong muốn của mình, hết như con tằm một khi đã nhả tơ thì sẽ miệt mài cho đến sợi tơ cuối cùng. Bạn hãy hình dung hình ảnh một nhân tài, đầy nhiệt huyết, có ích cho xã hội mà bạn khao khát trở thành. Hãy nuôi dưỡng hình ảnh này trong tâm trí, rồi dần dần bạn sẽ thấy mình đang trở thành con người đặc biệt đó... Suy nghĩ chính là điểm mấu chốt. Đó chính là nguồn gốc của mọi sáng tạo. Hãy duy trì một thái độ đúng đắn, một tinh thần dũng cảm, chân thành và vui vẻ. Mọi cơ hội sẽ đến từ sự khát khao và mọi mong ước chân thành đều sẽ được đáp ứng. Hãy ngẩng đầu thật cao và hiên ngang bước tới. Tất cả chúng ta đều là những nhân tài tiềm ẩn trong tư chất của chính mình”.

(Dale Carnegie – Đắc nhân tâm, NXB Tổng hợp TP HCM, 2018, Tr. 113)

Câu 1. Nhận biết

Theo tác giả, chúng ta cần phải làm gì mỗi ngày để nắm được cơ hội? (0.5 điểm)

Câu 2. Thông hiểu

Theo anh/ chị nội dung cơ bản tác giả đề cập đến trong đoạn trích là gì? (0.5 điểm)

Câu 3. Thông hiểu

Việc tác giả so sánh “hết như con tằm một khi đã nhả tơ thì sẽ miệt mài cho đến sợi tơ cuối cùng” mang đến cho anh chị bài học gì? (1,0 điểm)

Câu 4. Vận dụng

Anh / Chị có đồng tình với ý kiến: “Tất cả chúng ta đều là những nhân tài tiềm ẩn trong tư chất của chính mình”. Tại sao? (1.0 điểm)

PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) Vận dụng cao

Từ văn bản ở phần Đọc - hiểu, anh /chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày những điều cần làm ở hiện tại để có thể ngẩng đầu thật cao và hiên ngang bước tới trong tương lai.



Câu 2 (5,0 điểm) Vận dụng cao

Cảm nhận của anh/chị về hai đoạn văn sau, từ đó làm nổi bật diễn biến tâm trạng của nhân vật Mị ở hai thời điểm khác nhau:

- Đoạn văn thứ nhất trong đêm tình mùa xuân khi Mị ý thức được về thực tại của bản thân: “Bao nhiêu người có chồng cũng đi chơi ngày tết. Huống chi A Sử với Mị, không có lòng với nhau mà vẫn phải ở với nhau! Nếu có nắm lá ngón trong tay lúc này, Mị sẽ ăn cho chết ngay, chứ không buồn nhớ lại nữa. Nhớ lại, chỉ thấy nước mắt ứa ra. Mà tiếng sáo gọi bạn yêu vẫn lừng lơ bay ngoài đường.”

- Và đoạn văn thứ hai sau khi Mị cắt dây trói cứu A Phủ: “...rồi Mị cũng vụt chạy ra. Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi. Mị đuổi kịp A Phủ, đã lăn, chạy, chạy xuống tới lưng dốc, Mị nói, thở trong hơi gió thốc lạnh buốt:

- A Phủ cho tôi đi.

A Phủ chưa kịp nói, Mị lại nói:

- Ở đây thì chết mất”

(Vợ chồng A Phủ - Tô Hoài - Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017, tr.7, tr.8 và tr.14)

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu	Nội dung
1	<p>1.</p> <p>Phương pháp: căn cứ nội dung bài đọc, đọc và tìm ý</p> <p>Cách giải:</p> <p>Theo tác giả, để nắm được cơ hội mỗi ngày chúng ta cần:</p> <ul style="list-style-type: none">- Mỗi khi bạn ra khỏi nhà, hãy ngẩng cao đầu lên, hít thở thật sâu, hãy đón nhận ánh nắng mặt trời;- Chào đón bạn bè với nụ cười và trao tâm hồn bạn cho người khác trong từng cái bắt tay;- Đừng sợ bị hiểu lầm và đừng phí thời gian nghĩ đến kẻ thù- Hãy tập trung vào những điều bạn muốn làm.- Hãy nghĩ đến việc lớn lao và cao cả mà bạn muốn thực hiện trong đời <p>2.</p> <p>Phương pháp: căn cứ nội dung bài đọc</p> <p>Cách giải:</p> <p>Nội dung cơ bản được tác giả đề cập đến trong đoạn trích là: Muốn thành công chúng ta cần nắm bắt cơ hội, nuôi dưỡng khát vọng, kiên nhẫn bước tới và thực hiện kế hoạch của chính mình một cách tự tin và dũng cảm.</p> <p>3.</p> <p>Phương pháp: phân tích</p> <p>Cách giải:</p> <p>Từ phép so sánh hết như con tằm một khi đã nhả tơ thì sẽ miệt mài cho đến sợi tơ cuối cùng. Học sinh rút ra bài học về nghị lực quyết tâm chinh phục thử thách đến cùng để thành công trong cuộc sống và sẵn sàng cống hiến hết mình cho xã hội.</p> <p>4.</p> <p>Phương pháp: phân tích, lý giải</p> <p>Cách giải:</p>



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

15

	<p>- Đồng tình với quan điểm của tác giả.</p> <p>- Vì: mỗi cá nhân mang trong mình một tố chất, một khả năng riêng mà không ai có. Chúng có thể ngủ vùi, chúng có thể được đánh thức nếu chúng ta nỗ lực, kiên trì và không ngừng cố gắng. Thiên tài ở trong mỗi người, hãy đánh thức nó và làm những việc có ích cho cộng đồng, xã hội.</p>
2	<p>Phương pháp: phân tích, lý giải, tổng kết</p> <p>Cách giải:</p> <p>1. Giải thích</p> <p>- Điều cần làm ở hiện tại: là những vấn đề cần thiết bây giờ để chuẩn bị tốt nhất cho bản thân ở tương lai.</p> <p>- Ngẩng đầu thật cao và hiên ngang bước tới: thái độ tự tin vào bản thân khi có đầy đủ những nhân tố cần thiết để đương đầu, chinh phục những thử thách để có thể thành công.</p> <p>2. Bình luận</p> <p>- Tại sao điều cần làm ở hiện tại lại khiến cho tương lai có thể ngẩng đầu thật cao và hiên ngang bước tới?</p> <p>+ Tương lai có thành công hay không là do sự chuẩn bị hiện tại.</p> <p>+ Nhân tố con người là tiên quyết cho tất cả sự thành công.</p> <p>- Những điều cần làm của bản thân hiện tại là gì? Tại sao đó là những việc cần làm của bản thân?</p> <p>+ Có phương hướng và mục tiêu cho tương lai rõ ràng.</p> <p>+ Học hành cần thận</p> <p>+ Tu dưỡng đạo đức</p> <p>+ Rèn luyện thân thể</p> <p>+ ...</p> <p>3. Đánh giá, mở rộng</p> <p>- Xác định điều cần làm của bản thân là tốt, xong phải quyết tâm để thực hiện, biến suy nghĩ, ước mơ thành hiện thực.</p> <p>- Phê phán những người thiếu quyết đoán, sợ sệt, không dám hành động, thiếu niềm tin...</p> <p>4. Bài học</p> <p>- Tương lai của bản thân nằm trong tay mình, vì vậy phải không ngừng nỗ lực.</p> <p>- Bắt tay thực hiện ngay bằng những hành động cụ thể...</p>
	<p>Phương pháp: phân tích, tổng hợp</p> <p>Cách giải:</p> <p>1. Khái quát về tác giả, tác phẩm, giới thiệu chung về nhân vật Mị thông qua hai đoạn văn</p> <p>- Tô Hoài là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại. Ông có vốn hiểu biết sâu sắc về phong tục tập quán của người miền núi.</p> <p>- Vợ chồng A Phủ, trích trong tập Truyện Tây Bắc là bức tranh bi thảm của người dân nghèo miền núi, là bài ca về phẩm chất, vẻ đẹp, và sức sống mãnh liệt của người lao động tiêu biểu là nhân vật Mị.</p> <p>- Cả hai đoạn văn đều viết về nhân vật Mị nhưng ở mỗi đoạn trích nhân vật này đã bộc lộ những vẻ đẹp mới, những nhận thức và khát vọng riêng.</p> <p>2. Cảm nhận về 2 đoạn văn:</p> <p>a. Đoạn văn 1 (1.25 điểm):</p> <p>- Vị trí đoạn trích:</p> <p>+ Khi bị bắt về làm con dâu trừ nợ nhà thống lý Pá Tra, Mị từ một cô gái tài năng, quyến rũ, tự chủ</p>



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

mạnh mẽ, giàu yêu thương, nhân hậu Mị trở nên vô cảm, cảm lạnh như tảng đá, sống kiếp rùa, kiếp trâu ngựa.

+ Mùa xuân năm ấy trước những thay đổi của khung cảnh thiên nhiên và cuộc sống con người ở Hồng Ngài, sau khi uống rượu, lắng nghe tiếng sáo trong không khí mùa xuân đang về, tâm trạng Mị có sự thay đổi.

- Tâm trạng Mị thể hiện trong đoạn văn:

+ Mị ý thức được sự bất công trong cuộc hôn nhân của mình với A Sử và so sánh mình với những người phụ nữ khác để nhận rõ sự bất công ấy

+ Mị muốn ăn lá ngón để chết ngay: là biểu hiện của sự thức tỉnh, những cảm xúc đã trở lại sau bao nhiêu năm vô cảm; là biểu hiện mãnh liệt nhất, dữ dội nhất của lòng ham sống, khát khao hạnh phúc...

+ Nhớ lại, nước mắt Mị ứa ra: Giọt nước mắt là hiện hữu rõ nhất của những xúc cảm. Sau bao nhiêu năm Mị đau đớn, những giọt nước mắt trở lại trên gương mặt của Mị kể từ sau đêm về lạy chào bố để đi chết.

+ Tiếng sáo lưng lơ bay ngoài đường: Tiếng sáo đến gần hơn, từ lấp ló ngoài đầu núi, vắng vắng đầu làng giờ ở ngay ngoài đường. Tiếng sáo với những trách móc, dỗi hờn, kiếm tìm đã là nhân tố quan trọng thôi thúc Mị có những hành động: Xắn thêm mỡ, quấn lại tóc, rút chiếc váy hoa, với chiếc áo chũn bị đi chơi.

-> Nhưng hành động vượt thoát của Mị đã bị A Sử chặn đứng một cách tàn nhẫn, phũ phàng.

=> Đoạn văn thể hiện diễn biến tâm lý của Mị xoay quanh sự thức tỉnh của bản thân với những khát vọng vượt thoát khỏi hiện thực, khao khát cháy bỏng được sống tự do, được hưởng tình yêu và hạnh phúc. Đoạn văn thể hiện sức sống tiềm tàng mà mãnh liệt đang trỗi dậy trong tâm hồn Mị.

- Nghệ thuật: Nghệ thuật miêu tả diễn biến tâm lý tinh tế.

b. Đoạn văn 2 (1,25 điểm):

- Vị trí đoạn trích:

+ Sau khi cắt dây cửi trói cho A Phủ và thấy A Phủ băng đi trong đêm tối, Mị đã nghĩ đến mình bèn băng đi, chạy theo A Phủ để trốn khỏi Hồng Ngài.

+ Sau khi cắt dây cửi trói cho A Phủ, Mị rơi vào tình cảnh éo le, bi đát, có nguy cơ bị trói đứng thay cho A Phủ.

- Diễn biến tâm trạng, hành động, lời nói của Mị:

+ Chạy theo A Phủ: "vụt chạy theo... Trời tối lắm. Nhưng Mị vẫn băng đi..." -> Câu văn ngắn, nhịp gấp gáp, dùng nhiều động từ => Mị hối hả chạy đi để tự cứu mình, để tìm đến cuộc sống tự do. Đây là cuộc cách mạng trong tư tưởng, là chiến thắng của khát vọng sống mãnh liệt trỗi dậy trong Mị.

+ Hai lời thoại: "A Phủ cho tôi đi" và "Ở đây thì chết mất."-> Gắn gọn nhưng thấy được sự quyết tâm và nhận thức rõ ràng giữa hiện thực cuộc sống và khát vọng được sống của nhân vật.

=> Đoạn văn tập trung thể hiện sự chuyển biến mạnh mẽ trong tư tưởng và hành động của nhân vật. Tất cả đều thể hiện một khát vọng vượt thoát khỏi số phận nô lệ, khát vọng được sống tự do của nhân vật. Đoạn văn cho thấy vẻ đẹp đầy nội lực, lòng dũng cảm và sự quyết đoán của nhân vật khi dám vượt qua mọi sợ hãi, tự cắt dây cửi trói cho chính mình.

- Nghệ thuật: miêu tả nhân vật qua diễn biến tâm lý, ngôn ngữ và hành động.

Đánh giá chung:

+ Về nội dung: Hai đoạn văn thể hiện tiếng nói nhân đạo sâu sắc, tiến bộ của nhà văn: khẳng định, trân trọng vẻ đẹp và khát vọng chính đáng của người lao động, tìm ra con đường đấu tranh để giải phóng cho nhân vật... Bằng tấm lòng yêu thương con người sâu sắc cùng với ánh sáng của thành quả Cách mạng đã giúp Tô Hoài đặc biệt thành công khi viết về số phận bi thảm và quá trình đứng lên



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

đâu tranh của người lao động vùng núi Tây Bắc.

+ Về nghệ thuật:

- Bút pháp miêu tả tâm lí sắc sảo, tinh tế

- Cách dẫn dắt tình tiết khéo léo, tự nhiên

-Giọng trần thuật của tác giả hòa vào những độc thoại nội tâm của nhân vật tạo nên ngôn ngữ nửa trực tiếp đặc sắc.

- Ngôn ngữ kể chuyện tinh tế, mang đậm màu sắc miền núi.



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

<https://giasuhalong.edu.vn/> <https://www.facebook.com/giasuphuxuanhalong>

Thời gian làm bài: 120 phút; không kể thời gian phát đề

Mục tiêu:

Kiến thức: Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức của học sinh cụ thể như sau:

- Kiến thức làm văn, tiếng Việt
- Kiến thức văn học: Tác giả, tác phẩm.
- Kiến thức đời sống.

Kĩ năng:

- Kĩ năng đọc hiểu văn bản.
- Kĩ năng tạo lập văn bản (viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học).

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc trích dẫn sau và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 4:

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:

1Mỗi người trên thế giới này đều có một cuộc đời riêng và duy nhất, với những ngoại hình và hoàn cảnh khác nhau không bao giờ trùng lặp. Hãy gọi mỗi cuộc đời như vậy là một bộ phim – những bộ phim cuộc đời con người. Ai cũng có bộ phim cuộc đời của riêng mình, bất kể đó là kẻ hành khất hay một vị vua.

2Trong bộ phim cuộc đời ấy, chúng ta vừa là người viết kịch bản, vừa là đạo diễn kiêm diễn viên và thậm chí kiêm khán giả nữa. Nhưng có một sự thật đáng tiếc, hay vì làm đạo diễn điều khiển cuộc đời mình, dường như chúng ta lại thích thú hơn với việc làm khán giả cho bộ phim của người khác, từ người thân quen, người trong các mối quan hệ xã giao hay thậm chí là người hoàn toàn xa lạ. Việc tình nguyện làm khán giả cho người khác là một thói quen nguy hiểm. Nó không chỉ làm bạn hao phí nhiều thời gian, sinh lực mà còn khiến bạn quen với thể bị động, bị động theo dõi người khác và rồi bị động luôn với chính cuộc đời mình. Mỗi ngày, nhờ internet bạn biết được bao nhiêu chuyện “hay hay” trên thế giới, từ cô nàng minh tinh màn bạc Hollywood lộ hàng khi dạo phố cho đến anh nhà quê tung clip âm nhạc mới, từ hotgirl khoe đường cong cho tới anh chàng trẻ tuổi công khai làm lành với vợ... Thừa nhận đi, một ngày bạn đọc bao nhiêu tin tức kiểu này, theo dõi bao nhiêu người xa lạ kiểu này, theo dõi bao nhiêu người xa lạ kiểu này? Tình nguyện làm khán giả vô hình cho những thứ vô bổ, những người xa lạ ở tận đâu đâu như vậy, bạn sẽ mãi đóng vai quần chúng trong cuộc đời người khác. Cứ như vậy, cuộc đời bạn ai sẽ đóng thay đây hay nói đúng hơn, cuộc đời bạn ai sẽ sống thay?

(Sống như ngày mai sẽ chết, Phi Tuyết, NXB Thế giới, tr.10 – 11)

Câu 1: Nhận biết

Một thói quen nguy hiểm được nhắc đến trong văn bản là thói quen gì?

Câu 2: Thông hiểu

Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong đoạn văn (1).

Câu 3: Thông hiểu

Vì sao tác giả bài viết lại cho rằng: Việc tình nguyện làm khán giả cho người khác là một thói quen nguy hiểm?

Câu 4: Vận dụng

Theo anh/chị, vì sao nhiều bạn trẻ ngày nay có xu hướng hứng thú với vai trò khán giả trong bộ phim cuộc đời của người khác hơn là làm đạo diễn của bộ phim cuộc đời mình?

II.LÀM VĂN (7,0 điểm):

Câu 1 (2,0 điểm) Vận dụng cao



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Từ việc đọc hiểu đoạn trích, hãy soi chiếu vào bản thân và viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) để trả lời câu hỏi: Bạn đã sống cuộc đời của chính mình chưa?

Câu 2: (5,0 điểm) Vận dụng cao

Trong đoạn thơ *Đất Nước* (trích Trường ca Mặt đường khát vọng), Nguyễn Khoa Điềm viết:

Những người vợ nhớ chồng còn giúp cho Đất Nước những núi Vọng Phu

Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái

Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại

Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất Tổ Hùng Vương

Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm

Người học trò nghèo góp cho Đất Nước mình núi Bút, non Nghiên

Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh

Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm

Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi

Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha

Ôi Đất Nước sau bốn ngàn năm đi đâu ta cũng thấy

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...

(Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr.120)

Anh/chị hãy trình bày cảm nhận về phát hiện mới mẻ, độc đáo của Nguyễn Khoa Điềm ở đề tài đất nước trong đoạn thơ trên.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu	Nội dung
1	<p>1. Phương pháp: căn cứ nội dung bài đọc hiểu, đọc và tìm ý Cách giải: - “Một thói quen nguy hiểm” được nhắc đến là: việc tình nguyện làm khán giả cho người khác.</p> <p>2. Phương pháp: phân tích Cách giải: - Câu văn sử dụng biện pháp so sánh: “Hãy gọi mỗi cuộc đời như vậy là một bộ phim – những bộ phim cuộc đời con người” - So sánh cuộc đời con người với bộ phim có tác dụng: + Làm cho câu văn giàu hình ảnh, giàu sức biểu cảm, thu hút người đọc. + Ngoài ra còn nhấn mạnh cho ta biết cuộc đời mỗi con người như một cuốn phim dài sẽ trải qua vô vàn cung bậc cảm xúc, biến cố khác nhau.</p> <p>3: Phương pháp: phân tích, lí giải Cách giải: Làm khán giả cho người khác là chúng ta dành thời gian quan sát, đánh giá người khác đó là thói quen nguy hiểm vì bạn đã mất thời gian vô ích, bạn trở thành kẻ soi mói, rảnh rỗi và bị động với chính cuộc đời mình.</p>



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

	<p>4.</p> <p>Phương pháp: phân tích, lí giải</p> <p>Cách giải:</p> <p>Vì con người luôn có xu hướng đi quan tâm, đánh giá những người xung quanh, hoặc là sự chê bai, hoặc là ngưỡng mộ. Chính điều đó làm họ quên mất phải làm đạo diễn cho chính cuộc đời mình. Đây là lối sống đáng phê phán, nó chỉ khiến cho cuộc đời bạn mãi nhàm chán, tụt lùi.</p>
2	<p>Phương pháp: phân tích, lí giải, bình luận</p> <p>Cách giải:</p> <p>1. Giới thiệu vấn đề: Bạn đã sống cuộc đời của chính mình chưa?</p> <p>2. Bàn luận vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sống cuộc đời của chính mình là: được sống với con người thật của mình, được làm những điều mình thích, mình đam mê, được làm chủ bộ phim cuộc đời mình. - Ý nghĩa khi được sống cuộc đời của chính mình: <ul style="list-style-type: none"> + Bạn sẽ được làm mọi điều mình thích, thực hiện mọi ước mơ mình hướng đến. + Bạn sẽ sống một cuộc đời thật đẹp, thật nhiều cung bậc mà sau này không phải hối hận. + ... -Đừng dành thời gian làm khán giả cho cuộc đời người khác, bởi đời người ngắn ngủi lắm; đừng chỉ chăm chăm khen chê, lên án những bộ phim cuộc đời xung quanh mình, bởi cuộc sống của bạn cũng rất đẹp, rất có ý nghĩa. Hãy sống cho mình, vì mình, tạo nên một bộ phim cuộc đời của chính mình với đầy màu sắc, ý nghĩa để mai sau không phải hối hận. <p>3. Mở rộng và tổng kết vấn đề</p> <ul style="list-style-type: none"> -Xu hướng làm khán giả cho cuộc đời người khác xuất hiện ngày càng phổ biến, đây là một lối sống hết sức sai lầm, nó sẽ làm cuộc đời bạn tẻ nhạt và chết yểu. Đây là lối sống đáng lên án và cần loại bỏ. - Liên hệ bản thân và tổng kết vấn đề..
	<p>Phương pháp: phân tích, lí giải, bình luận</p> <p>Cách giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu tác giả, tác phẩm đoạn trích <ul style="list-style-type: none"> - Nguyễn Khoa Điềm (1943) thuộc thế hệ nhà thơ chống Mỹ cứu nước. Đất nước, nhân dân, cách mạng luôn là nguồn cảm hứng phong phú của thơ ông. -“Đất nước” là một đoạn trích thuộc chương V trong bản trường ca “Mặt đường khát vọng” của Nguyễn Khoa Điềm, sáng tác năm 1971, tại chiến trường Bình Trị Thiên. - Giới thiệu đoạn thơ cần phân tích. • Phân tích <p>Với Nguyễn Khoa Điềm, nhân dân chính là người đã làm ra Đất Nước nên “Đất Nước này là Đất Nước của nhân dân”. Và để đi đến tư tưởng đó, tác giả đã lần lượt chứng minh trên các phương diện địa lý, lịch sử và văn hóa của Đất Nước.</p> <p>Đoạn thơ trên là minh chứng cho tư tưởng Đất Nước của nhân dân trên phương diện không gian địa lí:</p> <p>* Tóm câu đầu: Tác giả cảm nhận Đất Nước qua những địa danh, thắng cảnh:</p> <p style="padding-left: 40px;"><i>Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu</i> <i>Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái</i> <i>Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại</i> <i>Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất tổ Hùng Vương</i></p>



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thắm

Người học trò nghèo giúp cho Đất Nước mình núi Bút non Nghiên.

Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh

Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm

- Đoạn thơ có sự xuất hiện với mật độ dày đặc của những địa danh quen thuộc: *Núi Vọng Phu, hòn Trống Mái, núi Bút, non Nghiên,...* làm nên bức tranh sống động về thiên nhiên quê hương đất nước. Đồng thời, nó còn gợi liên tưởng sâu xa về vẻ đẹp tâm hồn con người Việt Nam ẩn chứa trong dáng hình sông núi.

+ Núi Vọng Phu ở Lạng Sơn, Thanh Hóa, Bình Định... hòn Trống Mái ở sầm Sơn không chỉ là vẻ đẹp thiên nhiên mà còn là biểu tượng cho vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam đồng thời nhắc nhở con người tình yêu lứa đôi có thắm thiết, tình nghĩa vợ chồng có thủy chung. Tác giả đã vượt lên lối liệt kê tầm thường để có một cách nhìn, một cách diễn đạt mới mẻ, nhân văn.

+ Cái “gót ngựa của Thánh Gióng ấy để lại” cho Đất Nước ta bao ao đầm ở vùng Hà Bắc ngày nay. Chín mươi chín núi con Voi ở Phong Châu đã quản tụ, chung sức chung lòng “góp mình dựng đất Tổ Hùng Vương”. Các từ ngữ: “đi qua còn... để lại”, “góp mình dựng” đã thể hiện một cách bình dị mà tự hào về sự thiêng liêng của Tổ quốc, về khí phách anh hùng, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc của nhân dân ta trong xây dựng và bảo vệ Đất Nước. Hình ảnh trên gợi nhắc truyền thống chống giặc ngoại xâm và xây dựng đất nước.

+ Hình ảnh “những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thắm” gợi đến những dòng sông cho quê hương nhiều nước ngọt phù sa, nhiều tôm cá, mênh mông biển lúa bốn mùa. Phải chăng nhà thơ trẻ qua vẻ đẹp dòng sông để ca ngợi giang sơn gấm vóc, con người Việt Nam rất đổi tài hoa?

+ Hình ảnh “núi Bút non Nghiên” gợi nhắc truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo của dân tộc. Nhờ có những người học trò nghèo phấn đấu làm rạng danh dân tộc mà Đất Nước mới có nền văn hiến lâu đời.

+ Những con vật “con cóc, con gà” và những người dân “ông Đốc, ông Trang, bà Đen, bà Điểm” cũng góp mồ hôi, xương máu, lao động của mình để tạo nên hình dáng quê hương. Nhà thơ đã có một cách nói bình dị mà thắm thía ca ngợi đức tính cần cù, siêng năng, dũng cảm trong lao động sáng tạo của nhân dân ta, khẳng định nhân dân vô cùng vĩ đại, người chủ nhân đã “làm nên Đất Nước muôn đời”.

- Đoạn thơ mang một kết cấu lạ. Độ dài ngắn của những câu thơ khác nhau nhưng đều mang một cấu trúc: chia thành hai nửa liên kết với nhau bằng những động từ: *góp, góp cho, góp nên, góp tên, góp mình...*

-> đằng sau những danh lam thắng cảnh nổi tiếng là những cuộc đời đã đóng góp âm thầm và lặng lẽ.

* **Bốn câu cuối** nâng ý thơ lên tầm khái quát: sự hoá thân của Nhân Dân vào bóng hình Đất Nước. Nhân Dân chính là người đã tạo dựng, đã đặt tên, ghi dấu ấn cuộc đời mình lên mỗi ngọn núi, dòng sông, miền đất này:

Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi

Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha

Ôi đất nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta

=> Tư tưởng mới mẻ:

-Tư tưởng Đất Nước của nhân dân chính là nét mới mẻ trong đoạn thơ và rộng ra tư tưởng này đã trở thành hệ quy chiếu khiến nhà thơ có những khám phá mới mẻ, sâu sắc về Đất Nước qua không gian địa lí, thời gian lịch sử và chiều sâu văn hóa.

-Thành công của đoạn trích Đất Nước là Nguyễn Khoa Điềm đã tạo ra một không khí, một giọng điệu, đưa ta vào thế giới gần gũi của ca dân ca, truyền thuyết văn hóa. Đó chính là nét đặc sắc

thâm mĩ, thống nhất với tư tưởng “Đất Nước của nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại”.

• **Tổng kết**



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

23

<https://giasuhalong.edu.vn/> <https://www.facebook.com/giasuphuxuanhalong>

Mục tiêu:

Kiến thức: Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức của học sinh cụ thể như sau:

- Kiến thức làm văn, tiếng Việt
- Kiến thức văn học: Tác giả, tác phẩm.
- Kiến thức đời sống.

Kĩ năng:

- Kĩ năng đọc hiểu văn bản.
- Kĩ năng tạo lập văn bản (viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học).

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Lần nọ trong lớp học, một học viên chợt giơ tay hỏi tôi: “... Làm thế nào để cân bằng giữa cuộc sống và công việc?”. Tôi trả lời: “Với tôi, không có khái niệm cân bằng giữa cuộc sống và công việc, bởi công việc chính là cuộc sống, bởi làm là sống”.

Thật vậy, ai trong chúng ta cũng gắn với một (hay một số) nghề nghiệp hay công việc và dành phần lớn cuộc đời của mình để làm nghề hay làm việc đó. Thời gian một ngày của chúng ta chủ yếu được dành cho công việc, chúng ta “sống” ở nơi làm việc có khi còn nhiều hơn ở nhà. Nhưng điều quan trọng hơn hết là: Rất hiếm ai có một cuộc sống hạnh phúc mà lại không hạnh phúc với việc mình làm. Hay nói cách khác nếu “đạo sống” và “đạo nghề” của một người không hòa quyện với nhau hay thậm chí trái ngược nhau thì người đó rất khó có được một cuộc sống hay cuộc đời trọn vẹn.

Như vậy “làm nghề/làm việc” cũng chính là “làm người” và “làm người” thì không thể không “làm việc”. [...] Nếu như “đạo sống” (làm người) là những giá trị mà ta lựa chọn cho cuộc đời của mình thì “đạo nghề” (làm việc) chính là lý tưởng nghề nghiệp của công việc mà ta làm. Nói cách khác, “đạo nghề” mà mình chọn chính là cách để mình hiện thực hóa “đạo sống” của mình trong công việc mà nghề nghiệp mà mình làm. Chẳng hạn, ta thích trở thành cảnh sát giao thông vì ta yêu sự bình yên của phố phường hay là vì ta thích “núp lùm” để thổi phạt? Ta muốn trở thành người dạy học là vì ta yêu con người, yêu sự phát triển mỗi ngày của lứa trẻ hay yêu thứ quyền lực mà ta có thể thị uy với nó? Ta chọn nghề nấu ăn vì đó cũng là một nghệ thuật và ta muốn nhìn thấy niềm vui trên khuôn mặt thực khách khi họ thưởng thức một món ăn ngon hay vì muốn kiếm lợi từ việc chế biến lại những thực phẩm kém an toàn?...

(Trích Đứng việc – Giản Tư Trung, NXB Trí thức, 2018, tr.169-170)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Nhận biết

Chỉ ra phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. Nhận biết

Theo tác giả, “đạo sống” và “đạo nghề” là gì?

Câu 3. Thông hiểu

Anh/Chị hiểu như thế nào về quan điểm: “làm nghề/làm việc” cũng chính là “làm người”?

Câu 4. Vận dụng



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Bản thân anh/chị ước mơ “làm nghề/làm việc” gì trong tương lai? Hãy chia sẻ ít nhất 01 “đạo nghề” khiến anh/chị chọn “làm nghề/làm việc” ấy.

II.LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) Vận dụng cao

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về sự cần thiết của của việc tìm được niềm vui, hạnh phúc trong nghề nghiệp hay công việc mình làm.

Câu 2 (5,0 điểm) Vận dụng cao

Trong bài thơ Việt Bắc, Tố Hữu đã để người ở lại cất tiếng hỏi người ra đi:

- Mình đi, có những ngày
Mưa nguồn suối lũ, những mây cùng mù
Mình về, có nhớ chiến khu
Miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai?
Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già.
Mình đi, có nhớ những nhà
Hắt hiu lạnh xám, đậm đà lòng son
Mình về, còn nhớ núi non
Nhớ khi kháng Nhật, thuở còn Việt Minh
Mình đi, mình có nhớ mình
Tân Trào, Hồng Thái, mái đình, cây đa?

(Theo Ngữ Văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr.110)

Cảm nhận của anh/chị về những tâm sự của người ở lại trong đoạn thơ trên.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu	Nội dung
1	<p>1. Phương pháp: căn cứ các phương thức biểu đạt đã học Cách giải: - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận</p> <p>2. Phương pháp: căn cứ bài đọc hiểu, đọc và tìm ý Cách giải: Đạo sống là làm người Đạo nghề là làm việc.</p> <p>3. Phương pháp: phân tích Cách giải: Có thể hiểu là: cuộc đời mỗi con người gắn bó với công việc, với nơi làm việc đôi khi còn nhiều hơn ở nhà và làm người thì chúng ta không thể không làm việc. Hai yếu tố này đan cài vào nhau. Chỉ khi hạnh phúc với nghề nghiệp, công việc mình đang làm thì mới có một cuộc đời, mới “làm người” một cách trọn vẹn.</p>



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

	<p>4.</p> <p>Phương pháp: phân tích</p> <p>Cách giải:</p> <p>HS trả lời theo quan điểm cá nhân, miễn sao phù hợp với chuẩn mực đạo đức.</p>
<p>2</p>	<p>Phương pháp: phân tích, lý giải, tổng hợp</p> <p>Cách giải:</p> <p>1. Giới thiệu vấn đề: sự cần thiết của việc tìm được niềm vui, hạnh phúc trong nghề nghiệp hay công việc mình làm.</p> <p>2. Bàn luận.</p> <p>-Mỗi ngày chúng ta đều bắt đầu làm việc từ 8h sáng đến 6h tối, như vậy khoảng thời gian làm việc chiếm đa phần cuộc đời mỗi người. Và việc lựa chọn một công việc đem đến cho ta niềm vui, sự hạnh phúc là điều cực kì quan trọng.</p> <p>- Tìm được công việc đem đến cho ta niềm vui, sự hạnh phúc sẽ giúp ta:</p> <p>+ Có động lực làm việc.</p> <p>+ Cải thiện nâng cao chất lượng cuộc sống.</p> <p>+ Khiến ta luôn cảm thấy yêu đời, thấy cuộc đời có ý nghĩa.</p> <p>+ Khiến cuộc đời ta tràn đầy năng lượng tích cực.</p> <p>=> Tìm được một công việc mình yêu thích, nghề nghiệp đem lại niềm vui cho bản thân sẽ là nhân tố quyết định đến cuộc sống hạnh phúc trọn vẹn của mỗi con người.</p> <p>-Để có được một công việc như vậy bạn hãy lựa chọn công việc là thế mạnh của bản thân, phấn đấu hết mình, ngưng than phiền và tạo lập mối quan hệ tốt đẹp với đồng nghiệp.</p> <p>3. Mở rộng và tổng kết vấn đề.</p>
	<p>Phương pháp: phân tích, tổng hợp</p> <p>Cách giải:</p> <p>❖ Yêu cầu hình thức:</p> <p>- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.</p> <p>- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.</p> <p>❖ Yêu cầu nội dung:</p> <p>• Giới thiệu tác giả Tố Hữu và tác phẩm <i>Việt Bắc</i></p> <p>-Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca Cách mạng Việt Nam. Đường Cách mạng, đường thơ Tố Hữu gắn liền với các chặng đường của cách mạng Việt Nam.</p> <p>-Tập thơ <i>Việt Bắc</i> là một trong những thành tựu xuất sắc của văn học những năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954). Tập thơ là tiếng ca hùng tráng, thiết tha về cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, phản ánh những chặng đường gian lao, anh dũng và thắng lợi của dân tộc.</p> <p>• Phân tích đoạn thơ trên</p> <p>Mỗi cặp lục bát lại khơi gợi một kỷ niệm về những tháng ngày sâu nặng nghĩa tình của Việt Bắc.</p> <p>*Những câu sáu là những câu hỏi đồng dạng “<i>mình đi (về), có (còn) nhớ...?</i>” để khơi gợi nỗi nhớ của người về xuôi. Điệp từ “<i>nhớ</i>” trở thành một sợi chỉ đỏ xuyên suốt, kết nối, là sợi nhớ, sợi thương về những kỉ niệm kháng chiến.</p> <p>*Những câu tám tiếp nối để gợi nhắc lại những mốc thời gian đầu tiên trong mười lăm năm gắn bó từ khởi nghĩa Bắc Sơn 1940, 1941 căn cứ địa Việt Bắc ra đời đến kháng chiến chống Pháp thắng lợi 1954.</p>



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khơi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

- Bằng việc sử dụng triệt để nghệ thuật đối, người Việt Bắc đã gợi nhớ:
 - + những tháng ngày gian khổ “*mưa nguồn suối lũ những mây cùng mù*”
 - + con người Việt Bắc nghèo khổ nhưng chung thủy, tình nghĩa, đồng cam cộng khổ cùng kháng chiến “*miếng cơm chấm muối, mối thù nặng vai*”, “*hắt hiu lau xám, đậm đà lòng son*”:
- Đồng thời người Việt Bắc cũng thể hiện tình cảm nhớ thương của mình qua hình ảnh nhân hóa và hoán dụ sống động, với cách nói đậm chất miền núi:

*Mình về, rừng núi nhớ ai
Trám bùi để rụng, măng mai để già*

-Đặc biệt gây ấn tượng là câu hỏi cuối cùng thâm thúy và hàm súc, gói ghém rất nhiều ý nghĩa: *Mình đi, mình có nhớ mình?* Chữ mình thứ ba là cách nói gần gũi, âu yếm khi mình và ta đã hòa quyện làm một “*mình với ta tuy hai mà một- ta với mình tuy một mà hai*” trong tình cảm gắn bó sâu đậm.

Nghệ thuật:

- Thể thơ lục bát truyền thống tạo nhịp điệu thiết tha, uyển chuyển
- Hình thức đối đáp “ta – mình” của ca dao diễn tả tình cảm thủy chung, mặn nồng
- Hình ảnh thiên nhiên giản dị, mang đặc trưng của khung cảnh miền núi
- **Tổng kết**



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Mục tiêu:

Kiến thức: Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức của học sinh cụ thể như sau:

- Kiến thức làm văn, tiếng Việt
- Kiến thức văn học: Tác giả, tác phẩm.
- Kiến thức đời sống.

Kĩ năng:

- Kĩ năng đọc hiểu văn bản.
- Kĩ năng tạo lập văn bản (viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học).

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Người thông minh tuyệt đối sẽ không vì những thiếu sót của bản thân mà cảm thấy đau khổ, ngược lại, anh ta còn biết tận hưởng niềm vui, sung sướng trong cuộc sống. Sinh mệnh chỉ có một lần, đã mất đi là vĩnh viễn không thể có lại được. Đối với những sai lầm mà không thể thay đổi, hối hận hay giận dữ đều không thể giải quyết được gì, ngược lại, còn cản trở con đường đi tiếp của mỗi người, cho nên phương pháp tốt nhất là quên nó đi, rồi bắt đầu lại từ đầu một lần nữa. Chúng ta tuyệt nhiên không được lún sâu trong vũng bùn thất bại của quá khứ, để rồi cuối cùng bất lực không thể rút ra khỏi.

Làm thế nào để tránh lún sâu vào hối hận đây? Cách tốt nhất đó chính là: Sống cho hiện tại. Cuộc đời mỗi người có rất nhiều thời điểm như vậy, có một số thứ lúc có trong tay lại không để ý, không biết trân trọng, chỉ đến khi mất đi mới cảm thấy hối tiếc nhưng không kịp nữa rồi. Chỉ có sống cho hiện tại thì người ta mới có thể nắm chắc đời mình.

Bởi vậy, khi phạm một sai lầm nào đó, hoặc là không làm được điều mình kì vọng, chúng ta cần học cách mở rộng lòng mình, bao dung với chính mình, cố gắng gạt bỏ những hiềm nghi về năng lực bản thân, chỉ có như vậy cuộc sống của chúng ta mới trở nên tươi sáng, rực rỡ. Nếu cứ loay hoay, day dứt, luẩn quẩn trong sai lầm, chúng ta sẽ chỉ phí thời gian và sức lực mà thôi.

(Trích Mỗi lần vấp ngã là một lần trưởng thành – Liêu Trí Phong, NXB Thanh Niên)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Nhận biết

Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

Câu 2. Nhận biết

Theo đoạn trích, cách tốt nhất để tránh lún sâu vào hối hận là gì?

Câu 3. Thông hiểu

Vì sao nói: “khi phạm một sai lầm nào đó, hoặc là không làm được điều mình kì vọng” thì hãy “cố gắng gạt bỏ những hiềm nghi về năng lực bản thân”?

Câu 4. Thông hiểu

Anh/chị có đồng tình với ý kiến “Mỗi lần vấp ngã là một lần trưởng thành”? Vì sao?



II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm) Vận dụng cao

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về hậu quả của việc “lún sâu trong vũng bùn thất bại của quá khứ”

Câu 2. (5,0 điểm) Vận dụng cao

Trong bài thơ “Sóng”, nhà thơ Xuân Quỳnh viết:

Dữ dội và dịu êm
Ồn ào và lặng lẽ
Sông không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể

Ôi con sóng ngày xưa
Và ngày sau vẫn thế
Nỗi khát vọng tình yêu
Bồi hồi trong ngực trẻ

Trước muôn trùng sóng bể
Em nghĩ về anh, em
Em nghĩ về biển lớn
Từ nơi nào sóng lên?

Sóng bắt đầu từ gió
Gió bắt đầu từ đâu?
Em cũng không biết nữa
Khi nào ta yêu nhau

Trình bày cảm nhận của anh/chị về khát vọng tình yêu của người phụ nữ trong đoạn thơ trên.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu	Nội dung
1	1. Phương pháp: căn cứ các phương thức biểu đạt đã học Cách giải: Phương thức biểu đạt chính: nghị luận 2. Phương pháp: căn cứ bài đọc hiểu, đọc và tìm ý Cách giải:



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

	<p>Cách tốt nhất là: sống cho hiện tại.</p> <p>3.</p> <p>Phương pháp: phân tích, lý giải</p> <p>Cách giải:</p> <p>Bởi khi ta phạm sai lầm nào đó điều đầu tiên là tự trách, tự vấn bản thân, tự cho năng lực của mình kém cỏi. Khi tự đánh giá thấp bản thân như vậy khiến cho chúng ta tự ti, không tin vào năng lực của chính mình, từ đó sẽ khiến bạn không dám thử sức, không dám vươn lên nữa.</p> <p>4.</p> <p>Phương pháp: phân tích, lý giải</p> <p>Cách giải:</p> <p>Đồng ý với qua điếm.</p> <p>Bởi: qua mỗi lần vấp ngã con người sẽ biết mình hạn chế, mình sai ở đâu để từ đó cải thiện, thay đổi giúp bản thân ngày càng hoàn thiện hơn. Người thành công nhất bao giờ trên thân thể cũng nhiều vết xước nhất.</p>
2	<p>Phương pháp: phân tích, bàn luận, tổng hợp</p> <p>Cách giải:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giới thiệu vấn đề: hậu quả của việc “lún sâu trong vũng bùn thất bại của quá khứ”. 2. Bàn luận. <ul style="list-style-type: none"> - Thất bại là điều không ai mong muốn nhưng đó lại là điều không thể tránh khỏi trong cuộc đời mỗi cá nhân. - Khi thất bại sẽ có hai kiểu phản ứng, hoặc là vươn lên để thành công hoặc là lún sâu trong thất bại quá khứ. Trường hợp thứ hai sẽ đặc biệt nguy hiểm, để lại hậu quả nghiêm trọng: <ul style="list-style-type: none"> + Khi lún sâu trong thất bại quá khứ bạn sẽ không có động lực làm việc. + Không còn tự tin vào năng lực, những phẩm chất tốt vốn có của bản thân. + Mãi mãi là kẻ thất bại. + ... - Đứng trước sự thất bại hãy chấp nhận nó một cách tích cực, đừng cho rằng thất bại là bạn đã mất tất cả mà hãy nghĩ rằng đó là một bài học, một khởi đầu mới cho chính mình. - Thất bại không đáng sợ, chỉ đáng sợ khi bạn đầu hàng thất bại. 3. Mở rộng vấn đề <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán những kẻ lún sâu vào thất bại, hèn nhát không dám đứng lên sau vấp ngã. - Liên hệ bản thân và tổng kết vấn đề. <p>Phương pháp: phân tích, bàn luận, tổng hợp</p> <p>Cách giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Yêu cầu hình thức: <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản. - Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. ❖ Yêu cầu nội dung: <ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

-Xuân Quỳnh là một trong số những nhà thơ tiêu biểu nhất của thế hệ các nhà thơ trẻ thời kì kháng chiến chống Mĩ. Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của một tâm hồn phụ nữ nhiều trắc ẩn, vừa hồn nhiên, tươi tắn, vừa chân thành, đằm thắm và luôn da diết trong khát vọng về hạnh phúc bình dị đời thường.

-Sóng được sáng tác năm 1967 trong chuyến đi thực tế ở vùng biển Diêm Điền (Thái Bình), là một bài thơ đặc sắc viết về tình yêu, rất tiêu biểu cho phong cách thơ Xuân Quỳnh. Bài thơ in trong tập *Hoa dọc chiến hào*.

- Đoạn trích thể hiện nỗi nhớ và sự thủy chung trong tình yêu

• Phân tích đoạn trích

1. Hai khổ đầu: Hình tượng sóng diễn tả tình yêu và hạnh phúc đích thực

* Khổ 1:

- Hai câu đầu: Tác giả tạo ra tiểu đối để diễn tả biến thái phức tạp của sóng cũng là tâm trạng của em bằng 4 tính từ “*Dữ dội/ dịu êm*” “*Ồn ào/ lặng lẽ*”. Cùng với đó, cách ngắt nhịp 2/3 và sự luân phiên các thanh bằng trắc đã nhấn mạnh những đối cực trong trạng thái của sóng.

Điều đặc biệt, cách sử dụng liên từ “và” cho thấy những trạng thái đối lập ấy vẫn song song tồn tại, không mâu thuẫn mà đan xen, vận động và có sự chuyển hóa.

=> Những cung bậc cảm xúc phức tạp trong tâm hồn người con gái đang yêu.

- Hai câu sau: Điều đáng nói nhất ở đây là sự chủ động của người con gái khi yêu, dứt khoát từ bỏ không gian nhỏ bé, chật hẹp để vươn tới cái rộng lớn, cao cả:

*Sóng không hiểu nổi mình
Sóng tìm ra tận bể*

Đó quả thực là một sự táo bạo.

* Khổ 2:

- Những con sóng như những nhịp đập trên lồng ngực của biển khơi và khát vọng tình yêu là những nhịp đập trong lồng ngực của tuổi trẻ. Các từ “*ngày xưa*” “*ngày sau*” khẳng định sự trường tồn vĩnh cửu của sóng cũng như sự trường tồn vĩnh cửu, bất diệt của tình yêu.

*“Nỗi khát vọng tình yêu
Bồi hồi trong ngực trẻ”*

2. Khổ 3 và 4: Hình tượng sóng diễn tả sự bí ẩn không thể lí giải của tình yêu – đó là quy luật của tình yêu

Hình tượng “sóng” diễn tả bản chất của tình yêu – sự bí ẩn không thể lí giải được của tình yêu:

Trước muôn trùng sóng bể

.....

Khi nào ta yêu nhau

- Sự đối lập “*em*” >< “*muôn trùng sóng bể*” là sự đối lập giữa cái nhỏ bé, hữu hạn với cái vô biên, rộng lớn của vũ trụ -> Làm thức dậy nhưng suy tư, trăn trở.

- “*Em nghĩ*” hai tiếng ấy lặp lại như là sự khám phá, tìm tòi.

+ Về biển lớn: “*Từ nơi nào sóng lên?*” -> Trả lời: “*Sóng bắt đầu từ gió*”

+ Về anh, em: “*Khi nào ta yêu nhau?*” -> Trả lời “*Em cũng không biết nữa*”

=> Hai câu hỏi đan cài vào nhau, nhập hòa vào một. Chúng ta có thể lí giải được cội nguồn của sóng, của gió nhưng không thể nào cắt nghĩa, lí giải được nguồn cội của tình yêu. Nó lạ lùng bí ẩn nhưng



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

cũng rất tự nhiên. Sức hấp dẫn của tình yêu chính là ở chỗ đó.

3. Nghệ thuật

- Thể thơ năm chữ với âm điệu nhịp nhàng, dào dạt như những đợt sóng biển, sóng lòng bồi hồi da diết.

- Hình ảnh thơ mộc mạc, giàu ẩn dụ, nhân hóa tài hoa.

• Tổng kết



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Mục tiêu:

Kiến thức: Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức của học sinh cụ thể như sau:

- Kiến thức làm văn, tiếng Việt
- Kiến thức văn học: Tác giả, tác phẩm.
- Kiến thức đời sống.

Kĩ năng:

- Kĩ năng đọc hiểu văn bản.
- Kĩ năng tạo lập văn bản (viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học).

I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Mỗi một hành động đều dẫn đến một tác động nào đó, dù rõ ràng hay mơ hồ, dễ chịu hay phiền toái. Đó là lý do vì sao chúng ta cần phải chú ý tới lỗi cư xử của mình. Con người thường có xu hướng hành động một cách thiếu suy nghĩ vì họ tưởng mình là trung tâm của vũ trụ. Có thể chúng ta không chủ tâm làm hại người khác, nhưng khi điều đó xảy ra rồi thì dù vô tình hay cố ý, cũng chẳng thể cứu vãn. Chính vì vậy, thận trọng trong hành động là điều cần thiết.

Nếu biết chắc chắn hành động tai hại của mình sẽ không gây ra hậu quả gì ghê gớm, có lẽ chúng ta không cần lo lắng quá. Thế nhưng cần phải biết rằng, hành động gây hại không bao giờ là bình thường. Tôi chỉ muốn nói rằng nếu ngoài “nạn nhân” ra, không còn ai cảm thấy bị ảnh hưởng, thì ít nhất chúng ta cũng có thể đền bù được tổn hại. Nhưng thực tế không phải như thế, và chuộc lỗi là một công việc hết sức phức tạp. Mỗi hành vi của chúng ta luôn tỏa sáng ra xung quanh, tác động không chỉ những ai trực tiếp liên quan mà là cả cộng đồng. Chúng ta đừng bao giờ quên điều đó.

Đó là lý do vì sao hành động một cách hữu ích chứa đựng tiềm năng mang lại hòa bình cho thế giới. Tất cả đều khởi đầu từ những lựa chọn của mỗi cá nhân. Phát biểu này nghe có vẻ quá “lý thuyết”. Nhưng hãy nghĩ mà xem. Mỗi hành động tử tế của bạn hoặc của tôi đều có khả năng hình thành thói quen tích cực ở người khác.

(Trích *Khi ta thay đổi thế giới sẽ đổi thay* – Karen Casey, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2017, tr.147 – 148)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Nhận biết

Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Nhận biết

Theo tác giả, vì sao “chúng ta cần phải chú ý tới lỗi cư xử của mình”?

Câu 3. Thông hiểu

Anh/chị hiểu như thế nào về ý kiến: Mỗi hành động tử tế của bạn hoặc của tôi đều có khả năng hình thành thói quen tích cực ở người khác?

Câu 4. Vận



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“Nơi Khởi Nguồn Tri Thức”
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Bài học cuộc sống có ý nghĩa nhất mà anh/chị rút ra được từ đoạn trích trên?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm) Vận dụng cao

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về vấn đề sau: *Thận trọng trong hành động.*

Câu 2. (5.0 điểm) Vận dụng cao

Cảm nhận của anh/chị về tư tưởng: “Đất Nước của Nhân dân” trong đoạn thơ sau:

Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu

Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái

Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại

Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất Tổ Hùng Vương

Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm

Người học trò nghèo góp cho Đất Nước mình núi Bút, non Nghiên

Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh

Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm

Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi

Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha

Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...

(Trích Đất Nước, trường ca Mặt đường khát vọng – Nguyễn Khoa Điềm, Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr.120)

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu	Nội dung
1	<p>1.</p> <p>Phương pháp: căn cứ các phương thức biểu đạt đã học</p> <p>Cách giải:</p> <p>- Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận</p> <p>2.</p> <p>Phương pháp: căn cứ bài đọc hiểu, đọc và tìm ý</p> <p>Cách giải:</p> <p>- “chúng ta cần phải chú ý tới lối cư xử của mình” vì mỗi hành động của chúng ta đều dẫn đến một tác động nào đó, dù rõ ràng hay mơ hồ, dễ chịu hay phiền toái.</p> <p>3.</p> <p>Phương pháp: phân tích, lý giải</p> <p>Cách giải:</p> <p>Có thể hiểu “Mỗi hành động tử tế của bạn hoặc của tôi đều có khả năng hình thành thói quen tích cực</p>



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

	<p>o người khác” là: mỗi hành động của chúng ta dù là tích cực hay tiêu cực thì đều có tác động “tỏa sóng” ra xung quanh, ảnh hưởng đến cả cộng đồng mà ta đang sống. Chính bởi vậy, mỗi hành động tích cực của các cá nhân sẽ lan tỏa nguồn năng lượng tích cực đến những người xung quanh mình và rộng hơn là toàn xã hội.</p> <p>4.</p> <p>Phương pháp: phân tích</p> <p>Cách giải:</p> <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài học về việc lan tỏa năng lượng tích cực đến người xung quanh. - Bài học về sự thay đổi theo hướng tích cực của bản thân sẽ giúp thay đổi cả thế giới. - ...
2	<p>Phương pháp: phân tích, bàn luận, tổng kết</p> <p>Cách giải:</p> <p>1. Giới thiệu vấn đề: Thận trọng trong hành động</p> <p>2. Giải thích.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thận trọng là hết sức cẩn thận, luôn có sự đắn đo, suy tính kỹ lưỡng trong hành động để tránh sai lầm. => Thận trọng trong hành động là một lối sống mà bất cứ ai cũng cần kiên trì rèn luyện. <p>3. Bàn luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi chúng ta cần phải thận trọng trong hành động, lời nói của chính mình, bởi những gì đã làm rồi thì không thể thay đổi được nữa, chúng có ảnh hưởng rất lớn đến những người chịu tác động của những hành động đó. - Người thận trọng là người luôn suy nghĩ tỉ mỉ, chín chắn, luôn phân tích vấn đề ở nhiều phương diện trước khi hành động, để đảm bảo hành động của bản thân luôn tối ưu nhất. - Ý nghĩa của việc thận trọng trong hành động: <ul style="list-style-type: none"> + Trước mỗi hành động, việc làm, sự cẩn trọng sẽ giúp chúng ta có những quyết định đúng đắn hiệu quả. Ngược lại, nếu không cẩn trọng, chúng ta dễ mắc sai lầm. + Sự cẩn trọng trong hành động còn giúp bạn nhận được sự kính trọng, nể phục, yêu quý từ những người xung quanh. + ... - Sự cẩn trọng không dễ dàng có được, đó là một kỹ năng sống đòi hỏi sự rèn luyện và nỗ lực của mỗi người. - Phê phán những người hành động láo táu, không suy xét kỹ, nghĩ gì làm đó dẫn đến những hậu quả không mong muốn. - Liên hệ bản thân và tổng kết vấn đề <p>Phương pháp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng). - Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học. <p>Cách giải:</p>



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

❖ **Yêu cầu hình thức:**

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

❖ **Yêu cầu nội dung:**

• **Giới thiệu tác giả, tác phẩm đoạn trích**

- Nguyễn Khoa Điềm (1943) thuộc thế hệ nhà thơ chống Mỹ cứu nước. Đất nước, nhân dân, cách mạng luôn là nguồn cảm hứng phong phú của thơ ông.
- “Đất nước” là một đoạn trích thuộc chương V trong bản trường ca “Mặt đường khát vọng” của Nguyễn Khoa Điềm, sáng tác năm 1971, tại chiến trường Bình Trị Thiên.
- Giới thiệu đoạn thơ cần phân tích.

• **Phân tích**

Với Nguyễn Khoa Điềm, nhân dân chính là người đã làm ra Đất Nước nên “Đất Nước này là Đất Nước của nhân dân”. Và để đi đến tư tưởng đó, tác giả đã lần lượt chứng minh trên các phương diện địa lý, lịch sử và văn hóa của Đất Nước.

Đoạn thơ trên là minh chứng cho tư tưởng Đất Nước của nhân dân trên phương diện không gian địa lý:

* **Tám câu đầu:** Tác giả cảm nhận Đất Nước qua những địa danh, thắng cảnh:

Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu

Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái

Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại

Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất tổ Hùng Vương

Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm

Người học trò nghèo giúp cho Đất Nước mình núi Bút non Nghiên.

Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh

Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm

- Đoạn thơ có sự xuất hiện với mật độ dày đặc của những địa danh quen thuộc: *Núi Vọng Phu, hòn Trống Mái, núi Bút, non Nghiên,...* làm nên bức tranh sống động về thiên nhiên quê hương đất nước. Đồng thời, nó còn gợi liên tưởng sâu xa về vẻ đẹp tâm hồn con người Việt Nam ẩn chứa trong dáng hình sông núi.

+ Núi Vọng Phu ở Lạng Sơn, Thanh Hóa, Bình Định... hòn Trống Mái ở sầm Sơn không chỉ là vẻ đẹp thiên nhiên mà còn là biểu tượng cho vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam đồng thời nhắc nhở con người tình yêu lứa đôi có thắm thiết, tình nghĩa vợ chồng có thủy chung. Tác giả đã vượt lên lối liệt kê tầm thường để có một cách nhìn, một cách diễn đạt mới mẻ, nhân văn.

+ Cái “gót ngựa của Thánh Gióng ấy để lại” cho Đất Nước ta bao ao đầm ở vùng Hà Bắc ngày nay. Chín mươi chín núi con Voi ở Phong Châu đã quân tụ, chung sức chung lòng “góp mình dựng đất Tổ Hùng Vương”. Các từ ngữ: “đi qua còn... để lại”, “góp mình dựng” đã thể hiện một cách bình dị mà tự hào về sự thiêng liêng của Tổ quốc, về khí phách anh hùng, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc của nhân dân ta trong xây dựng và bảo vệ Đất Nước. Hình ảnh trên gợi nhắc truyền thống chống giặc ngoại xâm và xây dựng đất nước

+ Hình ảnh “những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm” gợi đến những dòng sông cho quê



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

hương nhiều nước ngọt phù sa, nhiều tôm cá, mênh mông biển lúa bốn mùa. Phải chăng nhà thơ trẻ qua vẻ đẹp dòng sông để ca ngợi giang sơn gấm vóc, con người Việt Nam rất đỗi tài hoa?

+ Hình ảnh “núi Bút non Nghiên” gợi nhắc truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo của dân tộc. Nhờ có những người học trò nghèo phấn đấu làm rạng danh dân tộc mà Đất Nước mới có nền văn hiến lâu đời.

+ Những con vật “con cóc, con gà” và những người dân “ông Đốc, ông Trang, bà Đen, bà Điểm” cũng góp mồ hôi, xương máu, lao động của mình để tạo nên hình dáng quê hương. Nhà thơ đã có một cách nói bình dị mà thấm thía ca ngợi đức tính cần cù, siêng năng, dũng cảm trong lao động sáng tạo của nhân dân ta, khẳng định nhân dân vô cùng vĩ đại, người chủ nhân đã “làm nên Đất Nước muôn đời”.

- Đoạn thơ mang một kết cấu lạ. Độ dài ngắn của những câu thơ khác nhau nhưng đều mang một cấu trúc: chia thành hai nửa liên kết với nhau bằng những động từ: *góp, góp cho, góp nên, góp tên, góp mình...*

-> đằng sau những danh lam thắng cảnh nổi tiếng là những cuộc đời đã đóng góp âm thầm và lặng lẽ.

* **Bốn câu cuối** nâng ý thơ lên tầm khái quát: sự hoá thân của Nhân Dân vào bóng hình Đất Nước. Nhân Dân chính là người đã tạo dựng, đã đặt tên, ghi dấu ấn cuộc đời mình lên mỗi ngọn núi, dòng sông, miền đất này:

*Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi
Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha
Ôi đất nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy
Những cuộc đời đã hóa núi sông ta*

=> Tư tưởng Đất nước nhân dân:

- Tư tưởng Đất Nước của nhân dân chính là nét mới mẻ trong đoạn thơ và rộng ra tư tưởng này đã trở thành hệ quy chiếu khiến nhà thơ có những khám phá mới mẻ, sâu sắc về Đất Nước qua không gian địa lí, thời gian lịch sử và chiều sâu văn hóa.

- Thành công của đoạn trích Đất Nước là Nguyễn Khoa Điềm đã tạo ra một không khí, một giọng điệu, đưa ta vào thế giới gần gũi của ca dao dân ca, truyền thuyết văn hóa. Đó chính là nét đặc sắc thẩm mỹ, thống nhất với tư tưởng “Đất Nước của nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại”.

• **Tổng kết**



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

(Đề thi gồm 01 trang)

Mục tiêu:

Kiến thức:

Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức của học sinh cụ thể như sau:

- Kiến thức làm văn, tiếng Việt
- Kiến thức văn học: Tác giả, tác phẩm.
- Kiến thức đời sống.

Kĩ năng:

- Kĩ năng đọc hiểu văn bản.
- Kĩ năng tạo lập văn bản (viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học).

I. ĐỌC HIỂU

Đọc văn bản:

...Ở Israel, đa số cha mẹ đều tìm cơ hội để nói với con cái rằng: Một lần thất bại không chứng minh bản thân mình vô dụng, chỉ có không dám đối mặt hoặc sớm nhận thua mới là người thất bại thực sự, chỉ cần mình không bỏ cuộc, dũng cảm kiên trì, thì thất bại hoàn toàn có thể biến thành một lần thất bại.

Trong “Tamud” có câu: Thất bại không phải là hết, trừ phi bạn nhận thua”, người Do Thái tin rằng thất bại không đáng sợ, điều đáng sợ là không biết tự thức tỉnh sau thất bại. Có một số người mất đi tất cả của cải từng có, nhưng đây không phải là thất bại hoàn toàn, chỉ cần không từ bỏ, dám kiên trì làm lại, như vậy sẽ có hi vọng thành công, chỉ có người dễ dàng bỏ cuộc và không biết đúc rút kinh nghiệm từ thất bại mới bị coi là kẻ thất bại thực sự.

Thất bại đối với người Do Thái là điều bình thường. Điều họ coi trọng không phải là thất bại, mà chính là sự nỗ lực và thành công của bản thân sau thất bại đó. Cha mẹ Do Thái dạy con có thái độ đúng đắn với thất bại, biết tự đứng lên sau mỗi vấp ngã. Việc tự đánh giá, thức tỉnh bản thân sẽ giúp chúng ta tìm được điểm yếu để thay đổi, từ đó nâng cao nhận thức và khả năng làm việc. Do vậy, cha mẹ thường giáo dục con cái rằng, vấp ngã không hề đáng sợ, điều đáng sợ là sau khi vấp ngã không có dũng khí đứng dậy.

(Trích “Phương pháp giáo dục con của người Do Thái – Trần Hân (Thanh Nhã dịch), Nxb Phụ nữ, H.2017, tr.72-73)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Nhận biết

Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích. (0,5 điểm)

Câu 2. Nhận biết

Theo đoạn trích, người Do Thái coi trọng điều gì? (0,5 điểm)

Câu 3. Thông hiểu

Anh/chị hiểu thế nào về câu: “chỉ cần mình không bỏ cuộc, dũng cảm kiên trì, thì thất bại hoàn toàn có thể biến thành một lần thất bại”? (1,0 điểm)

Câu 4. Vận dụng

Thông điệp mà anh/chị nhận ra trong đoạn trích có ý nghĩa gì với anh/chị? (1,0 điểm)

II. PHẦN LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1 Nghị luận xã hội (2.0 điểm). Vận dụng cao



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) về tầm quan trọng của việc biết tự đứng lên sau vấp ngã.

Câu 2 Nghị luận văn học (5,0 điểm). Vận dụng cao

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp của nhân vật trữ tình trong trích đoạn bài thơ Sóng của nữ thi sĩ Xuân Quỳnh:

Cuộc đời tuy dài thế
 Năm tháng vẫn đi qua
 Như biển kia dẫu rộng
 Mây vẫn bay về xa
 Làm sao được tan ra
 Thành trăm con sóng nhỏ
 Giữa biển lớn tình yêu
 Để ngàn năm còn vỗ.

(Theo SGK Ngữ văn, tập một, Nxb Giáo dục Việt Nam, H.2016, tr.156)

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu	Nội dung
1	<p>1. Phương pháp: căn cứ các phương thức biểu đạt đã học Cách giải: - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận</p> <p>2. Phương pháp: căn bài đọc hiểu, đọc và tìm ý Cách giải: Điều người Do thái coi trọng là sự nỗ lực và thành công của bản thân sau những lần thất bại.</p> <p>3. Phương pháp: phân tích Cách giải: Câu nói đó có thể hiểu: câu nói khẳng định ý nghĩa của việc đứng lên sau mỗi thất bại. Chỉ cần bạn không lún sâu trong vũng bùn thất bại, dám đứng lên, dám đối mặt với thất bại của chính mình, dám sửa đổi thì lần thất bại đó chỉ là một, không phải là thất bại kết thúc cuộc đời bạn.</p> <p>4. Phương pháp: phân tích Cách giải: - Thông điệp: thất bại không đáng sợ, đáng sợ là con người thỏa hiệp với thất bại đó. - Thông điệp có ý nghĩa quan trọng: là lời khẳng định, cổ vũ đối với mỗi chúng ta khi đứng trước thất bại, đừng nản lòng, đừng bỏ cuộc. Chỉ cần cố gắng nhất định sẽ đạt được thành công.</p>
2	<p>Phương pháp: phân tích, bàn luận, tổng kết Cách giải: 1. Giới thiệu vấn đề: Tầm quan trọng của việc tự biết đứng lên sau mỗi vấp ngã. 2. Bàn luận - Thất bại, vấp ngã là điều không ai mong muốn nhưng đó lại là điều không thể tránh khỏi trong cuộc</p>



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
 “ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

đòi mỗi cá nhân.

- Khi thất bại sẽ có hai kiểu phản ứng, hoặc là vươn lên để thành công hoặc là lún sâu trong thất bại quá khứ. Cố gắng vươn lên khỏi thất bại, vấp ngã là điều mà bất cứ ai cũng phải cố gắng thực hiện và điều đó có ý nghĩa cực kì quan trọng:

+ Vươn lên sau những vấp ngã chứng tỏ được năng lực, sự kiên trì, cố gắng của bản thân.

+ Vươn lên sau vấp ngã cũng giúp bạn rút ra những bài học quý giá, tự đánh giá được năng lực, tìm được điểm yếu để thay đổi từ đó nâng cao nhận thức và khả năng làm việc.

+ Không gục ngã trước thất bại cũng sẽ giúp bạn đạt được thành công trong tương lai không xa.

+....

-Đứng trước sự thất bại hãy chấp nhận nó một cách tích cực, đừng cho rằng thất bại là bạn đã mất tất cả mà hãy nghĩ rằng đó là một bài học, một khởi đầu mới cho chính mình.

- Thất bại không đáng sợ, chỉ đáng sợ khi bạn đầu hàng thất bại.

3. Mở rộng vấn đề

- Phê phán những kẻ lún sâu vào thất bại, hèn nhát không dám đứng lên sau vấp ngã.

- Liên hệ bản thân và tổng kết vấn đề.

*Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

-Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

*Cách giải:

❖ Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

❖ Yêu cầu nội dung:

• Giới thiệu tác giả, tác phẩm

-Xuân Quỳnh là cây bút xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại, thuộc số những nhà thơ lớp đầu tiêu biểu của thế hệ các nhà thơ trẻ trưởng thành trong thời kì chống Mĩ cứu nước. Thơ Xuân Quỳnh là tiếng lòng của một phụ nữ có nhiều trắc ẩn, luôn da diết trong khát vọng về hạnh phúc bình dị đời thường.

-Sóng được sáng tác năm 1967 trong một chuyến Xuân Quỳnh đi vùng biển Diêm Điền (tỉnh Thái Bình). Sóng là bài thơ đặc sắc viết về tình yêu, rất tiêu biểu cho phong cách thơ Xuân Quỳnh.

• Phân tích đoạn thơ

Hai khổ thơ là khát vọng dâng hiến và bất tử hóa tình yêu.

*Khổ 1:

Cuộc đời tuy dài thế

...

Để ngàn năm còn vỗ

- Khổ thơ là những suy tư về không gian, thời gian để từ đó bộc lộ nỗi khắc khoải, tự nhận thức về mình, về tình yêu và hạnh phúc.

-Tác giả xây dựng 2 cặp câu đối lập: câu 1 >> câu 2, câu 3 >> câu 4, khẳng định sự hữu hạn, nhỏ bé của đời người với dòng chảy vô thủy vô chung của thời gian và cái vô hạn của vũ trụ. -> cảm giác cô đơn nhỏ bé trước cuộc đời, nỗi lo âu về sự hữu hạn của tình yêu trước thời gian vô tận.

- “Như biển kia ... bay về xa”: cảm giác bất an trước cái dễ đổi thay của lòng người giữa “muôn đời



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

cách trở”. Nhưng đây còn là vượt lên sự lo âu phấp phỏng đặt niềm tin mãnh liệt vào sức mạnh của tình yêu như mây có thể vượt qua biển rộng.

*Khổ 2:

- Mặc dù lo âu trước sự hữu hạn của thời gian nhưng thơ Xuân Quỳnh không dẫn người ta đến bế tắc, buồn chán mà thành khát vọng. Từ nhận thức, khám phá, Xuân Quỳnh đã mang đến giải pháp:

“Làm sao được tan ra

...

Để ngàn năm còn vỡ”

- Nhà thơ khao khát tình yêu của mình hoà trong tình yêu của mọi người. “Tan ra” không phải mất đi mà hoà giữa cái chung và cái riêng. Tình yêu như thế không bao giờ cô đơn.

- Nghệ thuật:

+ Thể thơ năm chữ với âm điệu nhịp nhàng, dào dạt như những đợt sóng biển, sóng lòng bồi hồi da diết.

+ Hình ảnh thơ mộc mạc, giàu ẩn dụ, nhân hóa tài hoa.

• Tổng kết

- Qua hình tượng sóng với những tâm trạng phức tạp, những khát vọng cung bậc tình cảm của người phụ nữ đang yêu được thể hiện sinh động và cụ thể. Đó là khát vọng hướng đến một tình yêu chân thành, mãnh liệt, đầy nữ tính và nhân văn, có tính muôn đời.

- Nhân vật trữ tình trong đoạn thơ luôn khát khao hạnh phúc bình dị đời thường và khát khao được gắn bó và chở che trong tình yêu; khát khao gắn bó với con người và cõi sống này trên hành trình tìm kiếm hạnh phúc đích thực. Tình yêu trong bài thơ vừa nhân văn, vừa truyền thống lại hiện đại.



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Đề chính thức
(Đề thi gồm 01 trang)

ĐỀ BÀI

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích:

Trong mỗi người luôn có cái tôi. Ai cũng muốn mình là người quan trọng và phải được tôn trọng. Chính sự tự đề cao bản thân đã dẫn đến việc chối bỏ trách nhiệm, khiến chúng ta bị lệch lạc và không thể tự nhận lấy lỗi lầm của chính mình. Chúng ta cảm thấy thật khó chịu khi phải nhận lỗi. Để cho bản thân cảm thấy dễ chịu hơn, chúng ta thường hay đổ lỗi cho người khác. Và từ đó chúng ta luôn sợ hãi trước việc chịu trách nhiệm cho bản thân.

Nỗi sợ hãi là nguyên nhân chính dẫn đến việc mất khả năng chịu trách nhiệm. Những người không dám chịu trách nhiệm thường hay cho rằng nếu mình đồng ý nhận lỗi về phía mình thì bản thân sẽ tỏ ra yếu kém, bất lực và đánh mất sự tôn trọng từ người khác. Họ nghĩ rằng giá trị bản thân sẽ bị hạ thấp.

Tuy nhiên, sự thực hoàn toàn ngược lại, có khả năng chịu trách nhiệm sẽ cho bạn cơ hội hoàn thiện bản thân rất lớn. Con người chúng ta không ai là hoàn hảo cả. Chúng ta đều ít nhất một lần trong đời mắc sai lầm. Khi có thể tự chịu trách nhiệm cho bản thân, chúng ta đã nhìn thấy được điểm yếu của chính mình và từ đó có thể cải thiện bản thân. Trách nhiệm bản thân chính là thước đo giá trị, lòng dũng cảm và sức mạnh của mỗi người. Chính việc tự chịu trách nhiệm sẽ giúp bạn cải thiện và hoàn thiện bản thân, gạt hái được nhiều thành công trong cuộc sống.

(Trần Ngọc Chính - Ý thức chịu trách nhiệm bản thân chính là thước đo giá trị của một người)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Tại sao tác giả cho rằng: *Nỗi sợ hãi là nguyên nhân chính dẫn đến việc mất khả năng chịu trách nhiệm cho bản thân?*

Câu 3. Anh/ chị hãy chỉ ra tác hại của việc chối bỏ trách nhiệm, không dám nhận trách nhiệm cho bản thân đối với mỗi chúng ta?

Câu 4. Anh/ chị có đồng tình với ý kiến: *“Trách nhiệm bản thân chính là thước đo giá trị, lòng dũng cảm và sức mạnh của mỗi người”* không? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

Câu 1. (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/ chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về cách rèn luyện khả năng chịu trách nhiệm của bản thân để *cải thiện và hoàn thiện bản thân, gạt hái được nhiều thành công trong cuộc sống.*

Câu 2 (5.0 điểm)

Trong bài thơ *Việt Bắc*, Tố Hữu viết:

Nhớ gì như nhớ người yêu
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương
Nhớ từng bản khói cùng sương,
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.
Nhớ từng rừng nứa bờ tre
Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy.
Ta đi ta nhớ những ngày



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...

(Theo Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr.110-111)

Trình bày cảm nhận của anh/ chị về nỗi nhớ thiên nhiên, cảnh vật và con người Việt Bắc trong đoạn thơ trên.

-----HẾT-----

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu; Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Bản Hướng dẫn chấm chỉ định hướng các yêu cầu cơ bản cần đạt của đề, giám khảo cần nắm vững đáp án, biểu điểm để đánh giá hợp lý các mức độ năng lực của học sinh, tránh đếm ý cho điểm. Cần đánh giá cao tính sáng tạo và năng khiếu bộ môn của học sinh. **Chấp nhận cách kiến giải khác với Hướng dẫn chấm nhưng hợp lý, thuyết phục, thể hiện được chính kiến riêng.**
- Tô giám khảo có thể chi tiết hóa và thống nhất một số thang điểm ở các phần (nếu cần), thể hiện qua biên bản chấm nhưng không được thay đổi biểu điểm từng câu/phần của Hướng dẫn chấm.
- Tổng điểm toàn bài là 10.0, điểm lẻ nhỏ nhất là 0.25.

II. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I. Đọc hiểu (3.0đ)	1	Phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích: Nghị luận/Phương thức nghị luận	0.5
	2	Tác giả cho rằng: <i>Nỗi sợ hãi là nguyên nhân chính dẫn đến việc mất khả năng chịu trách nhiệm cho bản thân, bởi vì:</i> - Mỗi người luôn có cái tôi. Ai cũng muốn mình là người quan trọng và phải được tôn trọng. - Người không dám chịu trách nhiệm cho bản thân thường hay cho rằng nếu mình đồng ý nhận lỗi về phía mình thì bản thân sẽ tỏ ra yếu kém, bất lực và đánh mất sự tôn trọng từ người khác. Họ nghĩ rằng giá trị bản thân sẽ bị hạ thấp.	0.5
	3	Tác hại của việc chối bỏ trách nhiệm, không dám nhận trách nhiệm cho bản thân đối với mỗi chúng ta: + Thiếu trách nhiệm với bản thân: không trưởng thành về nhận thức, mất niềm tin với mọi người, không biết sống bao dung... + Thiếu trách nhiệm với công việc: không chịu lắng nghe ý kiến, đóng góp của những người xung quanh, luôn đặt lợi ích của mình lên trước nên tình trạng công việc sẽ trì trệ và không có hiệu quả. <i>* HS có thể trả lời theo cách khác, nhưng phải tỏ ra hiểu nội dung đoạn trích, thể hiện suy nghĩ nghiêm túc, đúng đắn, diễn đạt rõ ràng, thuyết phục thì vẫn cho điểm tối đa.</i>	1.0
	4	HS có thể đưa ra quan điểm của cá nhân: đồng ý hoặc không, và phải có kiến giải rõ ràng. <i>Gợi ý tham khảo:</i> Đồng ý vì: + Người có trách nhiệm với bản thân là người dám đối diện với sai sót, lỗi lầm, tự nhận lỗi về mình, không tìm cách đổ lỗi cho người khác. + Người có trách nhiệm với bản thân là người có bản lĩnh, tài năng, nhân cách, tự tin, sẵn sàng nhận sai sót, khắc phục lỗi lầm để hoàn thiện, khẳng định giá trị bản thân, khiến người khác tin yêu, quý trọng. + Nếu một người hay chối bỏ trách nhiệm, không dám chịu trách nhiệm cho bản thân, hay đổ lỗi cho người khác sẽ trở nên hèn kém, mất niềm tin đối với người	1.0



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

		khác. Có thể diễn đạt theo cách khác nhưng phải chặt chẽ, hợp lí. - <i>Điểm 1.0: Trả lời theo yêu cầu trên (chỉ cần nêu khoảng 2 ý kiến giải)</i> - <i>Điểm 0.75: Trả lời hợp lí, nhưng chưa thật chặt chẽ, thuyết phục.</i> - <i>Điểm 0.5: Trả lời khá hợp lí, trình bày chưa thuyết phục.</i> - <i>Điểm 0.25: Câu trả lời chung chung, chưa thật rõ ý</i> - <i>Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời</i>	
II. Làm văn (7.0đ)	1	Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về cách rèn luyện khả năng chịu trách nhiệm của bản thân để cải thiện và hoàn thiện bản thân, gạt hái được nhiều thành công trong cuộc sống.	2.0
		a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn: Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo nhiều cách: diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích...	0.25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: cách rèn luyện khả năng chịu trách nhiệm của bản thân để cải thiện và hoàn thiện bản thân, gạt hái được nhiều thành công trong cuộc sống.	0.25
		c. Triển khai vấn đề nghị luận: lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề theo nhiều cách nhưng phải đảm bảo một số ý cơ bản sau: * <i>Giải thích:</i> Khả năng chịu trách nhiệm của bản thân là ý thức thực hiện tốt nhiệm vụ, công việc của bản thân, không ỷ lại, dựa dẫm hay đùn đẩy trách nhiệm cho người khác. (0.25đ) * <i>Bàn luận về cách rèn luyện khả năng chịu trách nhiệm của bản thân để cải thiện và hoàn thiện bản thân, gạt hái được nhiều thành công:</i> (0.5đ) + Nhiệt huyết, tận tâm, có trách nhiệm với công việc. + Sẵn sàng nhận sai sót, khuyết điểm, không tìm cách đổ lỗi cho người khác. + Tìm nguyên nhân lỗi lầm, thất bại và nghĩ cách khắc phục, sửa chữa. + Khiêm tốn học hỏi, tiếp thu ý kiến của người khác, tôn trọng những ý kiến góp ý chân thành, khách quan. + Trau dồi kiến thức, kĩ năng, tìm tòi, sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm trước mọi vấn đề xảy ra... * <i>Liên hệ, bài học</i> (0.25đ) + Phê phán những người vô trách nhiệm hoặc chối bỏ trách nhiệm, hay đổ lỗi cho người khác. + Quyết tâm hành động để đạt được thành công...	1.0
		d. Chính tả, ngữ pháp: đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25
		e. Sáng tạo: Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận.	0.25
		2	Cảm nhận về nỗi nhớ cảnh vật và con người Việt Bắc trong đoạn thơ trích từ “Việt Bắc” (Tố Hữu)
	a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận: có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết bài kết luận được vấn đề.	0.5	
	b. Xác định đúng nội dung nghị luận: Nỗi nhớ cảnh vật và con người Việt Bắc	0.5	
	c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm phân rõ ràng; vận dụng tốt thao tác lập luận phân tích, so sánh, bình luận... * <i>Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích và vấn đề nghị luận.</i>	0.5	
* <i>Cảm nhận về nỗi nhớ cảnh vật và con người Việt Bắc trong đoạn thơ</i> - Nỗi nhớ của người về xuôi với đồng bào, với thiên nhiên Việt Bắc được so sánh với nỗi nhớ người yêu: còn cào, da diết, nồng nàn (so sánh như nhớ người	1.75		



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

<https://giasuhalong.edu.vn/> <https://www.facebook.com/giasuphuxuanhalong>

	<p>yêu, điệp ngữ <i>nhớ</i>), nỗi nhớ bao trùm lên không gian, thời gian. (0.25đ)</p> <p>- Nỗi nhớ thiên nhiên, cảnh vật: (0.75đ)</p> <p>+ Cảnh thiên nhiên thanh bình, yên ả, đơn sơ mà thơ mộng: Những đêm trăng sáng yên ả thanh bình; những buổi chiều nắng trải vàng ấm áp trên nương; cảnh núi đồi, bản làng chìm trong sương khói; cảnh bếp lửa bập bùng trong mỗi đêm đông...</p> <p>+Cảnh vật Việt Bắc phong phú, đa dạng (Liệt kê: <i>rừng núi, bờ tre, ngôi Thia, sông Đáy, suối Lê</i> không chỉ là những địa danh mà còn ẩn dấu bao kỉ niệm, cảm xúc.)</p> <p>- Nỗi nhớ con người (0.75đ)</p> <p>+ Hình ảnh con người thân thương, tảo tần đi về hôm sớm.</p> <p>+ Con người nghĩa tình thủy chung sâu nặng.</p> <p>+ Tình quân dân, cách mạng mà mang không khí ấm áp, yêu thương như tình cảm gia đình: Hình ảnh <i>bếp lửa</i> gợi những buổi đoàn tụ ấm cúng và nghĩa tình quân dân nồng đượm.</p> <p>Cảnh và người hiện lên trong nỗi nhớ của người về xuôi đã khắc họa được nghĩa tình đoàn kết keo sơn, tình quân dân đậm đà bền chặt.</p> <p>*Về nghệ thuật</p> <p>- Thể thơ lục bát truyền thống với cách sử dụng sáng tạo lối đối đáp của ca dao đã làm cho đoạn thơ mang âm điệu ngọt ngào, êm ái.</p> <p>-Biện pháp tu từ: Điệp từ “nhớ” cùng lối so sánh đặc biệt đã bộc lộ một cảm xúc thương nhớ dạt dào. Việc liệt kê một loạt những hình ảnh cùng địa danh của Việt Bắc đã khắc họa thật sâu nỗi niềm thương nhớ của một người chiến sĩ - thi sĩ đối với quê hương thứ hai của mình...</p> <p>- Hình ảnh, ngôn ngữ: giản dị tự nhiên, gần gũi...</p> <p>* Đánh giá:</p> <p>- Đoạn thơ trên là bản tình ca về lòng chung thủy sắt son, là tiếng lòng của nhà thơ dành cho cảnh vật và con người Việt Bắc.</p> <p>-Chuyện kháng chiến, chuyện cách mạng đi vào lòng người qua tiếng nói của tình yêu, tạo nên sức lay động mạnh mẽ và góp phần thể hiện rõ phong cách thơ trữ tình – chính trị của Tố Hữu.</p>	<p>0.25</p> <p>0.5</p>
	<p>d. Sáng tạo: Có nhiều cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận.</p>	<p>0.5</p>
	<p>e. Chính tả, dùng từ, đặt câu: đảm bảo đúng quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.</p>	<p>0.5</p>



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Mục tiêu:

Kiến thức: Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức của học sinh cụ thể như sau:

- Kiến thức làm văn, tiếng Việt
- Kiến thức văn học: Tác giả, tác phẩm.
- Kiến thức đời sống.

Kĩ năng:

- Kĩ năng đọc hiểu văn bản.
- Kĩ năng tạo lập văn bản (viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học).

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi nêu ở dưới:

“Con cứ đi đi rồi con sẽ hiểu.

Không có con đường nào dài bằng suy nghĩ của con đâu,

Không có cánh rừng nào nhiều cây bằng suy nghĩ của con đâu.

Con hãy đi đi!

Vượt Trường Sơn đến tận mũi Cà Mau,

Con sẽ thấy suy nghĩ của con phải gấp đi, gấp lại, như cuộc dây thừng cha đang cầm trên tay đây.

Tất cả những con đường con sẽ đi chỉ dài bằng đoạn gấp.

Còn suy nghĩ của con sẽ dài bằng cả sợi dây thừng.

(...)

Điều nhớ nhất là trung thực

Đây, cha đã phải tự nói ra hai chữ ấy, tức là cha đã phải cắt một đoạn ruột của cha cầm tròn tay để con được nhìn tận mắt.

Nói như vậy để rõ ràng rằng cha không có lỗi.

Nếu còn đi được bằng hai chân về đứng trước mặt cha, may ra con mới hiểu được một chữ.

(...)

Người ta ví chiều cao của núi Thái Sơn và cái vô tận của cái vô nguồn

Núi Thái Sơn rất cao nhưng vẫn là một chiều cao

Con không được lấy chiều cao ấy mà đo công lao của cha.

Nếu dùng chiếc cân, nếu dùng cây thước, để làm rõ ra tình yêu thì đó là điều tàn nhẫn của con người.

Hãy lương thiện hơn trong việc này nếu con không bao giờ nghĩ về cha như người đời đang nghĩ.

Hãy đi đi

Học lấy những điều đại

Đề gấp khúc những suy nghĩ của mình lại thành cuộn thừng lớn

Lúc đó con sẽ yêu quý cha bằng cả sợi dây thừng.

(“Ra đi” – 1984 – Phùng Khắc Bắc)



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Câu 1 (0,5 điểm). Nhận biết

Ở đoạn 1, người cha đã so sánh suy nghĩ của người con với những hình ảnh nào?

Câu 2 (0,5 điểm). Nhận biết

Theo người cha, điều nhớ nhất là gì? Người cha đã nói gì về điều nhớ nhất ấy?

Câu 3 (1,0 điểm). Thông hiểu

Anh/chị hiểu thế nào là “đi được bằng hai chân về đứng trước mặt cha”?

Câu 4 (1,0 điểm). Thông hiểu

Anh/chị có đồng tình với suy nghĩ của người cha khi nhắc con không được lấy chiều cao của núi Thái Sơn, chiếc cân, cây thước để đo công lao, tình yêu không? Vì sao?

II.LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) Vận dụng cao

Viết đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của anh chị về thái độ, cách ứng xử nên có trước tình cảm, tấm lòng người khác dành cho mình.

Câu 2 (5,0 điểm) Vận dụng cao

Phân tích hình tượng người vợ nhặt trong truyện ngắn “Vợ nhặt” để làm rõ nét riêng của ngòi bút Kim Lân trong nghệ thuật khắc họa thân phận con người.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu	Nội dung
1	<p>1. Phương pháp: căn cứ nội dung đoạn trích Cách giải: Người cha so sánh suy nghĩ của người con với những hình ảnh: - Con đường - Cánh rừng - Cuộn dây thừng/ Sợi dây thừng</p> <p>2. Phương pháp: căn cứ nội dung đoạn trích Cách giải: - Điều nhớ nhất là: trung thực - Người cha đã nói về điều nhớ nhất là: Đấy, cha đã phải tự nói ra hai chữ ấy, tức là cha đã phải cắt một đoạn ruột của cha cảm trong tay để con được nhìn tận mắt. Nói như vậy để rõ ràng cha không có lỗi. Nếu còn đi được bằng hai chân về đứng trước mặt cha, may ra con mới hiểu được một chữ.</p> <p>3. Phương pháp: căn cứ nội dung đoạn trích, lý giải Cách giải: Có thể hiểu là: con phải tự đi, tự đứng lên bằng đôi chân của mình, không được dựa dẫm vào người xung quanh thì con mới có thấy hiểu được mọi lẽ sống, thấu hiểu được những lời cha nói.</p> <p>4. Phương pháp: phân tích, lý giải</p>



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

	<p>Cách giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng ý với quan điểm của tác giả. - Vì: Núi Thái Sơn cao đến bao nhiêu thì cũng đều có thể đo đếm được, còn công lao của cha mẹ biết đo lường bao nhiêu cho hết, bao nhiêu cho tận. Bởi vậy, tình yêu thương, công lao của cha mẹ là không gì có thể đo đếm được.
2	<p>Phương pháp: phân tích, tổng hợp</p> <p>Cách giải:</p> <p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn khoảng 200 chữ - Viết theo đoạn diễn dịch, quy nạp,... trình bày rõ ràng, mạch lạc. - Xác định đúng vấn đề nghị luận và triển khai hợp lí. <p>Gợi ý:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giới thiệu vấn đề: thái độ, cách ứng xử nên có trước tình cảm, tấm lòng của người khác dành cho mình. 2. Bàn luận. <ul style="list-style-type: none"> - Được người khác dành tình cảm, sự yêu quý đối với bản thân là một niềm hạnh phúc, đáng trân trọng. - Đúng trước tình cảm đó người ta thường sẽ có hai thái độ hoặc là thờ ơ, không quan tâm, ghét bỏ hoặc là cảm kích, trân trọng. Đối với tình cảm người khác dành cho mình chúng ta nên: <ul style="list-style-type: none"> + Cảm kích, trân trọng tình cảm đó. + Biết ơn vì họ đã luôn quan tâm, yêu thương mình. + Đồng thời cũng cần có những hành động thiết thực báo đáp, cảm ơn họ + ... - Thật trân quý biết bao khi người ai đó yêu thương, quan tâm mình. Đừng bỏ lỡ, đừng hắt hủi những tình cảm trong sáng đẹp đẽ đó. Khi ta đón nhận những tình cảm đó người trao đi cũng cảm thấy hạnh phúc và chính bản thân ta cũng thấy cuộc sống này đáng yêu biết nhường nào. - Phê phán những kẻ thờ ơ, dửng dưng,... trước sự quan tâm, yêu thương của người khác dành cho mình. - Liên hệ bản thân và tổng kết vấn đề. <p>Phương pháp: phân tích, tổng hợp</p> <p>Cách giải:</p> <p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận với đầy đủ các phần - Xác định đúng vấn đề cần nghị luận - Triển khai vấn đề thành các luận điểm, vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận... <p>Gợi ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu tác giả, tác phẩm - Kim Lân là cây bút truyện ngắn xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại. Ông thường viết về nông thôn và người nông dân. Ông viết chân thật, xúc động về cuộc sống và người dân quê mà ông hiểu sâu sắc cảnh ngộ và tâm lí của họ - những con người gắn bó tha thiết với quê hương và cách mạng. - <i>Vợ nhặt</i> là truyện ngắn xuất sắc nhất của Kim Lân in trong tập <i>Con chó xấu xí</i> (1962). Tiền thân của truyện ngắn này là tiểu thuyết <i>Xóm ngụ cư</i> – được viết ngay sau Cách mạng tháng Tám nhưng dang dở và thất lạc bản thảo. Sau khi hòa bình lập lại (1954), ông dựa vào một phần cốt truyện cũ để viết truyện ngắn này.



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

- Giới thiệu nhân vật người vợ nhặt.
- **Cảm nhận về đẹp tâm hồn người vợ nhặt**
- a. Giới thiệu chung, lai lịch:**
- * Lai lịch: không rõ ràng:
 - Không tên tuổi.
 - Không gia đình, quê hương.
 - Không nghề nghiệp.
 - Không tài sản
 - Không quá khứ.
- > Trong nạn đói khủng khiếp, thân phận con người trở nên hết sức vô nghĩa.
- * **Chân dung:**
- Ngoại hình:
 - + Áo quần tả tơi như tổ đũa
 - + Gầy sọp
 - + Mặt lưỡi cày xám xịt
 - + Ngực gầy lép
 - + Hai con mắt trũng hoáy
- => Ngoại hình thảm hại do cái đói tạo ra.
- Ngôn ngữ, cử chỉ, hành động:
 - + “*Điêu! Người thế mà điêu!*”, “*Ăn thật nhá*”, “*Hà, ngon. Về chị ấy thấy hụt tiền thì bỏ bố*” -> đanh đá, chua ngoa, chao chat, chông lòn.
 - + “*Ton ton chạy lại*”, “*liếc mắt cười tít*”, “*sầm sập chạy đến*”, “*xung xia nói*”, “*cong cón*”, “*cắm đầu ăn*”, “*ăn xong lấy đũa quẹt một cái*”, bám lấy câu nói đùa của người ta để theo về làm vợ thật
 - > vô duyên, táo bạo đến mức trơ trẽn.
- b. Về đẹp tâm hồn nhân vật:**
- * **Khát vọng sống mãnh liệt:**
 - Khi nhìn dưới góc độ nhân bản thì tất cả hành động, cử chỉ trơ trẽn, vô duyên của thị lại là biểu hiện của khát vọng sống mãnh liệt -> khâm phục thị.
- * **Vẻ đẹp nữ tính:**
 - Trên đường về nhà chồng:
 - + Rón rén, e thẹn: “*Thị cắp cái thúng con, cái đầu hơi cúi xuống; cái nón rách tả tơi nghiêng nghiêng che khuất đi nửa mặt*”
 - + Ngượng nghịu: “*Chân nọ rú vào chân kia*”.
 - > Bẽn lẽn, thẹn thùng như bất kì cô dâu mới nào.
 - Khi về đến nhà chồng:
 - + Thấy gia cảnh nhà chồng: “*nén tiếng thở dài*”
 - + “*Ngồi móm ở mép giường*”
 - Khi gặp gỡ mẹ chồng:
 - + Đứng dậy nghênh đón, lễ phép chào.
 - + Ngượng nghịu cúi đầu, tay vân vê vạt áo.
 - + Đứng im lặng nghe bà cụ Tứ dặn dò.
 - Sáng hôm sau:
 - + Dọn dẹp, vun vén nhà cửa.



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

+ Búng bát cháo khoán điềm nhiên và vào miệng.

-> Hiện hậu đúng mực

* Niềm tin vào tương lai:

- Đưa đến thông tin mang tính chất như định hướng để mở ra lối thoát. Thị kể câu chuyện về những tham gia kháng chiến. Từ câu chuyện đó, Trùng cũng lò mò nhận ra con đường để giải phóng.

* Nhận xét về nét riêng của Kim Lân trong nghệ thuật khắc họa thân phận con người:

Kim Lân miêu tả con người đậm cảm quan cách mạng. Nhân vật của ông dù trong hoàn cảnh khó khăn vẫn toát lên niềm tin về tương lai tươi sáng. Kim Lân nhìn thấy bản chất lương thiện và vẻ đẹp sâu thẳm trong con người, tình yêu thương sẽ làm cho bản chất tốt đẹp đó được sáng rõ.

• **Tổng kết**



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

(Đề thi gồm có 02 trang)

Mục tiêu:

Kiến thức: Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức của học sinh cụ thể như sau:

- Kiến thức làm văn, tiếng Việt
- Kiến thức văn học: Tác giả, tác phẩm.
- Kiến thức đời sống.

Kĩ năng:

- Kĩ năng đọc hiểu văn bản.
- Kĩ năng tạo lập văn bản (viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học).

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Đọc bài thơ sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

TỰ SỰ

Lưu Quang Vũ

Dù đục, dù trong con sông vẫn chảy
Dù cao, dù thấp cây lá vẫn xanh
Dù người phạm tục hay kẻ tu hành
Đều phải sống từ những điều rất nhỏ.

Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó
Sao ta không tròn ngay tự trong tâm?
Đất ấp ôm cho muôn hạt nảy mầm
Những chồi non tự vươn lên tìm ánh sáng

Nếu tất cả đường đời đều trơn láng
Chắc gì ta đã nhận ra ta
Ai trong đời cũng có thể tiến xa
Nếu có khả năng tự mình đứng dậy,
Hạnh phúc cũng như bầu trời này vậy
Đâu chỉ rằng cho một riêng ai.

Câu 1 (0,5 đ): Nhận biết

Xác định thể thơ của bài thơ trên.

Câu 2 (0,5 đ): Nhận biết

Hãy chỉ ra một biện pháp tu từ trong khổ thơ:

Dù đục, dù trong con sông vẫn chảy



Dù cao, dù thấp cây lá vẫn xanh
Dù người phàm tục hay kẻ tu hành
Đều phải sống từ những điều rất nhỏ.

Câu 3 (1.0 đ): Thông hiểu

Anh/chị hiểu như thế nào về nội dung hai câu thơ sau:

Ta hay chê rằng cuộc đời méo mó

Sao ta không tròn ngay tợ trong tâm?

Câu 4 (1.0 đ): Vận dụng

Anh/chị có đồng tình với lời khẳng định dưới đây của tác giả không? Vì sao?

Hạnh phúc cũng như bầu trời này vậy

Đâu chỉ dành cho một riêng ai.

II. LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) Vận dụng cao

Từ hai câu thơ ở phần Đọc hiểu: Ai trong đời cũng có thể tiến xa. Nếu có khả năng tự mình đứng dậy, hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về vai trò quan trọng của việc con người phải tự mình đứng dậy sau vấp ngã trong cuộc sống.

Câu 2 (5,0 điểm) Vận dụng cao

Trình bày cảm nhận của anh/chị về tâm trạng nhân vật bà cụ Tứ trong đoạn trích sau:

Bà lão cúi đầu nín lặng. Bà lão hiểu rồi. Lòng người mẹ nghèo khổ ấy còn hiểu ra biết bao nhiêu cơ sự, vừa ai oán vừa xót thương cho số kiếp đứa con mình. Chao ôi, người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi những mong sinh con để cái mở mặt sau này. Còn mình thì... Trong kẽ mắt kèm nhèm của bà rỉ xuống hai dòng nước mắt... Biết rằng chúng nó có nuôi nổi nhau sống qua được cơn đói khát này không.

Bà lão khẽ thở dài ngửng lên, đăm đăm nhìn người đàn bà. Thị cúi mặt xuống, tay vân vê tà áo đã rách bợt. Bà lão nhìn thị và bà nghĩ: Người ta có gặp bước khó khăn, đói khổ này, người ta mới lấy đến con mình. Mà con mình mới có vợ được... Thôi thì bõn phận bà là mẹ, bà đã chẳng lo lắng được cho con... May ra mà qua khỏi được cái tao đoạn này thì thằng con bà cũng có vợ, nó yên bề nó, chẳng may ra ông giời bắt chết cũng phải chịu chứ biết thế nào mà lo cho hết được?

Bà lão khẽ dặng háng một tiếng, nhẹ nhàng nói với “nàng dâu mới”:

-Ừ, thôi thì các con đã phải duyên phải kiếp với nhau, u cũng mừng lòng...

(Trích Vợ nhặt – Kim Lân, SGK Ngữ văn 12, Tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam)

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu	Nội dung
1	1. Phương pháp: căn cứ các thể thơ đã học Cách giải: Thể thơ tự do 2. Phương pháp: căn cứ các biện pháp tu từ đã học Cách giải: Biện pháp tu từ:



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

<https://giasuhalong.edu.vn/> <https://www.facebook.com/giasuphuxuanhalong>

	<p>- Điệp cấu trúc: Dù.... -Đôi: đục – trong; cao – thấp; phàm tục – tu hành. 3. Phương pháp: phân tích Cách giải: Có thể hiểu câu thơ như sau: Cuộc sống vốn không bằng phẳng, chứa nhiều ngang trái, oái oăm, thậm chí là những điều xấu xa, tồi tệ. Bởi vậy, ta không nên đòi hỏi cuộc đời phải tròn vẹn, mà hãy làm cho tâm hồn mình “tròn” tức là luôn sống tích cực, có cái nhìn đúng đắn, lạc quan trước cuộc đời. 4. Phương pháp: phân tích, lí giải Cách giải: - Đồng tình với quan điểm của tác giả. - Vì: Cũng như bầu trời, hạnh phúc có thể tồn tại ở khắp mọi nơi, bao quanh cuộc sống của chúng ta. Hạnh phúc không thuộc quyền sở hữu của riêng cá nhân nào, bất kì ai cũng có thể có được hạnh phúc. => Tác giả đưa ra quan niệm về hạnh phúc: ai cũng có thể có được hạnh phúc và chính họ sẽ có thể tạo nên hạnh phúc đó cho mình.</p>
2	<p>Phương pháp: phân tích, lí giải, tổng hợp Cách giải: 1. Giới thiệu vấn đề: vai trò quan trọng của việc con người phải tự mình đứng dậy sau vấp ngã cuộc sống. 2. Bàn luận - Thất bại, vấp ngã là điều không ai mong muốn nhưng đó lại là điều không thể tránh khỏi trong cuộc đời mỗi cá nhân. - Khi thất bại sẽ có hai kiểu phản ứng, hoặc là vươn lên để thành công hoặc là lún sâu trong thất bại quá khứ. Cố gắng vươn lên khỏi thất bại, vấp ngã là điều mà bất cứ ai cũng phải cố gắng thực hiện và điều đó có ý nghĩa cực kì quan trọng: + Vươn lên sau những vấp ngã chứng tỏ được năng lực, sự kiên trì, cố gắng của bản thân. + Vươn lên sau vấp ngã cũng giúp bạn rút ra những bài học quý giá, tự đánh giá được năng lực, tìm được điểm yếu để thay đổi từ đó nâng cao nhận thức và khả năng làm việc. + Không gục ngã trước thất bại cũng sẽ giúp bạn đạt được thành công trong tương lai không xa. +.... -Đứng trước sự thất bại hãy chấp nhận nó một cách tích cực, đừng cho rằng thất bại là bạn đã mất tất cả mà hãy nghĩ rằng đó là một bài học, một khởi đầu mới cho chính mình. - Thất bại không đáng sợ, chỉ đáng sợ khi bạn đầu hàng thất bại. 3. Mở rộng vấn đề - Phê phán những kẻ lún sâu vào thất bại, hèn nhát không dám đứng lên sau vấp ngã. - Liên hệ bản thân và tổng kết vấn đề.</p>
	<p>Phương pháp: phân tích, lí giải, tổng hợp Cách giải: • Giới thiệu tác giả, tác phẩm, đoạn trích - Kim Lân là cây bút truyện ngắn xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại. Ông thường viết về nông</p>



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

thôn và người nông dân. Ông viết chân thật, xúc động về cuộc sống và người dân quê mà ông hiểu sâu sắc cảnh ngộ và tâm lí của họ - những con người gắn bó tha thiết với quê hương và cách mạng.

- *Vợ nhặt* là truyện ngắn xuất sắc nhất của Kim Lân in trong tập *Con chó xấu xí* (1962). Tiền thân của truyện ngắn này là tiểu thuyết *Xóm ngụ cư* – được viết ngay sau Cách mạng tháng Tám nhưng dang dở và thất lạc bản thảo. Sau khi hòa bình lập lại (1954), ông dựa vào một phần cốt truyện cũ để viết truyện ngắn này.

- Đoạn trích nằm phần giữa tác phẩm, khi Tràng dẫn người vợ nhặt về nhà nói về những suy nghĩ của bà cụ Tứ khi nhìn thấy đứa con dâu mà anh cu Tràng mang về.

- Giới thiệu nhân vật bà cụ Tứ
- Là người phụ nữ nghèo khổ, cơ cực: dân ngụ cư tha phương cầu thực; chồng và con gái mất sớm.
- Tình cảnh éo le: cả đời lận đận, chỉ có tâm nguyện lớn nhất là lấy vợ cho con nhưng mãi không giành được tiền, trong lúc nghèo đói đến cùng cực người con trai lại nhặt được vợ.
- Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật
- *Diễn biến tâm trạng nhân vật:
- Thái độ ngạc nhiên:
 - + Bà nhận ra sự khác lạ: thái độ của Tràng, sự xuất hiện của người lạ. Bà dò hỏi Tràng không được, trong lòng thấy phấp phỏng rồi bà đứng sững lại, sợ hãi, dằng đi lập cập.
 - Bà có những cảm xúc lẫn lộn khi hiểu ra cơ sự: “*Cúi đầu nín lặng*” -> đan xen nhiều cảm xúc:
 - + Bà cảm thấy buồn: tủi cho mình, cho con “*người ta dựng vợ gả chồng cho con là lúc trong nhà ăn nên làm nổi những mong sinh con để cái mở mặt sau này*”.
 - + Bà thấy lo lắng cho các con: không biết chúng nó có nuôi nổi nhau qua cơn này không.
 - + Bà cũng mừng vì con trai có được hạnh phúc dù trong hoàn cảnh khó khăn: người ta có gặp lúc khó khăn đói khổ này mới lấy con mình.
- Cách hành xử của bà đầy yêu thương:
 - + Bà mở rộng vòng tay đón nhận: “*Ừ thôi thì các con phải duyên phải kiếp với nhau u cũng mừng lòng*”.
 - + Bà dặn dò, động viên các con, truyền nghị lực, niềm tin cho con vượt qua cái đói, cái khổ.
 - + Bà giấu nỗi buồn lo để truyền niềm tin, hứng khởi cho các con.
- *Nghệ thuật xây dựng nhân vật:
 - Tác giả đặt nhân vật vào tình huống truyện độc đáo từ đó nhân vật bộc lộ tâm trạng, cách hành xử, nhân vật hiện lên chân thực, rõ nét, sinh động.
 - Tác giả diễn tả, phân tích tâm lí nhân vật thành công: tâm lí của một bà mẹ nông dân trải đời, nhân hậu, thương con.
 - Tác giả dùng ngôn ngữ của người phụ nữ lớn tuổi ở nông thôn sống động, tự nhiên.
 - Giá trị nội dung tư tưởng mà nhân vật truyền tải:
 - + Giá trị hiện thực: Cuộc sống nghèo khổ của những người dân ngụ cư trước Cách mạng.
 - + Giá trị nhân đạo: Tình thương yêu giữa những con người nghèo khổ; trong hoàn cảnh khó khăn, con người vẫn luôn hướng về tương lai.
- Tổng kết



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Mục tiêu:

Kiến thức: Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức của học sinh cụ thể như sau:

- Kiến thức làm văn, tiếng Việt
- Kiến thức văn học: Tác giả, tác phẩm.
- Kiến thức đời sống.

Kĩ năng:

- Kĩ năng đọc hiểu văn bản.
- Kĩ năng tạo lập văn bản (viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học).

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Bài học về việc đón nhận thành công luôn thật dễ hiểu và dễ thực hiện. Nhưng đối mặt với thất bại, nhất là thất bại đầu đời, lại là điều không hề dễ dàng. Với tất cả mọi người, thất bại – nhất là thất bại trong các mối quan hệ - thường vẫn tạo ra những tổn thương sâu sắc. Điều này càng trở nên nặng nề đối với các bạn trẻ. Nhưng bạn có biết rằng tất cả chúng ta đều có quyền được khóc? Vậy nên neeys bạn đang cảm thấy cô đơn, tuyệt vọng thì hãy cho phép mình được khóc. Hãy để những giọt nước mắt ấm nóng xoa dịu trái tim đang thổn thức của bạn. Và hãy tin rằng ở đâu đó, có một người nào đó vẫn đang sẵn lòng kề vai cho bạn tựa, muốn được ôm bạn vào lòng và lau khô những giọt nước mắt của bạn... Muốn nhìn thấy cầu vồng, ta phải đi qua cơn mưa... Vì thế, hãy tin ngày mai nắng sẽ lên, và cuộc đời lại sẽ thơm hồng những ước mơ của bạn, một khi bạn còn giữ trong lòng ánh sáng của niềm tin.

(Theo Hạt giống tâm hồn danh cho tuổi teen, tập 2 – Nhiều tác giả, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2012, tr.02)

Câu 1: (0,5 điểm) Nhận biết

Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên?

Câu 2: (0,5 điểm) Thông hiểu

Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ trong câu: Muốn nhìn thấy cầu vồng, ta phải đi qua cơn mưa...

Câu 3: (0,5 điểm) Thông hiểu

Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói: đối mặt với thất bại, nhất là thất bại đầu đời, lại là điều không hề dễ dàng.

Câu 4: (1,0 điểm) Vận dụng

Thông điệp mà Anh/chị tâm đắc nhất qua văn bản là gì? Tại sao chọn thông điệp đó?

PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm) Vận dụng cao

Hãy viết 01 đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa việc giữ trong lòng ánh sáng của niềm tin trong cuộc sống được gợi ở phần Đọc hiểu.

Câu 2: (5,0 điểm) Vận dụng cao

Phân tích diễn biến tâm trạng nhân vật bà cụ Tứ trong truyện ngắn “Vợ nhặt” của Kim Lân.

-----HẾT-----



HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu	Nội dung
1	<p>Câu 1. Phương pháp: căn cứ các phương thức biểu đạt đã học Cách giải: Phương thức biểu đạt chính: nghị luận</p> <p>Câu 2. Phương pháp: căn cứ biện pháp ẩn dụ, phân tích Cách giải: - Biện pháp tu từ: ẩn dụ: Cầu vồng (thành công), cơn mưa (khó khăn, thất bại) - Tác dụng: làm cho cách diễn đạt trở nên gợi hình ảnh cụ thể, nhằm gợi liên tưởng một điều: Muốn có được thành công, chúng ta phải trải qua những thử thách, gian khổ.</p> <p>Câu 3. Phương pháp: phân tích Cách giải: Cách hiểu về câu nói: đối mặt với thất bại, nhất là thất bại đầu đời, lại là điều không hề dễ dàng: Khi gặp phải một vài thất bại đầu đời, nhiều người có thể cảm thấy cả thế giới như sụp đổ vì họ không đủ sức để chịu đựng sự thật phũ phàng, không đủ bản lĩnh để đối diện với những gì đã diễn ra, đi ngược với niềm hy vọng của họ.</p> <p>Câu 4. Phương pháp: phân tích Cách giải: Học sinh có thể trình bày và lí giải thông điệp tâm đắc nhất theo ý riêng, không vi phạm chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là vài gợi ý: - Có niềm tin vào cuộc sống sẽ mang lại nhiều điều tốt đẹp cho chúng ta; - Muốn có thành công, phải chấp nhận thất bại</p>
2	<p>Phương pháp: phân tích, lý giải, tổng hợp Cách giải: Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận 200 chữ Có đủ các phần mở đoạn, phát triển đoạn, kết đoạn. Mở đoạn nêu được vấn đề, phát triển đoạn triển khai được vấn đề, kết đoạn kết luận được vấn đề. (Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc) Xác định đúng vấn đề cần nghị luận về một tư tưởng đạo lí: ý nghĩa việc giữ trong lòng ánh sáng của niềm tin trong cuộc sống Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm; vận dụng tốt các thao tác lập luận; các phương thức biểu đạt, nhất là nghị luận; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; rút ra bài học nhận thức và hành động. Cụ thể: (1.0đ) 1. Giới thiệu vấn đề 2. Giải thích - Niềm tin: sự tin tưởng, tín nhiệm vào những điều có thể làm trong cuộc sống dựa trên cơ sở hiện thực nhất định.</p>



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

- Giữ trong lòng ánh sáng của niềm tin là trong bất cứ hoàn cảnh nào, con người cũng có niềm tin làm sức mạnh tinh thần để thực hiện những điều mong ước, hoàn thành những dự định.

3. Phân tích, bình luận, chứng minh:

- Vì sao con người phải giữ trong lòng ánh sáng của niềm tin?

+ Có niềm tin sẽ tạo ra sức mạnh để vượt qua những khó khăn, trắc trở.

+ Vì cuộc đời không bao giờ lường hết cho ta những hiểm nguy, gian nan, thử thách nên cần có niềm tin để vượt qua.

- Ý nghĩa của việc giữ trong lòng ánh sáng của niềm tin:

+ Làm cho chúng ta luôn lạc quan, yêu đời, không gục ngã trước bất kì khó khăn, thử thách nào.

+ Rèn cho chúng ta có ý chí, nghị lực để đối mặt và vượt qua những khó khăn, tinh táo để tìm những lời giải cho những bài toán mà cuộc sống đặt ra.

- Bàn bạc mở rộng:

+ Niềm tin là sức mạnh để vượt qua những thử thách nhưng không phải chỉ cần niềm tin là đủ. Niềm tin ấy phải dựa trên những cơ sở thực tế. Tin vào điều trông rỗng, mơ hồ sẽ càng làm chúng ta ảo tưởng vào bản thân mà thôi.

+ Phê phán những người sống bi quan, trong lòng đầy đố kỵ, nhỏ nhen...

- Bài học nhận thức và hành động phù hợp: Tuổi trẻ cần nhận thức ánh sáng niềm tin như ngọn đèn dẫn đường để vượt qua thử thách và thất bại. Vì thế, cần tích cực học tập, rèn luyện, sống có lí tưởng cao đẹp...

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

I. Mở bài: (0,5đ)

- Kim Lân là một trong những nhà văn xuất sắc của nền văn xuôi hiện đại Việt Nam trước và sau Cách mạng tháng Tám. Một trong những tác phẩm tiêu biểu của Kim Lân được viết ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công là truyện ngắn “Vợ nhặt”, được in trong tập truyện “Con chó xấu xí”. Đây là tác phẩm mà Kim Lân đã tái hiện thành công bức tranh âm đạm và khủng khiếp về nạn đói Ất Dậu (1945) của nước ta.

- Trên cái nền tăm tối và đau thương ấy, nhà văn đã viết rất hay về tâm trạng của bà cụ Tứ - một người mẹ già, nghèo khổ nhưng giàu tình thương con và giàu lòng nhân hậu.

II. Thân bài: (4,0đ)

1. Khái quát về cuộc đời của bà cụ: Trước hết, xuất hiện trong tác phẩm, bà cụ Tứ hiện lên là một người mẹ có một cuộc đời thật nhiều thương cảm: nhà nghèo, góa bụa, sống gian khổ, thầm lặng.

2. Bối cảnh – tình huống và diễn biến tâm trạng của bà cụ: Bà cụ Tứ lần đầu tiên xuất hiện trong thiên truyện là lúc bóng hoàng hôn tê tái phủ xuống xóm ngụ cư giữa ngày đói. Cùng lúc đó, người con trai đáng thương của bà làm nghề đẩy kéo xe trên huyện, đưa một người đàn bà lạ về nhà.

a. Khởi đầu, bà ngỡ ngàng trước việc có một người phụ nữ lạ xuất hiện trong nhà mình. Trạng thái ngỡ ngàng của bà cụ được nhà văn diễn tả bằng hàng loạt những câu nghi vấn: “Quái sao lại có người đàn bà nào ở trong ấy nhỉ? Người đàn bà nào lại đứng ngay đầu giường thằng con trai mình thế kia? Sao lại chào mình bằng u?...”

Thái độ ngạc nhiên của người mẹ, phải chăng cũng là nỗi đau của nhà văn trước một sự thật: chính sự cùng quẫn của hoàn cảnh đã đánh mất ở người mẹ sự nhạy cảm vốn có trước hạnh phúc của con. (0,75đ)

b. Sau khi hiểu ra là con trai đã có vợ, bà lão không nói gì mà chỉ “cúi đầu im lặng” – một sự im lặng chứa đầy nội tâm: đó là niềm xót xa, buồn vui, lo lắng, thương yêu lẫn lộn. Bà mẹ đã tiếp nhận hạnh phúc của con bằng kinh nghiệm sống, bằng sự trả giá của một chuỗi đời nặng nhọc, bằng ý thức sâu



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

57

sắc trước hoàn cảnh. (1,5đ)

-Bằng lòng nhân hậu thật bao dung của người mẹ, bà nghĩ: “Biết rằng chúng nó có nuôi nôi nhau qua được cơn đói khát này không?”. Trong chữ “chúng nó”, người mẹ đã đi từ lòng thương con trai để ngầm chấp nhận người đàn bà lạ làm con dâu của mình.

-Rồi tình thương lại chìm vào nỗi lo, tạo thành một trạng thái tâm lý triền miên day dứt: bà nghĩ đến bổn phận chưa tròn, nghĩ đến ông lão, đến con gái út, nghĩ đến nỗi khổ của đời mình, nghĩ đến tương lai của con... để cuối cùng dồn tụ bao lo lắng – yêu thương trong một câu nói giản dị: “Chúng mày lấy nhau lúc này, u thương quá”.

c. Đặc biệt là sau một ngày con trai có vợ, người mẹ giàu lòng thương con ấy thật sự vui và hạnh phúc trước hạnh phúc của con: (1,5đ)

-Bà cùng con dâu dọn dẹp, thu vén căn nhà; trong bữa cơm ngày đói, bà toàn nói chuyện vui để xua đi thực tại hãi hùng, để nhen nhóm niềm tin vào cuộc sống cho con: “Khi nào có tiền ta mua lấy đôi gà”.

-Thật cảm động, khi Kim Lân để cái ánh sáng kỳ diệu của tình mẫu tử tỏa ra từ nồi cháo cám: “Chè khoán đây, ngon đáo để cơ”. Chữ “ngon” này không phải là xúc cảm về vật chất (xúc cảm về vị cháo cám) mà là xúc cảm về tinh thần: ở người mẹ, niềm tin về hạnh phúc của con biến đắng chát của cháo cám thành ngọt ngào.

=> Chọn hình ảnh nồi cháo cám, Kim Lân muốn chứng minh cho cái chất NGƯỜI của người dân lao động: trong bất kỳ hoàn cảnh nào, tình nghĩa và hy vọng của con người vẫn không thể bị tiêu diệt – con người vẫn muốn sống cho ra sống. Chính chất NGƯỜI đã thể hiện ở cách sống tình nghĩa và hy vọng. Tuy nhiên niềm vui của bà cụ Tứ trong hoàn cảnh ấy vẫn là niềm vui tội nghiệp, bởi thực tại vẫn nghiệt ngã với nồi cháo cám “đắng chát và nghẹn bứ”.

III/ Kết bài: (0,5đ)

-Có thể nói, nhân vật bà cụ Tứ là một nhân vật tiêu biểu cho vẻ đẹp tình người và lòng nhân ái mà Kim Lân đã gửi gắm trong tác phẩm “Vợ nhặt”. Thành công của nhà văn là đã thấu hiểu và phân tích được những trạng thái tâm lý khá tinh tế của con người trong một hoàn cảnh đặc biệt. Vượt lên hoàn cảnh vẫn là một vẻ đẹp tinh thần của những người nghèo khổ.

=> “Vợ nhặt” là ca về tình người của những người nghèo khổ, đã biết sống cho ra người ngay giữa thời túng đói quay quắt.



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“Nơi Khởi Nguồn Tri Thức”

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Thời gian làm bài: 120 phút

Mục tiêu:

Kiến thức: Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức của học sinh cụ thể như sau:

- Kiến thức làm văn, tiếng Việt
- Kiến thức văn học: Tác giả, tác phẩm.
- Kiến thức đời sống.

Kĩ năng:

- Kĩ năng đọc hiểu văn bản.
- Kĩ năng tạo lập văn bản (viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học).

PHẦN I: ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc bài thơ sau và trả lời các câu hỏi:

GỬI MẸ

Trên đời chẳng ai lo cho ta bằng mẹ
Cũng chẳng ai ta làm khổ nhiều như mẹ của ta
Mẹ ơi nếu con được sống lại tuổi thơ
Con sẽ chẳng bao giờ mãi chơi trốn học
Đưa con trai nhiều lỗi lầm ương ngạnh
Sẽ không lần nào làm mẹ xót xa.

Ước mẹ trẻ hoài như buổi mới gặp cha
Ước con được sống suốt đời bên mẹ
Mẹ muốn ăn cá thu con chẳng nè xuống bể
Chẳng ngại lên ngàn kiếm đọt măng mai
Nhưng xứ sở ta quân Mỹ tới rồi
Cùng bè bạn con lên đường đuổi giặc.

Mẹ vui về gánh lấy phần khó nhọc
Việc cơ quan việc Đảng việc nhà
Đánh Pháp năm xưa đánh Mỹ bây giờ
Quen vất vả mẹ quản gì sương nắng.

Đêm nay con nằm rùng xa gió lạnh
Mẹ nghỉ chưa hay đã thức rồi
Suốt một đời chưa có lúc nghỉ ngơi
Nghĩ thương mẹ giận quân thù quá đỗi.

Lo trước mọi điều mẹ thường ít nói



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Mắt tin yêu nhìn thấu tận đường xa
Mọi giả dối quanh co mọi tàn bạo hận thù
Đều nát vụn trước mắt hiền của mẹ.

Dẫu cuộc đời là con đường dài thẽ
Con sẽ đi qua mọi đèo dốc chông gai
Bằng đôi chân của mẹ mẹ ơi

(1969- Lưu Quang Vũ)

Câu 1. Nhận biết

Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong bài thơ

Câu 2. Thông hiểu

Người con trai muốn gửi tới mẹ những tâm sự, nỗi niềm gì trong khổ thơ sau?

Trên đời chẳng ai lo cho ta bằng mẹ
Cũng chẳng ai ta làm khổ nhiều như mẹ của ta
Mẹ ơi nếu con được sống lại tuổi thơ
Con sẽ chẳng bao giờ mãi chơi trốn học
Đứa con trai nhiều lỗi lầm ương ngạnh
Sẽ không lần nào làm mẹ xót xa

Câu 3. Thông hiểu

Cảm nhận của anh/chị về hình ảnh người mẹ trong khổ thơ (trình bày khoảng 5-7 dòng)

Lo trước mọi điều mẹ thường ít nói
Mắt tin yêu nhìn thấu tận đường xa
Mọi giả dối quanh co mọi tàn bạo hận thù
Đều nát vụn trước mắt hiền của mẹ

Câu 4. Thông hiểu

Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp tu từ trong ba dòng thơ cuối:

Dẫu cuộc đời là con đường dài thẽ
Con sẽ đi qua mọi đèo dốc chông gai
Bằng đôi chân của mẹ mẹ ơi

PHẦN II: LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm) Vận dụng cao

Ước mẹ trẻ hoài như buổi mới gặp cha
Ước con được sống suốt đời bên mẹ
Mẹ muốn ăn cá thu con chẳng nề xuông bể
Chẳng ngại lên ngàn kiếm đọt măng mai

Từ những điều tâm sự, ước mong của tác giả đối với mẹ trong đoạn thơ của bài thơ phần Đọc – hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn khoảng 200 chữ bày tỏ niềm mong ước và lời sâu kín đến mẹ của mình.

Câu 2 (5,0 điểm) Vận dụng cao

Phân tích nhân vật người đàn bà hàng chài trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” của nhà văn Nguyễn Minh Châu (trích đoạn trong Sách giáo khoa Ngữ văn 12, tập 2, NXB Giáo dục, Hà Nội – 2011).

-----HẾT-----



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu	Nội dung
1	<p>1. Phương pháp: căn cứ các phương thức biểu đạt đã học Cách giải: - Phương thức biểu đạt chính: Biểu cảm</p> <p>2. Phương pháp: căn cứ bài đọc hiểu, đọc và phân tích Cách giải: Những tâm sự, nỗi niềm người con trai muốn gửi đến mẹ: - Mẹ là người sinh thành, luôn chăm lo, yêu thương con vô bờ bến trong mọi chặng đường từ tuổi thơ đến khi con trưởng thành. Lòng mẹ bao dung, vị tha, sẵn sàng chấp nhận khó khăn, hi sinh vì con,... Mẹ là điểm tựa tinh thần to lớn, là nguồn năng lượng kì diệu tiếp bước cho con trên mọi nẻo đường đời. - Mẹ cũng là người đau đớn, lo buồn nhất khi con mắc lỗi lầm, khi con không vâng lời nhưng chính vì thế có khi con vô tình làm mẹ khổ, mẹ đau. Điều nghịch lí ấy càng nói lên trái tim vị tha của người mẹ. - Con vừa ân hận, vừa xót xa, thương mẹ khi nghĩ về tuổi thơ “trốn học”, “lỗi lầm ương ngạnh”, từ đó ta thấy tình yêu thương của con đối với mẹ cũng không gì so sánh được. Lời bày tỏ của tác giả thật tự nhiên, chân thành, cảm động.</p> <p>3. Phương pháp: căn cứ bài đọc hiểu, phân tích Cách giải: Khổ thơ gợi lên hình ảnh người mẹ: - Thầm lặng, bình dị, luôn lo lắng, tin yêu, hết lòng đối với con. Những phẩm chất ấy luôn tỏa sáng trong tâm hồn mẹ. - Mẹ là người từng trải thấu hiểu, mẹ luôn dõi theo con trong mọi chặng đường con đi. - Tình mẹ, lòng mẹ bao la có thể tạo ra sức mạnh vô biên chiến thắng cái ác, sự giả dối, bạn tàn, thù hận.</p> <p>4. Phương pháp: căn cứ các biện pháp tu từ, phân tích Cách giải: - Biện pháp tu từ: so sánh, ẩn dụ. - Biện pháp so sánh: “Cuộc đời” so sánh với “con đường dài”: gợi lên hình ảnh cuộc đời rộng lớn, mênh mông, nhiều ngã, nhiều ngã rẽ bất ngờ mà mỗi người đều sẽ trải qua. - Biện pháp ẩn dụ: + “Đèo dốc chông gai” ẩn dụ cho thử thách, khó khăn trong cuộc đời. + “Đôi chân của mẹ” ẩn dụ cho sự nuôi nấng, dạy dỗ, tình yêu thương bao la của mẹ trở thành hành trang cho con vượt qua mọi sóng gió. => Các biện pháp nghệ thuật giúp câu thơ gợi hình, gợi cảm, sâu sắc hơn</p>
2	<p>Phương pháp: phân tích, tổng hợp Cách giải: 1. Giới thiệu vấn đề nghị luận.</p>



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

2. Bàn luận

- Trong cuộc đời tình mẫu tử là một trong những tình cảm thiêng liêng, cao quý xứng đáng được trân trọng, nâng nui. Cần khắc sâu lòng biết ơn chân thành đối với công lao dạy dỗ của mẹ.
- Mong ước được phụng dưỡng, chăm sóc cha mẹ khi ốm đau, khi trái gió, trở trời... cho tròn đạo hiếu người làm con.
- Sống cần có nghị lực, quyết tâm, bản lĩnh, có những suy nghĩ, tình cảm và hành động đúng đắn – đó cũng là những biểu hiện có ý nghĩa nhất để mẹ không lo lắng, buồn đau.

3. Mở rộng vấn đề

- Phê phán những kẻ không biết yêu thương, phụng dưỡng mẹ; có những lời nói, hành động không đúng mực với mẹ.
- Liên hệ bản thân và tổng kết vấn đề

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

- Yêu cầu chung

Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận văn học của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động kiến thức về tác phẩm văn học, kỹ năng tạo lập văn bản (có đầy đủ 3 phần Mở bài, Thân bài, kết bài) và khả năng cảm thụ tác phẩm của mình để làm bài.

Thí sinh có thể có những cách trình bày khác nhau nhưng phải có lí lẽ, có căn cứ xác đáng, không được thoát li văn bản tác phẩm. Thí sinh cần đảm bảo yêu cầu về chính tả, từ ngữ, ngữ pháp, diễn đạt.

- Yêu cầu cụ thể:

1. Vài nét về tác giả, tác phẩm: 0,5 điểm

- Nguyễn Minh Châu là một trong số “những nhà văn mở đường tinh anh và tài năng nhất” của văn học Việt Nam sau 1975. Ông luôn thiết tha truy tìm những hạt ngọc ẩn giấu nơi bề sâu tâm hồn.
- Chiếc thuyền ngoài xa in trong tập Bến quê, tác phẩm đem đến cái nhìn đúng đắn về cuộc sống và con người.
- Tác giả đã tìm thấy một trong những hạt ngọc ấy được ẩn giấu trong tâm hồn người đàn bà hàng chài.

2. Phân tích nhân vật người đàn bà hàng chài: 4,0 điểm

2.1. Người đàn bà hiện thân cho nỗi thống khổ của người phụ nữ lao động nghèo vùng biển: 1,5 điểm

- **(0,5 đ):** Dáng vẻ ngoại hình: thô kệch, xấu xí, “trạc ngoài 40 tuổi, thân hình cao lớn, thô kệch”, “guơng mặt với những nốt rỗ chằng chịt”, “cũng vì xấu, trong phố không ai lấy”.
 - **(1,0 đ):** Số phận đau khổ:
 - + Nghèo túng, đông con, cả nhà sinh sống trên con thuyền chật chội: Khi biển động, không thể đi biển: cả gia đình ăn xương rồng chấm muối. Đó là nỗi khổ vật chất và tinh thần.
 - + Lưng áo bạc phếch, mặt mệt mỏi, tái ngắt, dường như đang buồn ngủ. Đó là kết quả của chuỗi ngày dài đối diện với hiểm nguy, đói khát.
 - + Trải qua nhiều lần sinh nở, “có một sấp con trên dưới 10 đứa”.
 - + Không gian sống lại là con thuyền lưới vó chật hẹp.
 - + Bị hành hạ vũ phu, thường xuyên: gã chồng lấy việc đánh vợ làm phương thức giải tỏa uất ức “trút con giận lên người đàn bà”, “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng” nhưng người đàn bà cam chịu một cách nhẫn nhục, không chống trả, không kêu van, không chạy trốn.
- > Người đàn bà là hiện thân cho kiếp người bất hạnh bị cái đói khổ, cái ác và số phận đen đui dồn



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

đến chân tường.

2.2. Về đẹp phẩm chất khuất lấp bên trong vẻ ngoài lam lũ, thô kệch của người đàn bà hàng chài: 2,5 điểm

a. Sự bao dung, độ lượng, vị tha; khao khát và luôn hướng tới hạnh phúc gia đình (0,75 đ):

- Có cái nhìn bao dung với người chồng của mình:

+ Thấy người đàn ông đáng thương, đáng được cảm thông “lão chồng tôi khi ấy tuy cục tính nhưng hiền lành, chẳng bao giờ đánh đập tôi cả”; Chính cuộc sống nghèo khổ đã biến anh ta thành kẻ vũ phu, độc ác, “bất kể lúc nào bực bội là lão vác tôi ra đánh”. (có thể so sánh với cái nhìn của Phác, Phùng, Đầu).

+ Luôn coi chồng là người bạn đời thân thiết: cùng chèo chống con thuyền trong lúc phong ba, cùng nuôi con, mưu sinh trong cõi đời cơ cực,...

-Nhận mọi lỗi về mình: “cái lỗi chính là đám đàn bà chúng tôi...”, “giá tôi đẻ ít đi”. - Chết chiu, nâng niu niềm vui hiếm hoi, trân trọng hạnh phúc nhỏ bé trong cuộc sống gia đình: “vả lại trên thuyền cũng có lúc vợ chồng, con cái hòa thuận, vui vẻ,...”. Kiên quyết không li dị chồng vì thương con, vì mái ấm gia đình.

b. Một người mẹ giàu tình thương yêu, giàu đức hi sinh thầm lặng (0,75đ):

-Coi việc mình bị hành hạ, chịu đói khổ là lẽ đương nhiên, là vì hạnh phúc con cái: “đàn bà hàng chài sống trên thuyền chỉ có thể sống vì con chứ không thể sống vì mình như đàn bà trên đất được”.

-Muốn nuôi con khôn lớn nên chịu đựng hành hạ để được ở cùng các con. Xin với chồng “đưa lên bờ mà đánh” vì không muốn các con chứng kiến nỗi đau khổ của mình. Niềm vui nhỏ nhoi, tội nghiệp chưa chan tình mẫu tử: “vui nhất là khi thấy chúng được ăn no”.

c. Thâm trầm, sâu sắc, thấu hiểu lẽ đời (1,0 đ)

-Nhận ra sự tốt bụng nhưng còn đơn giản trong suy nghĩ của nghệ sĩ Phùng và chánh án Đầu: “Các chú có lòng tốt nhưng các chú đâu phải là người làm ăn, đâu thể hiểu được việc của những người làm ăn lam lũ”; theo người đàn bà, hai người họ thiếu sự từng trải, quen nhìn đời qua sách vở.

-Người đàn bà xấu xí, thất học ấy giúp người có học thức như Đầu và Phùng hiểu được nguyên nhân mình không bỏ chồng: muốn nuôi con khôn lớn “trên thuyền phải có một người đàn ông chèo chống phong ba bão táp để cùng làm ăn và nuôi nấng đặng sắp con nhỏ”.

- Lặng lẽ, kín đáo: tất cả những vẻ đẹp của chị ta đều không được bộc lộ ra bên ngoài mà phải tinh ý, lắng nghe mới nhận thấy.

-> Có thể thấy, người đàn bà không chỉ là hiện thân cho nỗi thống khổ mà là hiện thân cho vẻ đẹp cao cả của người phụ nữ.

3.Đánh giá chung: 0.5 đ

- Nghệ thuật khắc họa nhân vật tinh tế; nghệ thuật trần thuật sắc sảo, chân thực, khách quan; xây dựng tình huống truyện bất ngờ hợp lý; sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, gần gũi với đời sống...

-Qua nhân vật người đàn bà hàng chài, tác giả không chỉ bộc lộ niềm cảm thông sâu sắc trước nỗi khổ của con người lao động trong cuộc mưu sinh đầy nhọc nhằn, mà còn thể hiện cái nhìn ám áp trước vẻ đẹp tâm hồn tỏa sáng của họ, đồng thời nhà văn cũng làm sáng rõ về cách nhìn nhận con người và cuộc đời: không đơn giản, một chiều mà đa diện, phức tạp.



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Mục tiêu:

Kiến thức: Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức của học sinh cụ thể như sau:

- Kiến thức làm văn, tiếng Việt
- Kiến thức văn học: Tác giả, tác phẩm.
- Kiến thức đời sống.

Kĩ năng:

- Kĩ năng đọc hiểu văn bản.
- Kĩ năng tạo lập văn bản (viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học).

I. ĐỌC HIỂU

Đọc đoạn trích sau đây và thực hiện các yêu cầu:

Đã bao giờ bạn nghe câu: “Cuộc đời là một đua ma-ra-tông”? Nó có ý nghĩa khuyến khích mọi người tiếp tục cố gắng khi công việc trở nên khó khăn và cần có thái độ kiên nhẫn nhưng ngoan cường trong cuộc sống. Tuy vậy với tôi, điều đó không hẳn là đúng. Cuộc đời không phải là một chặng đua dài. Nó thật sự là một chuỗi các chặng đua ngắn, chặng này nối tiếp chặng kia. Mỗi nhiệm vụ có những thách thức riêng. Để thành công, bạn chỉ cần tiếp tục cố gắng. (...)

Nhà thám hiểm Christopher Columbus từng phải đối mặt với những khó khăn không lường trước được khi đi tàu về hướng tây để tìm đường tới châu Á. Ông cùng đoàn thủy thủ phải chống chọi với những cơn bão, chịu cảnh đói khát và thiếu thốn, thậm chí phải đấu tranh với tâm trạng vô cùng chán nản. Thủy thủ đoàn của ba chiếc tàu gần như sắp nổi loạn. Nhưng Columbus rất kiên trì. Ngày qua ngày, Columbus kiên trì viết bản tường trình chuyên đi: “Hôm nay chúng tôi lại tiếp tục đi”. Và lòng kiên trì của ông đã được đền đáp. Ông không tìm ra con đường ngắn nhất để tới châu lục với những người Ấn Độ có nguồn gia vị giàu có; thay vào đó ông đã khám phá được châu Mỹ. Trong suốt cuộc hành trình, tâm điểm của ông luôn rõ ràng – mỗi ngày đều phải hoàn thành một đoạn đường. Giành thắng lợi trên mỗi chặng đua ngắn, đó chính là bí quyết thành công. Nhà tư vấn quản lí Laddie F. Hutar khẳng định: “Thành công bao gồm một chuỗi các thắng lợi nhỏ mỗi ngày”.

(Trích Tài năng thôi chưa đủ, John C.MaxWell, NXB Lao động – Xã hội, 2008, tr.198 – 199)

Câu 1. Nhận biết

Chỉ ra phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích

Câu 2. Nhận biết

Qua đoạn trích, tác giả thể hiện quan niệm như thế nào về cuộc đời?

Câu 3. Nhận biết

Nhà thám hiểm Christopher Columbus đã phải đối mặt với những khó khăn gì khi đi tàu về hướng tây để tìm đường tới châu Á? Điều gì đã giúp ông vượt qua hành trình gian nan ấy?

Câu 4. Vận dụng

Anh/Chị có đồng tình với quan niệm: “Thành công bao gồm một chuỗi các thắng lợi nhỏ mỗi ngày” không? Vì sao?

II.LÀM VĂN (7.0 điểm) Vận dụng cao

Câu 1 (2.0 điểm).



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của anh/chị về ý nghĩa của lời khuyên được nêu ra trong đoạn trích phần Đọc hiểu: “Để thành công, bạn chỉ cần tiếp tục cố gắng”.

Câu 2 (5,0 điểm).

Trong bài thơ Việt Bắc, Tố Hữu viết:

-Mình về mình có nhớ ta
Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng.
Mình về mình có nhớ không
Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn?

-Tiếng ai tha thiết bên cồn
Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi
Áo chàm đưa buổi phân li
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...

(Theo Ngữ văn 12, tập một, NXB Giáo dục, 2013, tr.109)

Trình bày cảm nhận của anh/chị về khung cảnh chia tay và tâm trạng của con người trong đoạn thơ trên.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu	Nội dung
1	<p>1. Phương pháp: căn cứ các phương thức biểu đạt đã học Cách giải: Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận</p> <p>2. Phương pháp: căn cứ nội dung đoạn trích Cách giải: Tác giả quan niệm cuộc đời không phải là một chặng đua dài, nó thật ra là một chuỗi các chặng đua ngắn, chặng này nối tiếp chặng kia.</p> <p>3. Phương pháp: căn cứ nội dung đoạn trích *Cách giải: - Những khó khăn nhà thám hiểm phải đối mặt là những cơn bão, chịu cảnh đói khát và thiếu thốn. - Yếu tố giúp ông vượt qua đó chính là sự kiên trì</p> <p>4. Phương pháp: căn cứ nội dung đoạn trích, lý giải Cách giải: - Đồng tình với quan điểm của tác giả. - Vì: Trên con đường đi tới thắng lợi lớn chính là việc bản thân hoàn thành được mục tiêu ngắn mà mình đề ra – đó là thắng lợi nhỏ. Cũng như việc học tập để đạt kết quả cao vào cuối kì ta cần lần lượt đạt được các thắng lợi nhỏ như: hoàn thành bài tập, không bị các trò chơi quyến rũ, rèn luyện kỹ năng bằng các bài tập nâng cao,... Thắng lợi lớn của chúng ta</p>



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

	ngày hôm nay chính là mỗi thắng lợi nhỏ gom góp lại mà thành, nếu không có những thắng lợi nhỏ chắc chắn chúng ta không thể vươn đến thắng lợi lớn.
2	<p>Phương pháp: phân tích, giải thích, bình luận</p> <p>Cách giải:</p> <ol style="list-style-type: none"> Giới thiệu vấn đề: để thành công, bạn chỉ cần tiếp tục cố gắng. Giải thích <ul style="list-style-type: none"> Thành công là đạt được những mục tiêu, mong muốn mà bản thân đã đề ra. Cố gắng là sự kiên trì, nỗ lực không ngừng, không bỏ cuộc dù gặp khó khăn, vấp ngã. <p>=> Muốn tiến đến thành công bạn phải cố gắng không ngừng, không nản lòng, nhụt chí, chỉ khi đó mới có cơ hội thành công.</p> Bàn luận <ul style="list-style-type: none"> Thành công là điều mà bất cứ ai cũng mong muốn đạt được trong cuộc sống. Nhưng để đạt được thành công lại là điều không hề dễ dàng. Con đường đi đến thành công sẽ gặp phải rất nhiều chông gai, vấp ngã nếu bạn nhụt chí chắc chắn sẽ thất bại. Người thành công là người tiếp tục đứng dậy và cố gắng hơn nữa. Tiếp tục cố gắng bạn sẽ rút ra cho bản thân những kinh nghiệm, những bài học để lần sau không vấp phải. Cố gắng không ngừng, kiên trì và nỗ lực chắc chắn bạn sẽ đạt được thành quả xứng đáng. Phê phán những kẻ nản lòng, nhụt chí trước những khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Liên hệ bản thân và tổng kết vấn đề. <hr/> <p>Phương pháp: phân tích, tổng hợp</p> <p>Cách giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> ❖ Yêu cầu hình thức: <ul style="list-style-type: none"> Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản. Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. ❖ Yêu cầu nội dung: <ul style="list-style-type: none"> Giới thiệu tác giả Tố Hữu và tác phẩm <i>Việt Bắc</i> Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca Cách mạng Việt Nam. Đường Cách mạng, đường thơ Tố Hữu gắn liền với các chặng đường của cách mạng Việt Nam. Tập thơ <i>Việt Bắc</i> là một trong những thành tựu xuất sắc của văn học những năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954). Tập thơ là tiếng ca hùng tráng, thiết tha về cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, phản ánh những chặng đường gian lao, anh dũng và thắng lợi của dân tộc. Cảm nhận của anh/chị về khung cảnh chia tay và tâm trạng của con người trong đoạn thơ *4 câu thơ đầu: <p>Giống như những khúc hát già bạn <i>người ơi người ở đừng về</i> trong đêm hội, ở đây người cất lên tiếng nói đầu tiên trong cuộc chia tay là người ở lại.</p> <p>-Điệp từ <i>nhớ</i> xuyên lách trong cấu trúc câu hỏi đồng dạng “<i>Mình về mình có nhớ ta?/.../ Mình về mình có nhớ không?</i>”</p> <ul style="list-style-type: none"> Kỉ niệm đầu tiên được nhắc nhớ là: <i>Mười lăm năm ấy thiết tha mặn nồng</i> + <i>Mười lăm năm ấy</i> vừa là chi tiết thực vừa là chi tiết gợi cảm:



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Thực vì đó là khoảng thời gian Việt Bắc đã làm tròn sứ mệnh của một căn cứ địa cách mạng vững chắc. Gọi cảm vì nó gọi ra chiều dài gắn bó thương nhớ vô vàn, mang dáng dấp của câu thơ Kiều:

Những là rày ước mai ao

Mười lăm năm ấy biết bao nhiêu tình

+ *Thiết tha mặn nồng* vì tình nghĩa người- đi kẻ ở được trải nghiệm qua thời gian.

- Kỉ niệm thứ hai được gọi lại là:

Nhìn cây nhớ núi, nhìn sông nhớ nguồn

+ Tác giả đã tái hiện một không gian Việt Bắc- nơi ta với mình từng gắn bó- với đầy đủ *cây, núi, sông, nguồn*

+ Thiên nhiên hiện ra nhuộm màu tâm trạng của con người

*4 câu thơ còn lại:

- *Tiếng ai tha thiết bên cồn*

Bâng khuâng trong dạ, bồn chồn bước đi

Áo chàm đưa buổi phân li

Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...

-Từ láy “*tha thiết*” là sự luyện láy lại lời ước hỏi của người Việt Bắc diễn tả sự đồng điệu nhớ nhung, lưu luyến

-Các từ láy liên tiếp “*Bâng khuâng, bồn chồn*” giàu giá trị gợi cảm, diễn tả trạng thái tâm lí tình cảm hụt hẫng, bịn rịn, luyến tiếc, vương vấn, nhớ thương... đan xen cùng một lúc.

- Hình ảnh “*Áo chàm đưa buổi phân li*” là một ẩn dụ nghệ thuật đặc sắc.

-Hai chữ “*phân li*” đã cổ điển hóa cuộc chia tay này, làm cho thời khắc tháng 10/ 1954 (các cơ quan Trung ương của Đảng và Chính phủ rời chiến khu Việt Bắc về lại Thủ đô) vốn đầy màu sắc chính trị trở thành chuyện muôn đời của thi ca.

-Câu thơ “*Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay...*” đầy tính chất biểu cảm. Nhịp ngắt phá cách 3/3/2 (thông thường thơ lục bát sử dụng nhịp chẵn để tạo nên sự nhịp nhàng, hài hòa) không chỉ tăng tính nhạc mà còn góp phần thể hiện sự ngập ngừng, nghẹn ngào trong giây phút chia tay.

- Ba dấu chấm lửng đặt cuối câu là một dấu lặng trên khuôn nhạc để tình cảm ngân dài, sâu lắng...

• Tổng kết



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Mục tiêu:

Kiến thức: Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức của học sinh cụ thể như sau:

- Kiến thức làm văn, tiếng Việt
- Kiến thức văn học: Tác giả, tác phẩm.
- Kiến thức đời sống.

Kĩ năng:

- Kĩ năng đọc hiểu văn bản.
- Kĩ năng tạo lập văn bản (viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học).

I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản:

Sai lầm lớn nhất của chúng ta chính là bộc lộ tất cả những tật xấu, những cảm xúc tiêu cực nhất cho những người thân yêu nhất. Cái gì cũng nói toạc ra, cái gì cũng bộc phát hết không phải là thẳng tính, mà là thiếu giáo dục.

Một vấn đề có thể mang đến rất nhiều cảm xúc, nhưng cảm xúc thường không giải quyết được vấn đề. Vậy nên nếu bạn không làm chủ được cảm xúc của bản thân, bạn sẽ trở thành nô lệ của cảm xúc. Tại sao người ta bảo “nổi giận là bản năng, khống chế sự tức giận là bản lĩnh”? Là vì hậu quả cơn nóng giận bao giờ cũng nghiêm trọng hơn nguyên nhân. Suy cho cùng, tất cả những cảm xúc nóng giận của con người đều là phần nợ bởi sự bất lực của bản thân. Nếu bạn đúng, bạn không cần phải nổi giận. Nếu bạn sai, bạn không có tư cách nổi giận.

Người xưa có câu: hai năm học nói, cả đời học im lặng. Nếu ngay cả cảm xúc của bản thân mà còn không kiểm soát được thì dù cho bạn cả thế giới, sớm hay muộn bạn cũng sẽ phá hủy tất cả.

Chính bản thân ta có thể sẽ không bao giờ biết được những lúc vì không kiểm soát được tâm trạng mà đã nói ra những lời làm tổn thương người khác nhiều như thế nào. Một lời hay có thể sưởi ấm cả mùa đông, một câu không hay làm rét lạnh cả tháng Sáu, thế cho nên càng trưởng thành càng phải học được cách bao dung, học được cách kiểm soát cảm xúc.

Ít cảm xúc tiêu cực hơn, chắc chắn ta sẽ thấy cuộc sống tốt đẹp hơn.

(Theo Zingnews.vn)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Nhận biết

Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Nhận biết

Theo tác giả, những lời thốt ra lúc thiếu kiểm soát cảm xúc có thể gây hậu quả như thế nào?

Câu 3. Thông hiểu

Anh/chị có đồng tình với ý kiến “nổi giận là bản năng, khống chế sự tức giận là bản lĩnh” hay không? Vì sao?



Câu 4. Thông hiểu

Anh/chị rút ra bài học gì sau khi đọc văn bản trên?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm) Vận dụng cao

Câu 1. (2.0 điểm)

Từ nội dung văn bản Đọc – hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày ý nghĩa của việc kiểm soát cảm xúc tiêu cực.

Câu 2. (5.0 điểm)

Trong bài thơ Việt Bắc, Tố Hữu viết:

Ta đi ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...
Thương nhau chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy bẻ từng bắp ngô.
Nhớ sao lớp học i tờ
Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan
Nhớ sao ngày tháng cơ quan
 Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.
Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều
Chày đêm nện cối đều đều suối xa...

(Trích Việt Bắc, Ngữ văn 12, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, trang 111)

Trình bày cảm nhận của anh/chị về cuộc sống và con người Việt Bắc trong kháng chiến chống Pháp qua nỗi nhớ của người về xuôi.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu	Nội dung
1	<p>1. Phương pháp: căn cứ các PT biểu đạt đã học Cách giải: Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.</p> <p>2. Phương pháp: căn cứ nội dung đoạn trích Cách giải: Lời nói trong lúc mất kiểm soát có thể gây tổn thương đến người khác</p> <p>3. Phương pháp: căn cứ nội dung đoạn trích, lý giải Cách giải:</p>



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

	<p>- Đồng tình với ý kiến “nổi giận là bản năng, kiểm chế sự tức giận là bản lĩnh”.</p> <p>Vì khi ta nổi giận như một lẽ tự nhiên ta cần phải giải tỏa bằng nhiều cách như la hét, chửi mắng,... để xua tan cơn giận. Điều này là phản ứng tự nhiên của bất cứ ai và đó chính là phản ứng bản năng. Còn đối với một người bản lĩnh là dù có nổi giận cũng tự biết kiểm chế cảm xúc, không để cảm xúc bùng nổ thái quá – đó là phản ứng của một người bản lĩnh.</p> <p>4.</p> <p>Phương pháp: phân tích</p> <p>Cách giải:</p> <p>Bài học: Kiểm chế sự tức giận, loại bỏ những cảm xúc tiêu cực sẽ đem đến cho ta cuộc sống tốt đẹp hơn.</p>
2	<p>Phương pháp: phân tích, giải thích, bình luận, tổng hợp</p> <p>Cách giải:</p> <p>1. Giới thiệu vấn đề</p> <p>2. Giải thích</p> <p>- Cảm xúc tiêu cực là một cảm xúc khó chịu hoặc không vui được gọi lên trong các cá nhân để thể hiện một tác động tiêu cực đối với một sự kiện hoặc con người.</p> <p>=> Cảm xúc tiêu cực là thứ cảm xúc xuất hiện nhiều trong cuộc sống và chúng ta phải học cách kiểm soát chúng.</p> <p>=> Kiểm soát được cảm xúc tiêu cực sẽ có ý nghĩa quan trọng quyết định chất lượng cuộc sống của bạn.</p> <p>3. Bàn luận.</p> <p>- Cảm xúc tiêu cực có thể phát sinh trong mọi tình huống, hoàn cảnh, nó đem đến sự bức dọc, khó chịu không chỉ cho ta mà còn ảnh hưởng đến cả những người xung quanh.</p> <p>- Kiểm soát cảm xúc tiêu cực sẽ giúp ta:</p> <p>+ Lấy lại được sự cân bằng.</p> <p>+ Làm cho cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc.</p> <p>+ Kiểm soát được cảm xúc tiêu cực cũng giúp ta hạn chế bệnh tật đặc biệt các căn bệnh trầm cảm,...</p> <p>+ Không chỉ vậy kiểm soát được cảm xúc tiêu cực còn khiến cho cuộc sống của những người xung quanh ta cũng trở nên nhẹ nhàng, dễ thở hơn.</p> <p>+...</p> <p>- Để kiểm soát cảm xúc tiêu cực ta cần có thái độ bình tĩnh trước mọi vấn đề, cần suy nghĩ cẩn trọng trước khi phát ngôn,...</p> <p>- Liên hệ bản thân và tổng kết vấn đề.</p> <hr/> <p>Phương pháp: phân tích, tổng hợp</p> <p>Cách giải:</p> <p>Yêu cầu:</p> <p>- Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận với đầy đủ các phần</p> <p>- Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</p> <p>- Triển khai vấn đề thành các luận điểm, vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận...</p> <p>Gợi ý:</p>



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

- Giới thiệu tác giả Tố Hữu và tác phẩm *Việt Bắc*
- Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca Cách mạng Việt Nam. Đường Cách mạng, đường thơ Tố Hữu gắn liền với các chặng đường của cách mạng Việt Nam.
- Tập thơ *Việt Bắc* là một trong những thành tựu xuất sắc của văn học những năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954). Tập thơ là tiếng ca hùng tráng, thiết tha về cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, phản ánh những chặng đường gian lao, anh dũng và thắng lợi của dân tộc.
- Phân tích
- Đoạn thơ thể hiện nỗi nhớ da diết của người chiến sĩ cách mạng dành cho mảnh đất Việt Bắc thân thương:
- Nhớ những ngày khó khăn gian khổ nhưng đậm đà tình nghĩa:
*Ta đi ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...*
*Thương nhau chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng*
Bốn câu thơ là lời khẳng định, khi chia xa người ra đi sẽ không bao giờ quên đi những tháng ngày gắn bó, ta với mình đã *đồng cam cộng khổ*, cùng chia sẻ *đắng cay* và cùng chung hưởng *ngọt bùi*. Tác giả đã cụ thể hóa *sự đồng cam cộng khổ* ấy bằng hình ảnh “*chia củ sắn lùi/ Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng*”
- Nhớ người mẹ Việt Bắc:
*Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô*
Hình ảnh người mẹ hiện ra trong bối cảnh nắng cháy lưng, vẫn *địu con lên rẫy* làm việc, cần mẫn chăm chỉ *bẻ từng bắp ngô...* đã gợi ra sự tàn tảo chất chiu, cần cù lao động của những bà mẹ trong kháng chiến đã đùm bọc, cứu mang chiến sĩ, cán bộ cách mạng.
- Nhớ cảnh sinh hoạt cơ quan với những hình ảnh và âm thanh quen thuộc:
*Nhớ sao lớp học i tờ
Đồng khuya đuốc sáng những giờ liên hoan
Nhớ sao ngày tháng cơ quan
Gian nan đời vẫn ca vang núi đèo.
Nhớ sao tiếng mõ rừng chiều
Chày đêm nện cối đều đều suối xa...*
- Đoạn thơ dựng lại những khung cảnh quen thuộc với những hình ảnh và âm thanh hết sức tiêu biểu cho sinh hoạt trong kháng chiến ở núi rừng Việt Bắc:
+ Đó là hình ảnh “*lớp học i tờ*” và hình ảnh “*những giờ liên hoan*” sáng đuốc khắp đồng khuya.
+ Đó là âm thanh “*tiếng mõ rừng chiều*” và “*chày đêm nện cối đều đều suối xa*” phản ánh cuộc sống yên ả, bình dị nơi núi rừng.
- Nghệ thuật:
+ Sử dụng thể thơ lục bát tạo âm điệu thiết tha, nhẹ nhàng
+ Hình ảnh thơ giản dị, chân thực
- Tổng kết



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SON LA
TRƯỜNG THPT CHUYÊN**

**ĐỀ THI CHÍNH THỨC
(Đề thi gồm 02 trang)**

**KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2020
Bài thi: NGỮ VĂN
Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian
phát đề**

Mục tiêu:

Kiến thức: Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức của học sinh cụ thể như sau:

- Kiến thức làm văn, tiếng Việt
- Kiến thức văn học: Tác giả, tác phẩm.
- Kiến thức đời sống.

Kĩ năng:

- Kĩ năng đọc hiểu văn bản.
- Kĩ năng tạo lập văn bản (viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học).

I. ĐỌC – HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản:

Bill Gates, một người thành công mà không có bằng đại học, luôn khuyên giới trẻ rằng: “Muốn thành công thì phải học”. Ông cũng chia sẻ thêm: “Tôi rời trường đại học chứ chưa bao giờ bỏ học”. Thực tế cuộc sống quanh ta cũng cho thấy, có khá nhiều người không có bằng đại học, không xuất chúng, cũng chẳng nổi tiếng như Bill Gates, nhưng sự thành công của họ lại có phần vượt trội không ít người có bằng đại học.

Ngày nay, khi bạn có thực tài, nếu không làm cho cơ quan Nhà nước thì làm ở khu vực tư nhân; nếu không tư nhân thì là nước ngoài. Hay tự mình... dùng mình! Thậm chí, nếu ở trong nước không có đất dụng võ thì ra thế giới... Với công việc, năm châu bốn biển đều có thể là nhà của mình.

Hiện xã hội cũng đang “khát” nhân lực, hàng trăm hàng ngàn công ty đang cần hàng triệu người có thực tâm, thực lực để giúp họ. Chẳng hạn, họ cần một chuyên gia giỏi về điện (bất kể có bằng hay không), chứ họ không cần một kĩ sư điện, nhưng lại hiểu biết quá ít về điện. Còn giả sử bạn nộp đơn vào một số nơi nào đó mà họ không quan tâm đến giá trị thực thì chắc hẳn nơi đó không thuộc về bạn.

...Cuộc đời không quá dài để mình có thể phung phí thời gian, nhưng cũng đủ dài để làm được những gì mà mình muốn. Và cuộc đời cũng không giống như cuộc đua marathon, dù có bị thua kém bạn bè ở những km đầu tiên nhưng mình vẫn có thể là người về đích trước tiên. Hãy tin rằng: “18 tuổi, bạn còn hơn 60 năm cuộc đời, vẫn còn kịp, nhưng phải nhanh lên kẻo không kịp. Và rằng, trong cuộc đời, chỉ có “sự học” và thực học” của mình mới tạo nên giá trị và quyết định thân phận của chính mình, và điều đó còn lớn lao hơn “đại học” rất nhiều”.

(Lược ý kiến của ông Giản Tư Trung – Hiệu trưởng trường Doanh nhân PACE)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Nhận biết

Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2. Nhận biết

Theo tác giả, người có thực tài có thể làm gì?

Câu 3. Thông hiểu



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Anh/chị hiểu câu nói của Bill Gate như thế nào: “Tôi rời trường đại học chứ chưa bao giờ bỏ học”?

Câu 4. Thông hiểu

Lời khuyên “18 tuổi, bạn còn hơn 60 năm cuộc đời, vẫn còn kịp, nhưng phải nhanh lên kẻo không kịp” có ý nghĩa gì với anh/chị?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm) Vận dụng cao

Câu 1. (2.0 điểm)

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bày tỏ suy nghĩ của mình về giá trị của “thực học” đối với tuổi trẻ.

Câu 2. (5.0 điểm)

Trong đoạn trích Đất Nước, Nguyễn Khoa Điềm viết:

Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu

Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái

Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại

Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất Tổ Hùng Vương

Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm

Người học trò nghèo góp cho Đất Nước mình núi Bút, non Nghiên

Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh

Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm

Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi

Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha

Ôi Đất Nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy

Những cuộc đời đã hóa núi sông ta...

(Theo SGK Ngữ Văn 12 tập 1 cơ bản, NXB Giáo dục 2016, trang 120)

Cảm nhận về bức tranh thiên nhiên đất nước trong đoạn thơ trên. Từ đó chỉ ra điểm độc đáo trong cách nhìn của nhà thơ về vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên ấy.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu	Nội dung
1	<p>1.</p> <p>Phương pháp: căn cứ các PT biểu đạt đã học</p> <p>Cách giải:</p> <p>- Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận</p> <p>2.</p> <p>Phương pháp: căn cứ nội dung đoạn trích</p> <p>Cách giải:</p> <p>Người có “thực tài” có thể: nếu không làm cho cơ quan Nhà nước thì làm ở khu vực tư nhân; nếu không tư nhân thì là nước ngoài. Hay tự mình...dùng mình! Thậm chí, nếu ở trong nước không có đất</p>



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

dụng võ thì ra thế giới... Với công việc, năm châu bốn biển đều có thể là nhà.

3.

Phương pháp: căn cứ nội dung đoạn trích, phân tích

Cách giải:

Có thể hiểu câu “Tôi rời trường đại học chứ chưa bao giờ bỏ học” là việc học là hành trình cả đời. Ta không chỉ học trong trường, trong lớp mà học ngay cả khi ra ngoài cuộc sống. Bởi vậy, học là hành trình không ngừng nghỉ để cải thiện, nâng cao chính giá trị của bản thân.

4.

Phương pháp: phân tích

Cách giải:

Câu nói đem đến nhiều bài học cho mỗi cá nhân:

- Bắt đầu không bao giờ là quá muộn, chỉ cần bạn có đam mê và quyết tâm.
- Không ngừng cố gắng, để bản thân không tụt lùi so với xã hội.

- ...

2

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

1. Giới thiệu vấn đề: giá trị của “thực học” đối với tuổi trẻ.

2. Giải thích

- Thực học là học thật, học vì bản thân chính sự học, vì những gì ta có thể tiếp thu chứ không phải bắt cứ một yếu tố nào khác.

=> Thực học là yếu tố quan trọng để mỗi cá nhân vững bước tiến vào cuộc sống.

3. Bàn luận.

- Ý nghĩa của việc thực học:

+ Thực học giúp bạn đánh giá, xác định đúng năng lực bản thân từ đó có những định hướng phù hợp trong tương lai.

+ Thực học sẽ giúp bạn tự tin khi bước vào cuộc sống, khi bắt tay vào làm bất cứ công việc nào.

+ Thực học còn khiến bạn được người khác tôn trọng.

+ ...

- Để có thể “thực học” mỗi cá nhân cần phải xác định cho bản thân mục tiêu, phương hướng cụ thể; học mọi lúc, mọi nơi; học đi đôi với hành, không chỉ học lí thuyết suông; học phải gắn liền với thực tiễn không học những thứ mơ hồ, xa vời, viển vông; ...

- Phê phán những kẻ lười biếng, học chỉ vì thành tích, ...

- Liên hệ bản thân và tổng kết vấn đề.

Phương pháp: phân tích, tổng hợp

Cách giải:

❖ **Yêu cầu hình thức:**

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản. - Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

❖ **Yêu cầu nội dung:**



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

• Giới thiệu tác giả, tác phẩm đoạn trích

- Nguyễn Khoa Điềm (1943) thuộc thế hệ nhà thơ chống Mỹ cứu nước. Đất nước, nhân dân, cách mạng luôn là nguồn cảm hứng phong phú của thơ ông.

- “Đất nước” là một đoạn trích thuộc chương V trong bản trường ca “Mặt đường khát vọng” của Nguyễn Khoa Điềm, sáng tác năm 1971, tại chiến trường Bình Trị Thiên.

- Giới thiệu đoạn thơ cần phân tích.

• Phân tích

Với Nguyễn Khoa Điềm, nhân dân chính là người đã làm ra Đất Nước nên “Đất Nước này là Đất Nước của nhân dân”. Và để đi đến tư tưởng đó, tác giả đã lần lượt chứng minh trên các phương diện địa lý, lịch sử và văn hóa của Đất Nước.

Đoạn thơ trên là minh chứng cho tư tưởng Đất Nước của nhân dân trên phương diện không gian địa lí:

* **Tám câu đầu:** Tác giả cảm nhận Đất Nước qua những địa danh, thắng cảnh:

Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu

Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái

Gót ngựa của Thánh Gióng đi qua còn trăm ao đầm để lại

Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất tổ Hùng Vương

Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm

Người học trò nghèo giúp cho Đất Nước mình núi Bút non Nghiên.

Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh

Những người dân nào đã góp tên Ông Đốc, Ông Trang, Bà Đen, Bà Điểm

- Đoạn thơ có sự xuất hiện với mật độ dày đặc của những địa danh quen thuộc: *Núi Vọng Phu, hòn Trống Mái, núi Bút, non Nghiên, ...* làm nên bức tranh sống động về thiên nhiên quê hương đất nước. Đồng thời, nó còn gợi liên tưởng sâu xa về vẻ đẹp tâm hồn con người Việt Nam ẩn chứa trong dáng hình sông núi.

+ Núi Vọng Phu ở Lạng Sơn, Thanh Hóa, Bình Định... hòn Trống Mái ở sầm Sơn không chỉ là vẻ đẹp thiên nhiên mà còn là biểu tượng cho vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ Việt Nam đồng thời nhắc nhở con người tình yêu lứa đôi có thắm thiết, tình nghĩa vợ chồng có thủy chung. Tác giả đã vượt lên lối liệt kê tầm thường để có một cách nhìn, một cách diễn đạt mới mẻ, nhân văn.

+ Cái “gót ngựa của Thánh Gióng ấy để lại” cho Đất Nước ta bao ao đầm ở vùng Hà Bắc ngày nay. Chín mươi chín núi con Voi ở Phong Châu đã quần tụ, chung sức chung lòng “góp mình dựng đất Tổ Hùng Vương”. Các từ ngữ: “đi qua còn... để lại”, “góp mình dựng” đã thể hiện một cách bình dị mà tự hào về sự thiêng liêng của Tổ quốc, về khí phách anh hùng, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc của nhân dân ta trong xây dựng và bảo vệ Đất Nước. Hình ảnh trên gợi nhắc truyền thống chống giặc ngoại xâm và xây dựng đất nước

+ Hình ảnh “những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm” gợi đến những dòng sông cho quê hương nhiều nước ngọt phù sa, nhiều tôm cá, mênh mông biển lúa bốn mùa. Phải chăng nhà thơ trẻ qua vẻ đẹp dòng sông để ca ngợi giang sơn gấm vóc, con người Việt Nam rất đổi tài hoa?

+ Hình ảnh “núi Bút non Nghiên” gợi nhắc truyền thống hiếu học và tôn sư trọng đạo của dân tộc. Nhờ có những người học trò nghèo phấn đấu làm rạng danh dân tộc mà Đất Nước mới có nền văn hiến lâu đời.

+ Những con vật “con cóc, con gà” và những người dân “ông Đốc, ông Trang, bà Đen, bà Điểm”



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

cũng góp mồ hôi, xương máu, lao động của mình để tạo nên hình dáng quê hương. Nhà thơ đã có một cách nói bình dị mà thâm thúy ca ngợi đức tính cần cù, siêng năng, dũng cảm trong lao động sáng tạo của nhân dân ta, khẳng định nhân dân vô cùng vĩ đại, người chủ nhân đã “làm nên Đất Nước muôn đời”.

- Đoạn thơ mang một kết cấu lạ. Độ dài ngắn của những câu thơ khác nhau nhưng đều mang một cấu trúc: chia thành hai nửa liên kết với nhau bằng những động từ: *góp, góp cho, góp nên, góp tên, góp mình...*

-> đằng sau những danh lam thắng cảnh nổi tiếng là những cuộc đời đã đóng góp âm thầm và lặng lẽ.

* **Bốn câu cuối** nâng ý thơ lên tầm khái quát: sự hoá thân của Nhân Dân vào bóng hình Đất Nước. Nhân Dân chính là người đã tạo dựng, đã đặt tên, ghi dấu ấn cuộc đời mình lên mỗi ngọn núi, dòng sông, miền đất này:

*Và ở đâu trên khắp ruộng đồng gò bãi
Chẳng mang một dáng hình, một ao ước, một lối sống ông cha
Ôi đất nước sau bốn nghìn năm đi đâu ta cũng thấy
Những cuộc đời đã hóa núi sông ta*

=> Tư tưởng Đất nước nhân dân:

- Tư tưởng Đất Nước của nhân dân chính là nét mới mẻ trong đoạn thơ và rộng ra tư tưởng này đã trở thành hệ quy chiếu khiến nhà thơ có những khám phá mới mẻ, sâu sắc về Đất Nước qua không gian địa lí, thời gian lịch sử và chiều sâu văn hóa.

- Thành công của đoạn trích Đất Nước là Nguyễn Khoa Điềm đã tạo ra một không khí, một giọng điệu, đưa ta vào thế giới gần gũi của ca dao dân ca, truyền thuyết văn hóa. Đó chính là nét đặc sắc thẩm mỹ, thống nhất với tư tưởng “Đất Nước của nhân dân, Đất Nước của ca dao thần thoại”.

• **Tổng kết**



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Mục tiêu:**Kiến thức:** Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức của học sinh cụ thể như sau:

- Kiến thức làm văn, tiếng Việt
- Kiến thức văn học: Tác giả, tác phẩm.
- Kiến thức đời sống.

Kĩ năng:

- Kĩ năng đọc hiểu văn bản.
- Kĩ năng tạo lập văn bản (viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học).

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Suy nghĩ tích cực là một trạng thái tâm lý và cảm xúc tập trung vào những mặt tốt và kỳ vọng vào những kết quả tích cực. Xây dựng và duy trì một thái độ tích cực không chỉ liên quan đến những suy nghĩ vui vẻ. Nó là sự mong đợi những điều tốt (hạnh phúc, sức khỏe và sự thành đạt) và là niềm tin rằng mọi thứ - hoàn cảnh, chướng ngại và khó khăn - cuối cùng cũng sẽ đâu vào đấy.

Lạc quan không phải là lờ đi những điều tiêu cực mà là thừa nhận có tiêu cực nhưng chọn hướng tập trung vào những điều tích cực. Nói cho cùng, nó chỉ đơn giản là niềm tin cho rằng dù hoàn cảnh hiện tại như thế nào thì mọi chuyện rồi sẽ được giải quyết ổn thỏa. Tâm tích cực xuất phát từ một trái tim đầy niềm tin. Sống tích cực có thể không dễ dàng. Lạc quan sẽ nhìn thẳng vào chướng ngại, chủ động bỏ qua chướng ngại và giữ vững niềm tin. Rắc rối xuất hiện khi chướng ngại bắt đầu che khuất tầm nhìn của lạc quan. Tính tích cực có thể bắt đầu suy yếu khi bạn bị tấn công bởi một chuỗi những tiêu cực, thất bại, thất vọng và đau lòng. Mọi thử thách mà ta phải đối mặt sẽ lấy đi của ta năng lượng, khả năng chống chọi và một chút lòng tin. Một khi nguồn lực tích cực (năng lượng, sức chống chọi, lòng tin) cạn kiệt, bi quan sẽ từ từ len lỏi vào và nắm quyền kiểm soát.

(Theo lifehack.org, 24/12/2017)

Thực hiện các yêu cầu sau:**Câu 1. Nhận biết**

Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

Câu 2. Nhận biết

Theo tác giả, thế nào là suy nghĩ tích cực?

Câu 3. Thông hiểuAnh/Chị hiểu câu văn: *Tâm tích cực xuất phát từ một trái tim đầy niềm tin* như thế nào?**Câu 4. Thông hiểu**Anh/Chị có đồng tình với ý kiến: *Mọi thử thách mà ta phải đối mặt sẽ lấy đi của ta năng lượng, khả năng chống chọi và một chút lòng tin* không? Vì sao?**TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG****“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “****Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399**

II. PHẦN LÀM VĂN (7.0 điểm) Vận dụng cao

Câu 1. (2.0 điểm)

Từ nội dung phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về ý nghĩa của việc con người luôn duy trì năng lượng tích cực.

Câu 2. (5.0 điểm)

Trong bài thơ *Việt Bắc*, Tố Hữu viết:

*Nhớ gì như nhớ người yêu
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương
Nhớ từng bản khói cùng sương
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.
Nhớ từng rừng nứa bờ tre
Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy.
Ta đi ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó đắng cay ngọt bùi...
Thương nhau, chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng.
Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô.*

(Theo *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr.110, 111)

Cảm nhận của anh/chị về vẻ đẹp thiên nhiên, cuộc sống và con người ở chiến khu Việt Bắc qua nỗi nhớ của người cán bộ kháng chiến trong đoạn thơ trên.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu	Nội dung
1	<p>1. Phương pháp: căn cứ các PT biểu đạt đã học Cách giải: - Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận</p> <p>2. Phương pháp: căn cứ nội dung đoạn trích Cách giải: Theo tác giả suy nghĩ tích cực là <i>một trạng thái tâm lý và cảm xúc tập trung vào những mặt tốt và kỳ vọng vào những kết quả tích cực.</i></p> <p>3. Phương pháp: căn cứ nội dung đoạn trích, lý giải Cách giải: Câu văn <i>Tâm tích cực xuất phát từ một trái tim đầy niềm tin</i> có thể hiểu là:</p>



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

	<p>-<i>Tâm tích cực</i>: trạng thái tâm lý của con người luôn suy nghĩ và hướng đến những điều tốt đẹp, điều thiện.</p> <p>-<i>Trái tim đầy niềm tin</i>: trạng thái cảm xúc mãnh liệt của con người luôn mang trong mình niềm tin yêu cuộc sống.</p> <p>=> Con người chỉ có tư duy tích cực, hướng đến những điều tốt đẹp khi có một trái tim tràn đầy cảm xúc tin yêu cuộc sống.</p> <p>(HS có thể giải thích bằng những từ ngữ có ý nghĩa tương đương)</p> <p>4.</p> <p>Phương pháp: phân tích, tổng hợp</p> <p>Cách giải: Thí sinh có thể đồng tình, không đồng tình hoặc đồng tình một phần nhưng phải lí giải hợp lí, thuyết phục.</p> <p>Gợi ý: -Đồng tình một phần với quan điểm <i>Mọi thử thách mà ta phải đối mặt sẽ lấy đi của ta năng lượng, khả năng chống chọi và một chút lòng tin.</i></p> <p>-Vi: thử thách sẽ lấy đi năng lượng, khả năng chống chọi và lòng tin của những cá nhân yếu đuối, không chấp nhận đương đầu với thử thách. Còn nó sẽ không thể lấy đi năng lượng, sự chống chọi với những cá nhân mạnh mẽ, dũng cảm dám nhìn thẳng vào thất bại, thử thách và tiếp tục tiến bước.</p>
2	<p>Phương pháp: phân tích, tổng hợp</p> <p>Cách giải:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giới thiệu vấn đề 2. Bàn luận <p>- <i>Duy trì năng lượng tích cực</i> là luôn giữ trong mình những suy nghĩ, cảm xúc vui vẻ, tràn đầy niềm tin tưởng, lạc quan.</p> <p>- Ý nghĩa của việc duy trì nguồn năng lượng tích cực:</p> <p>+ Giúp con người vui vẻ, lạc quan, yêu đời; tự tin vào bản thân; hứng khởi, sáng tạo trong công việc, cuộc sống; sẵn sàng đối mặt và vượt qua những khó khăn, thử thách để vươn tới thành công...</p> <p>+ Giúp gắn kết con người, lan tỏa những điều tốt đẹp trong cuộc sống; góp phần thúc đẩy sự phát triển, tiến bộ của xã hội.</p> <p>- Phê phán những con người có thái độ sống tiêu cực, bi quan...</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động.</p>
	<p>Phương pháp: phân tích, tổng hợp</p> <p>Cách giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu tác giả Tố Hữu và tác phẩm <i>Việt Bắc</i> -Tố Hữu là lá cờ đầu của thơ ca Cách mạng Việt Nam. Đường Cách mạng, đường thơ Tố Hữu gắn liền với các chặng đường của cách mạng Việt Nam. -Tập thơ <i>Việt Bắc</i> là một trong những thành tựu xuất sắc của văn học những năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 – 1954). Tập thơ là tiếng ca hùng tráng, thiết tha về cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược, phản ánh những chặng đường gian lao, anh dũng và thắng lợi của dân tộc. • Phân tích đoạn thơ trên



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

* Tái hiện hình ảnh Việt Bắc trong hồi tưởng:

- Nhớ cảnh Việt Bắc thanh bình:

*Nhớ gì như nhớ người yêu
Trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương
Nhớ từng bản khói cùng sương
Sớm khuya bếp lửa người thương đi về.
Nhớ từng rừng nứa bờ tre
Ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê vơi đầy.*

+ Hình ảnh so sánh “như nhớ người yêu” thể hiện sự gắn bó tha thiết trong tình cảm.

+ Những hình ảnh gợi cảm đầy thi vị: trăng lên đầu núi, nắng chiều lưng nương, bản khói cùng sương, bếp lửa, rừng nứa, bờ tre... gợi nhớ những vẻ đẹp nên thơ rất riêng của miền rừng núi

+ Những địa danh ngòi Thia, sông Đáy, suối Lê không chỉ trải dài trên bản đồ địa lí của Việt Bắc; không chỉ được khắc ghi trong lịch sử Cách mạng - là nơi đã diễn ra nhiều chiến công oanh liệt; mà còn ghi dấu bao kỉ niệm của người ra đi.

- Nhớ những ngày khó khăn gian khổ nhưng đậm đà tình nghĩa:

*Ta đi ta nhớ những ngày
Mình đây ta đó, đắng cay ngọt bùi...*

*Thương nhau chia củ sắn lùi
Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng*

Bốn câu thơ là lời khẳng định, khi chia xa người ra đi sẽ không bao giờ quên đi những tháng ngày gắn bó, ta với mình đã *đồng cam cộng khổ*, cùng chia sẻ *đắng cay* và cùng chung hưởng *ngọt bùi*. Tác giả đã cụ thể hóa sự *đồng cam cộng khổ* ấy bằng hình ảnh “*chia củ sắn lùi/ Bát cơm sẻ nửa, chăn sui đắp cùng*”

- Nhớ người mẹ Việt Bắc:

*Nhớ người mẹ nắng cháy lưng
Địu con lên rẫy, bẻ từng bắp ngô*

Hình ảnh người mẹ hiện ra trong bối cảnh *nắng cháy lưng*, vẫn *địu con lên rẫy* làm việc, cần mẫn chăm chỉ *bẻ từng bắp ngô*... đã gợi ra sự tàn tảo chất chiu, cần cù lao động của những bà mẹ trong kháng chiến đã đùm bọc, cuu mang chiến sĩ, cán bộ cách mạng.

- Nghệ thuật:

+ Sử dụng thể thơ lục bát tạo âm điệu thiết tha, nhẹ nhàng

+ Hình ảnh thơ giản dị, chân thực

• Tổng kết

- Qua nỗi nhớ của người cán bộ kháng chiến về thiên nhiên, cuộc sống và con người ở chiến khu Việt Bắc, Tố Hữu đã ngợi ca nghĩa tình cách mạng, đạo lí truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, ân nghĩa thủy chung của con người Việt Nam.

- Đoạn thơ tiêu biểu cho phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu: chất trữ tình chính trị và tính dân tộc đậm đà...



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Mục tiêu:

Kiến thức: Kiểm tra mức độ đạt chuẩn kiến thức của học sinh cụ thể như sau:

- Kiến thức làm văn, tiếng Việt
- Kiến thức văn học: Tác giả, tác phẩm.
- Kiến thức đời sống.

Kĩ năng:

- Kĩ năng đọc hiểu văn bản.
- Kĩ năng tạo lập văn bản (viết đoạn văn nghị luận xã hội, viết bài văn nghị luận văn học).

I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)

Đọc đoạn trích:

Sở dĩ bạn cảm thấy đến đích quá cao không thể chạm tới là bởi vì bị vị trí hiện tại của bạn chưa đủ cao. Điều quan trọng nhất của con người là phải biết chấp nhận bản thân mình, tức là vui vẻ chấp nhận những ưu điểm và khuyết điểm của bản thân, đánh giá đúng về bản thân thì mới có thể phát huy hết ưu thế của mình. Quy tắc thành công không diễn đạt bởi “Chỉ cần chấp nhận bản thân là có thể thành công”, mà được phát biểu rằng: “Không biết chấp nhận bản thân thì chẳng có cách nào có thể thành công”.

Thời Hi Lạp cổ có một quốc vương quyền lực tối cao, của cải nhiều không đếm xuể nhưng ông vẫn cảm thấy không vui, không hạnh phúc. Thế là ông bèn đi hỏi Socrates, rốt cuộc ai là người vui vẻ nhất, hạnh phúc nhất. Socrates trả lời: “Người cho rằng mình là người vui vẻ, hạnh phúc nhất thì chính là người vui vẻ, hạnh phúc nhất”.

Câu nói của Socrates giúp chúng ta ngộ ra một điều: Vui vẻ, hạnh phúc hay không, phụ thuộc ở bản thân bạn. (Trích Mỗi lần vấp ngã là một lần trưởng thành, Liêu Trí Phong, Trần Yên dịch, NXB Thanh niên, Tp. Hà Nội, 2019, tr.69)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Nhận biết

Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. Nhận biết

Theo tác giả, điều quan trọng nhất của con người là gì?

Câu 3. Thông hiểu

Anh/chị hiểu như thế nào về câu nói của Socrates: “Người cho rằng mình là người vui vẻ, hạnh phúc nhất thì chính là người vui vẻ, hạnh phúc nhất”.

Câu 4. Thông hiểu

Anh/chị có đồng tình với ý kiến: “Vui vẻ, hạnh phúc hay không, phụ thuộc ở bản thân bạn”? Vì sao?

II. LÀM VĂN (7.0 điểm) Vận dụng cao

Câu 1 (2.0 điểm)



TRUNG TÂM GIÁO SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của việc “chấp nhận bản thân”.

Câu 2 (5.0 điểm)

Cảm nhận của anh/chị về hình tượng nhân vật thị trong hai đoạn văn sau:

“Hai con mắt trũng hoáy của thị tức thì sáng lên, thị đon đả:

- Ăn thật nhá!

Thế là thị ngồi xuống, ăn thật. Thị cầm đầu ăn một chặp bốn bát bánh đúc liền chẳng chuyện trò gì. Ăn xong thị cầm đũa đưa quẹt ngang miệng, thở:

- Hà, ngon!”

Và:

“Bà lão đặt đũa bát xuống, nhìn hai con vui vẻ:

- Chúng mày đợi u nhá. Tao có cái này hay lắm cơ.

Bà lão lật đật chạy xuống bếp lễ mễ bung lên một cái nồi khói bốc lên nghi ngút. Bà lão đặt cái nồi xuống bên cạnh mẹt cơm, cầm cái môi vừa khuấy khuấy vừa cười:

- Chè đây. – Bà lão múc ra một bát -Chè khoán đây, ngon đáo để cơ.

Người con dâu đón lấy cái bát, đưa lên mắt nhìn, hai con mắt thị tối lại. Thị điềm nhiên và vào miệng”.

(Trích Vợ nhặt, Ngữ văn 12, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018, tr.27, 33)

Từ đó, hãy nhận xét giá trị nhân đạo mà nhà văn Kim Lân gửi gắm qua đoạn trích.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu	Nội dung
1	<p>1.</p> <p>*Phương pháp: Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học: tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính công vụ.</p> <p>*Cách giải: Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận</p> <p>2.</p> <p>*Phương pháp: Đọc, tìm ý.</p> <p>*Cách giải: Điều quan trọng nhất của con người là phải biết chấp nhận bản thân mình, tức là vui vẻ chấp nhận những ưu điểm và khuyết điểm của bản thân, đánh giá đúng về bản thân thì mới có thể phát huy hết ưu thế của mình</p> <p>*Phương pháp: Phân tích, tổng hợp.</p> <p>*Cách giải: Câu nói đó có thể hiểu rằng vui vẻ, hạnh phúc không phụ thuộc vào những tác động xung quanh đến bản thân mà phụ thuộc vào chính cảm nhận của mỗi cá nhân.</p> <p>4.</p> <p>*Phương pháp: Phân tích, tổng hợp.</p> <p>*Cách giải: - Đồng tình với quan điểm của tác giả.</p>



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

	<p>- Vì: cảm giác vui vẻ, hạnh phúc là trải nghiệm cảm xúc của mỗi cá nhân và nó được cảm nhận bằng trái tim của mỗi con người. Nếu trong bạn mang cảm xúc tiêu cực thì niềm vui, hạnh phúc ngay trước mắt cũng không thể cảm nhận được. Nếu bạn mang trong mình cảm xúc, suy nghĩ tích cực thì hạnh phúc, niềm vui đôi khi chỉ là những điều rất vụn vặt, nhỏ bé tồn tại xung quanh cuộc sống của chúng ta.</p>
2	<p>*Phương pháp: Phân tích, lí giải, tổng hợp.</p> <p>1. Giới thiệu vấn đề: Ý nghĩa của việc chấp nhận bản thân</p> <p>2. Bàn luận</p> <p>- Chấp nhận bản thân là chấp nhận những gì mình đã có, đang có và hài lòng về nó.</p> <p>- Chấp nhận bản thân mang lại nhiều ý nghĩa:</p> <p>+ Chấp nhận bản thân đem lại cho bạn cuộc sống vui vẻ, hạnh phúc hơn.</p> <p>+ Chấp nhận bản thân cũng giúp bạn trân trọng mọi trải nghiệm trong cuộc sống, dù đúng hay sai nhưng bạn được sống là chính mình.</p> <p>+ Chấp nhận bản thân giúp bạn hài lòng với những hành vi và phẩm chất tuyệt vời của mình, đồng thời phát huy nó.</p> <p>+ ...</p> <p>-Nhưng bên cạnh đó cũng cần hiểu rằng chấp nhận bản thân không phải là một lối sống buông thả, không nỗ lực, không phấn đấu. Chấp nhận bản thân nhưng vẫn phải không ngừng thay đổi để chính mình tiến bộ hơn.</p> <p>- Liên hệ bản thân và tổng kết vấn đề.</p> <hr/> <p>*Phương pháp:</p> <p>- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).</p> <p>-Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận,...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn.</p> <p>*Cách giải:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Giới thiệu tác giả, tác phẩm <p>-Kim Lân là cây bút truyện ngắn xuất sắc của văn học Việt Nam hiện đại. Ông thường viết về nông thôn và người nông dân. Ông viết chân thật, xúc động về cuộc sống và người dân quê mà ông hiểu sâu sắc cảnh ngộ và tâm lí của họ - những con người gắn bó tha thiết với quê hương và cách mạng.</p> <p>-<i>Vợ nhặt</i> là truyện ngắn xuất sắc nhất của Kim Lân in trong tập <i>Con chó xấu xí</i> (1962). Tiền thân của truyện ngắn này là tiểu thuyết <i>Xóm ngụ cư</i> – được viết ngay sau Cách mạng tháng Tám nhưng dang dở và thất lạc bản thảo. Sau khi hòa bình lập lại (1954), ông dựa vào một phần cốt truyện cũ để viết truyện ngắn này.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cảm nhận về đẹp tâm hồn người vợ nhặt <p>a. Giới thiệu chung, lai lịch:</p> <p>* Lai lịch: không rõ ràng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tên tuổi. - Không gia đình, quê hương. - Không nghề nghiệp. - Không tài sản - Không quá khứ.



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG
“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “
Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399

-> Trong nạn đói khủng khiếp, thân phận con người trở nên hết sức vô nghĩa.

* **Chân dung:**

- Ngoại hình:

+ Áo quần tả tơi như tổ đũa

+ Gầy sọp

+ Mặt lưỡi cày xám xịt

+ Ngực gầy lép

+ Hai con mắt trũng hoáy

=> Ngoại hình thảm hại do cái đói tạo ra.

- Ngôn ngữ, cử chỉ, hành động:

+ “*Điêu! Người thế mà điêu!*”, “*Ăn thật nhá*”, “*Hà, ngon. Về chị ấy thấy hụt tiền thì bỏ bố*” -> đánh đá, chua ngoa, chao chat, chông lòn.

+ “*Ton ton chạy lại*”, “*liếc mắt cười tít*”, “*sầm sập chạy đến*”, “*xung xĩa nói*”, “*cong cón*”, “*cắm đầu ăn*”, “*ăn xong lấy đũa quệt một cái*”, bám lấy câu nói đùa của người ta để theo về làm vợ thật -> vô duyên, táo bạo đến mức trơ trên.

b. **Phân tích đoạn 1:**

* **Vị trí đoạn trích:** Đoạn trích nằm ở phần đầu truyện, thị được miêu tả trong lần gặp lại Tràng sau lần đẩy xe bò giúp Tràng.

* **Phân tích:**

- Thị hiện lên là một người phụ nữ đánh đá, chua ngoa, chao chat, chông lòn, có phần vô duyên và trơ trên

+ **Ngôn ngữ:** “*Ăn thật nhá*”, “*Hà, ngon.*”

+ **Hành động, cử chỉ:** *hai con mắt trũng hoáy của thị tức thì sáng lên, cắm đầu ăn một chặp bốn bát bánh đúc liền chẳng chuyện trò gì, ăn xong thì cầm dục đôi đũa quệt ngang miệng, thở*

- Đồng thời thì cũng hiện lên là một người con gái khao khát sống mãnh liệt: Khi nhìn dưới góc độ nhân bản thì tất cả hành động, cử chỉ trơ trên, vô duyên của thị lại là biểu hiện của khát vọng sống mãnh liệt -> khâm phục thị.

c. **Phân tích đoạn 2:**

* **Vị trí:** Đoạn trích nằm ở phần cuối truyện, thị được miêu tả trong bữa ăn đầu tiên sau khi về nhà chồng

* **Phân tích:**

- Sau khi về nhà chồng, thị trở thành một người phụ nữ hiền hậu, đúng mực.

- Trước sự yêu thương của mẹ chồng, nàng không còn trơ trên hay chê cái nghèo đói mà đón nhận nó trong sự dịu dàng: *điềm nhiên và vào miệng.*

- Thị cũng là người đưa đến những thông tin về sự đòi hỏi cho các nhân vật.

* **Giá trị nhân vật truyền tải:**

- **Giá trị hiện thực:** Phản ánh hiện thực cuộc sống trước Cách mạng của người nông dân

- **Giá trị nhân đạo:**

+ **Phê phán thể lực xã hội chà đạp lên cuộc sống của con người**

+ **Trân trọng, ngợi ca phẩm chất của người nông dân**



TRUNG TÂM GIA SƯ PHÚ XUÂN HẠ LONG

“ Nơi Khởi Nguồn Tri Thức “

Hotline: 0983 128 599 & 0906 192 399



CÔ CẢM ƠN CÁC EM !

Trung tâm Gia Sư Phú Xuân Hạ Long

Website: <https://giasuhalong.edu.vn/>

<https://www.facebook.com/giasuphuxuanhalong>

Email: ttgsphuxuan@gmail.com

Hotline : 0983 128 599 & 0906 192 399

Đ/c: Số nhà 277 – Ngõ 5 – Đường Bãi Muối –
Phường Cao Thắng – Tp Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh.
(Sau Trường Tiểu Học Cao Thắng đi vào 400m)

“Nơi Khởi Nguồn Tri Thức”